





Advanced Audio Blog S1 #1 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Hanoi

- 2 Vietnamese
- 3 English
- 4 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



- Hà Nội
- 2. Hà Nội là thủ đô của nước Việt Nam, dân số của Hà Nội được ước tính vào khoảng 6,5 triệu người sinh sống trong khu vực đô thị.
- 3. Hà Nội nằm bên bờ Sông Hồng, cách thành phố lớn nhất của Việt Nam là thành phố Hồ Chí Minh, hay còn gọi với tên gọi cũ là Sài Gòn, khoảng 1000 dăm về phía Bắc.
- Năm 2010 đánh dấu kỷ niệm 1000 năm ngày thành lập chính thức của thành phố. Trong hướng dẫn du lịch của mình, Frommer đã gọi thành phố là một trong những điểm đến hấp dẫn nhất thế giới trong năm 2010.
- 5. Lịch sử nền văn hoá Hà Nội bắt đầu từ những năm 3.000 Trước Công Nguyên.
- 6. Hiện chưa có nhiều thông tin về những nền văn hoá xa xưa đó, nhưng các nhà sử học đã tìm hiểu được một số điều về Thành Cổ Loa, được xây dựng gần Hà Nội vào khoảng những năm 200 Trước Công Nguyên.
- 7. Ngày nay Hà Nội là một thành phố khá độc đáo bởi vì nó là điểm hoà nhập của các lối kiến trúc Trung Quốc, Pháp và Nga.
- Một đợt mở rộng hành chính vào năm 2009 đã làm diện tích của thành phố tăng lên gấp bốn và dân số tăng lên gấp đôi.
- 9. Quyết định mở rộng được ban hành nhằm giải quyết tình trạng giao thông ùn tắc trong khu vực trung tâm thành phố.
- 10. Có lẽ điểm tham quan phổ biến nhất tại Hà Nội là Lăng Hồ Chí Minh, toạ lạc trên Quảng Trường Ba Đình, là nơi Hồ Chí Minh đã chính thức tuyên bố nền độc lập của Việt Nam từ ách thống trị của Nhật Bản vào cuối Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Lăng là nơi đặt thi hài của Hồ Chí Minh và cũng là đền thờ ông.
- 12. Quanh lăng là một vườn hoa nơi du khách có thể chiêm ngưỡng một bộ sưu tập cây và cây cảnh đặc sắc được gửi tặng từ khắp nơi trên đất nước.

ENGLISH

- 1. Hanoi
- 2. Hanoi, Vietnam is the nation's capital, and its population is estimated at about 6.5 million in the entire metropolitan area.
- 3. Hanoi sits on the Red River about a thousand miles north of the largest city in the country, which is Ho Chi Minh City, formerly known as Saigon.
- 4. The year 2010 marked a thousand years since the city's official establishment.
- 5. Frommer's travel guide named the city one of the top destinations in the world for 2010.
- 6. The history of settlements at Hanoi dates back to 3,000 BC.
- 7. There is not much information about those early settlements, but historians have learned a bit about the Co Loa citadel, which sat on the site of Hanoi somewhere around 200 BC.
- 8. Today Hanoi is rather unique because it serves as a melting pot for Chinese, French, and Russian architecture.
- 9. A major expansion that happened in 2009 actually quadrupled the size of the city and doubled the size of the population there.

- 10. The expansion was made to accommodate the large amounts of traffic in the downtown area.
- Probably the most popular place to visit in Hanoi is Ho Chi Minh's Mausoleum, which sits on Ba Dinh Square, which was where Ho Chi Minh officially declared Vietnam's independence from Japan at the end of World War II.
- 12. The mausoleum houses Ho Chi Minh's body and serves as a shrine to him.
- 13. Surrounding the mausoleum is an impressive garden where visitors can see an unusual collection of bonsais and other donated plants from all over the country.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
kiến trúc	"architecture"	noun
hoà nhập	"to melt"	verb
đô thị	"metropolitan"	noun
tăng lên gấp bốn	"quadruple"	verb phrase
dân số	"population"	noun
lăng	"mausoleum"	noun
đền thờ	"shrine"	noun phrase
cây cảnh	"bonsai"	noun phrase

SAMPLE SENTENCES

Nhiều thành phố được biết đến với những lối kiến trúc cụ thể.

"Many cities are known for specific types of architecture."

Nhiều nơi trên thế giới được coi là điểm hoà nhập của các nền văn hoá.

"Many parts of the world are considered to be a melting pot of various cultures."

Khu đô thị của một thành phố lớn hơn rất nhiều so với diện tích của chính thành phố đó.

"A city's metropolitan area is much larger than the city itself."

Khi diện tích của một vật được tăng lên gấp bốn, ta nói rằng nó đã được nhân với bốn.

"Whenever the size of something is quadrupled, it has multiplied by four."

Dân số của một thành phố tăng lên nhanh chóng khi công nghiệp trở thành một phần quan trọng của nền kinh tế của nó.

"The population of the city grew rapidly as industry became a major part of its economy."

Lăng là nơi chôn cất người đã khuất.

"A mausoleum is a place to entomb the dead."

Trong văn hoá Á Đông, đền thờ là nơi tỏ lòng tôn kính và thờ phụng.

"In Eastern cultures, a shrine is a place of reverence and worship."

Cây cảnh là một trong những giống cây độc đáo nhất của Á Đông.

"Bonsais are one of the most unique types of plants in the Eastern world."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Trong suốt chiều dài lịch sử, Hà Nội đã nhiều lần được thay tên. Khi người Trung Quốc thống trị Việt Nam, thành phố được gọi là Long Biên. Sau này thành phố được đổi tên thành Tống Bình, rồi Long Đỗ, và cuối cùng là Thành Đai La năm 866. Đai La trở thành kinh đô của Việt

Nam vào năm 1010 khi vị hoàng để đầu tiên của Nhà Lý dời đô về nơi đây. Theo truyền thuyết dân gian, ông đã nhìn thấy một con rồng trồi lên từ Sông Hồng và bay lên trời, nên đã đổi tên thành phố thành Thăng Long, nghĩa là "rồng bay lên" trong tiếng Việt. Năm 1397 thủ đô được dời ra ngoài. Khi người Pháp chiếm Việt Nam làm thuộc địa, họ đã dời thủ đô về thành phố vào năm 1887. Tên của thành phố được thay đổi một lần cuối cùng thành Hà Nội từ đó.

Throughout the years, Hanoi has changed names several times. When the Chinese ruled Vietnam, the city's name was Long Bien. It was changed to Dong Binh during this time, then Long Do, and finally Dai La Citadel in 866. Dai La became the capital city of Vietnam in 1010 when the first emperor of the Ly Dynasty moved it there. According to folklore, he saw a dragon coming up the Red River there, so he changed the name again to Thang Long, which means "rising dragon" in English. In 1397 the capital was moved away from the area. When the French colonized Vietnam, they moved the capital city back to the site in 1887. This was when the name was finally changed to Hanoi.



Advanced Audio Blog S1 #2 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Ho Chi Minh City

- 2 Vietnamese
- 3 English
- 4 Vocabulary
- 5 Sample Sentences
- 6 Cultural Insight



- 1. Thành phố Hồ Chí Minh
- 2. Thành phố Hồ Chí Minh hay còn được biết đến với tên gọi cũ là Sài Gòn có lịch sử kéo dài hàng trăm năm.
- Thành phố này ban đầu được gọi là Prey Nokor trước khi bị Việt Nam sáp nhập vào thế kỷ thứ 17.
- 4. Trước đó, thành phố Prey Nokor là một hải cảng quan trọng của người Khmer, một tộc người có nguồn gốc dân tôc kéo dài đến tân Campuchia ngày nay.
- 5. Từ khi được đổi tên là Sài Gòn, thành phố đã trở thành thủ đô, và là thành phố đầu tiên nằm trong thuộc địa Pháp và sau này là của Nam Việt.
- 6. Thành phố được đổi tên một lần nữa thành Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 1976 sau khi được hợp nhất với Phủ Gia Định.
- 7. Thành phố có vị trí ngay bên bờ Sông Sài Gòn, cách Biển Đông (hay còn gọi là biển Nam Trung Hoa) 40 dăm.
- 8. Thành phố cách Hà Nội, thủ đô của nước Việt Nam hơn 1000 dặm về phía Nam.
- 9. Hơn 9 triệu người dân sống trong khu đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh.
- 10. Các chuyên gia nhận định rằng thành phố sẽ có dân số hơn 20 triệu người trong khu vực đô thị vào năm 2020*.
- 3 tổ chức quốc tế khác nhau đã xếp hạng thành phố đứng thứ 132 trong danh sách những thành phố có chi phí sống cao nhất thế giới.

- 12. Thành phố Hồ Chí Minh có cấp hành chính địa phương ngang hàng với các tỉnh khác tại Việt Nam.
- 13. Thành phố được quản lý bởi một hội đồng điều hành gồm 13 người.
- 14. Nền kinh tế của Việt Nam phụ thuộc khá nhiều vào thành phố này, với tổng sản phẩm đạt tới 20% GDP quốc gia.
- 15. Thành phố là nơi phát triển phổ biến của nhiều ngành công nghiệp, bao gồm thuỷ hải sản, khai thác mỏ, du lịch, nông nghiệp, thương mại và tài chính.
- 16. Với lịch sử nhiều biến động của thành phố, nơi đây còn có rất nhiều những toà nhà lịch sử, như Dinh Thống Nhất (hay Dinh Độc Lập), Nhà Thờ Đức Bà, và Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh.
- *although the audio was recorded as 3030, this is the correct year.

ENGLISH

- 1. Ho Chi Minh City
- 2. Ho Chi Minh City was formerly known as Saigon, and its history dates back centuries.
- 3. The city was known as Prey Nokor before being annexed by Vietnam in the 1600s.
- 4. During the city's Prey Nokor days, it was a seaport for the Khmer people, a group that traces its ethnicity to modern-day Cambodia.
- 5. When the city became Saigon, it was the capital city, first of the French colony it was located in and later of South Vietnam.

- 6. The name was changed to Ho Chi Minh City in 1976 when the city merged with Gia Dinh Province.
- 7. The city is located right on the Saigon River about forty miles away from the South China Sea.
- 8. It's over a thousand miles away from Hanoi, Vietnam's capital.
- 9. More than nine million people live in the Ho Chi Minh City metropolitan area.
- 10. Experts believe the city will have more than twenty million people living in the metropolitan area by the year 2020.
- Three different international bodies have ranked the city 132nd on their list of the most expensive cities to live in.
- 12. Ho Chi Minh City sits at the same level of government as the provinces in Vietnam.
- 13. The city is run by an executive council of thirteen people.
- 14. The economy of Vietnam hangs on the city, with twenty percent of the nation's GDP coming from it.
- 15. Many industries are prevalent within the city, including seafood processing, mining, tourism, agriculture, trade, and finance.
- 16. Because of the city's colorful history, there are a number of important buildings there, including Reunification Palace, Notre-Dame Cathedral, and the Ho Chi Minh City Museum.

VOCABULARY

Vietnamese	English
dân tộc	ethnicity
sáp nhập	annex
thuộc địa	colony
hợp nhất	merge
điều hành	executive
phổ biến	prevalent
thống nhất	reunification

SAMPLE SENTENCES

Dân tộc là một phần quan trọng quyết
đinh mỗi con người.

"Ethnicity is an important part of who we are."

Khi một thành phố sáp nhập phần đất còn lại của huyện, nhiều người dân trong huyện đã tổ thái độ bức xúc.

"When the city annexed the rest of the county in, many county residents were upset."

Những ngày tháng thiết lập thuộc địa tại các mảnh đất xa xôi đã không còn nữa.

"The days of establishing a colony far away from home are long gone."

Khi hai công ty hợp nhất, kết quả tạo ra là tình trạng gần như độc quyền toàn diện của ngành công nghiệp.

"When the two companies merged, the result was a massive virtual monopoly of the industry."

Không phải ai cũng có giấc mơ trở thành điều hành của một công ty.

"Not everyone has the dream of becoming a company executive."

Tín ngưỡng Cơ Đốc vẫn rất phổ biến ở Mỹ.

"Christian believes are still prevalent in the U.S."

Thống nhất là một sư kiện quan trong trong lịch sử của nhiều thành phố.

"Reunification has been important to some cities throughout history."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Vào thế kỷ 17, khi Việt Nam sáp nhập Sài Gòn, lý do chính được đưa ra là thành phố là một phần của hồi môn tặng cho một công chúa Việt Nam. Cô được gả cho một hoàng tử Khmer trong một thoả ước nhằm chấm dứt tình trạng cướp phá của người Việt đối với các làng mạc Khmer. Tình trạng cướp bóc này là kết quả của quá trình thuộc địa hoá của người Việt đối với khu vực, cô lập thành phố này khỏi đất nước Campuchia của người Khmer. Quá trình thuộc địa hoá của người Việt bắt đầu vào năm 1623 khi Vua Campuchia là Chey Chetta II ra sắc lệnh cho phép những người Việt tị nạn từ cuộc nội chiến ở Việt Nam có thể sống tại Prey Nokor.

In the seventeenth century when Vietnam annexed Saigon, it was actually because the city was part of the dowry of one of the princesses of Vietnam. She was given in marriage to one of the Khmer princes as part of a deal to put an end to the Vietnamese's frequent pillaging and raiding of Khmer villages. The raids were the result of Vietnamese colonization of the area, which cut the city off from Cambodia, where the rest of the Khmer people were. Vietnamese colonization started in 1623 when Cambodian King Chey Chettha II decreed that Vietnamese refugees from Vietnam's civil war could live in Prey Nokor.



Advanced Audio Blog S1 #3 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Hai Phong

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Hải Phòng
- Thành phố Hải Phòng của Việt Nam là thành phố lớn thứ ba của quốc gia này tính theo dân số. Thành phố có lịch sử từ năm 43 Sau Công Nguyên, khi Lê Chân, một nữ tướng khởi nghĩa cùng Hai Ba Trưng, khai phá ra. Hải Phòng thuộc quận Dương Kinh và là một thành phố quan trọng trong suốt lịch sử phát triển của Việt Nam. Vị trí chiến lược của thành phố trên bờ biển đã biến nơi đây thành một tuyến phòng ngự lý tưởng. Hải Phòng cũng đóng vai trò là một trong những hải cảng chính của Việt Nam.
- Cũng vì vị trí chiến lược này mà thành phố đã phải gánh chịu nhiều hoạt động quân sự chống lại nó, bao gồm chiến dịch ném bom bắn phá tàn khốc trong Chiến Tranh Việt Nam bởi đây là cảng biển lớn duy nhất của Bắc Việt. Một trong những cuộc tấn công sớm nhất vào Hải Phòng trong lịch sử hiện đại xảy ra sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khi Việt Nam cố giành lại nền độc lập từ tay Pháp. Ba người lính Pháp đã bị giết, và người Pháp bắn phá thành phố để trả thù. Có một số cuộc tranh luận về việc thực hiện cuộc bắn phá này. Một số người cho rằng Suffren, một tàu tuần tra hạng nặng của Pháp đã bắn phá thành phố, trong khi những người khác lại tin rằng ba tàu thông báo, vốn là những tàu nhỏ được thiết kế để giao liên các mệnh lệnh quân sự, đã thực hiện cuộc bắn phá. Dù vụ việc đó thế nào đi nữa, hành động ném bom đó đã mở màn cho Cuộc chiến Đông Dương lần thứ nhất.
- 4. Hải Phòng nằm bên bờ Sông Bạch Đằng, là một địa danh nổi tiếng nơi một nhóm các vị anh hùng dân tộc đã đẩy lùi ba cuộc xâm lăng của chính quyền phong kiến Trung Quốc. Thành phố nằm trên cửa Sông Cấm. Một số địa danh quan trọng của Hải Phòng bao gồm Đền Nghè, Chùa Dư Hàng và Đình Chung Hàng Kênh.

ENGLISH

1. Hai Phong

- 2. Hai Phong, Vietnam is the third largest city in the country by population. The city dates back to 43 BC when Le Chan, a revolution leader working against the Trung sisters, founded it. Hai Phong is located in the Duong Kinh District and has been an important city throughout the history of Vietnam. Its strategic location on the coast made it the perfect defensive site. It also has served as one of the country's main ports.
- 3. Because of its location, the city has seen major military actions against it, including heavy bombing during the Vietnam War because it was the only big port in North Vietnam. One of the earliest offensives against Hai Phong in modern history happened after World War II, when Vietnam was attempting to recover its independence from France. Three French soldiers had been killed, so the French bombed the city. There is some debate about how the bombing was undertaken. Some believe that Suffren, a heavy cruiser from France, bombed the city, while others believe that three avisos, which were small boats designed to carry military orders from place to place, actually did the bombing. Whatever the case was, it was that bombardment that led to the beginning of the First Indochina War.
- 4. Hai Phong sits on the Bach Dang River, which is the famous location where a group of national heroes beat back three invasions from feudal Chinese rulers. The city is also located on the mouth of the Cam River. Some of the most important locations in Hai Phong include the Nghe Temple, Du Hang Pagoda, and the Hang Kenh Communal House.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
chiến lược	strategic	
bắn phá	bombardment	
phòng ngự	defensive	noun
tấn công	offensive	
chung	communal	

chùa	pagoda	adjective
thực hiện	undertook	
tàu thông báo	aviso	

SAMPLE SENTENCES

Việc bố trí lực lượng tại các vị trí chiến lược là thiết yếu cho chiến thắng quân sự.	Những thành phố bị bắn phá nặng nề trong một cuộc chiến chỉ còn là đống đổ nát.
"The strategic placement of forces is essential to military victory."	"Cities undergoing major bombardment during a war are left in ruins."
Việc chiếm được các vị trí phòng ngự là rất quan trọng khi bảo vệ thành phố của bạn.	Cuộc tấn công quân sự đã không thành công bởi vì quân địch đã thành công trong việc bảo vệ lãnh thổ của chúng.
"Taking up defensive positions is important when it comes to protecting your city."	"Military offensives were not successful if the opposing army was successful in protecting its territory."
Ngày lễ là thời điểm lý tưởng cho những bữa ăn chung với gia đình và bạn bè.	Về cơ bản, chùa là một toà tháp nhiều tầng.
"The holidays are times for larger communal meals with family and friends."	"A pagoda is essentially a tiered tower."
Một khi kế hoạch đã được thực hiện, đường đi nước bước đã rộng mở cho việc hợp nhất các công ty.	Tàu thông báo không phải là tàu để đánh bom. "Avisos were not meant to be bombing
"Once the scheme had been undertaken, the path had been paved for a merger between the companies."	ships."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Trận Bạch Đằng lần thứ 3 xảy ra vào năm 1288 gần Hải Phòng. Đây là trận đánh nổi tiếng nhất trong ba trận đánh tại đây. Chiến thuật được sử dụng tại trận đánh đầu tiên năm 938 lại được áp dụng lần nữa vào năm 1288. Người tổng chỉ huy đã nghiên cứu quy luật thuỷ triều và cho cắm cọc ngay dưới làn nước. Sau một loạt các sự kiện khác dẫn đến việc cắt đứt đường chuyển quân trên bộ, trận đánh cuối cùng đã xảy ra trên Sông Bạch Đằng tại khu vực các cọc gỗ được cắm. Các cọc gỗ này đã đâm thủng tàu thuyền của quân đối địch, nhanh chóng nhấn chìm hàng nghìn chiến thuyền. Kết quả là quân xâm lược Mông Cổ bị đập tan. Các nhà khảo cổ khai quật dòng sông vào năm 1959 được cho là đã tìm thấy những cọc gổ được sử dung trong trân đánh đó.

The third Battle of Bach Dang River happened in 1288 near Hai Phong. This is the most famous of the three battles fought on the river. The tactics used in the first battle on the river in 938 were used once again in 1288. The grand commander examined the tidal patterns of the river and placed stakes just under the water. After a series of other events that resulted in the severing of land transportation routes, the battle finally came to the Bach Dang River in the area where the stakes had been placed. The stakes punctured the boats of the opposing general's forces, sinking thousands of boats rapidly. This resulted in the crushing of the Mongolian troops. Archeologists excavating the river in 1959 supposedly found the stakes that had been used in that battle.



Advanced Audio Blog S1 #4 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Danang

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



- 1. Đà Nẵng
- Đà Nẵng là thành phố lớn thứ tư tại Việt Nam, nằm ở vị trí gần như chính giữa hai thành phố lớn nhất quốc gia này, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Đà Nẵng là một hải cảng quan trọng của Nam Việt, nằm trên điểm giao nhau giữa Biển Đông (Biển Nam Trung Hoa) và Sông Hàn. Hiện Đà Nẵng là một thành phố tự trị (thành phố trực thuộc Trung ương), mặc dù trước năm 1997 thành phố này được coi là trực thuộc tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.
- Dà Nẵng được bao quanh bởi núi và Biển Đông. Thành phố nằm cạnh Dãy núi Trường Sơn, được hình thành bởi chuyển động của các mảng kiến tạo Trái Đất. Vị trí của thành phố nằm trên ranh giới của mảng kiến tạo, nên thành phố rất dễ bị thiên tai. Đà Nẵng thường bị tàn phá bởi giông bão, và vào năm 2011, trận động đất Tohuku đã gây ra một cơn sóng thần lớn.
- 4. Lịch sử thành phố có niên đại từ năm 192 Sau Công Nguyên khi những người dân du cư từ Indonesia thành lập nên Vương quốc Chăm Pa ở nơi đây. Người châu Âu không có mặt tại Đà Nẵng cho tới tận thế kỷ thứ 16, khi một nhà thám hiểm người Bồ Đào Nha cập bến tại đây. Ngày nay thành phố chủ yếu là một trung tâm về nông-lâm-ngư nghiệp, mặc dù các ngành này cũng đang dần bị suy giảm trong khu vực thành phố. Mặt khác, các ngành công nghiệp vẫn phát triển mạnh, với các ngành mũi nhọn bao gồm máy móc, hoá học và dệt.
- Du lịch cũng là một ngành công nghiệp lớn ở Đà Nẵng, với Khu du lịch Furama nổi tiếng thế giới là một trong những khu du lịch sinh thái biển và suối nước khoáng đẹp nhất tại Việt Nam. Thành phố Đà Nẵng đóng vai trò là một trung tâm lớn của Việt Nam, và là một nơi hoàn hảo mà du khách có thể ghé thăm trên đường tới thăm những địa danh khác tại quốc gia này.

ENGLISH

Danang

- 2. The fourth largest city in Vietnam is Danang, which sits almost right in the middle of the two largest cities in the country—Hanoi and Ho Chi Minh City. Danang is an important port in South Vietnam, sitting on the South China Sea right where the Han River feeds into the sea. It is now an independent municipality, although prior to 1997 it was considered part of the Quang Nam-Da Nang province.
- Danang is circled by mountains and borders the South China Sea. It sits on the Truong Son Orogenic Zone, which was created by the movement of the Earth's tectonic plates. Because of its location on the edge of the tectonic plates, the city is very susceptible to natural disasters. Typhoons often wreak destruction on the city, and in 2011, the Tohuku earthquake caused a major tsunami.
- 4. The city's history dates back to 192 AD when settlers from Indonesia created the Champa Kingdom there. Europeans did not get to Danang until the sixteenth century when a Portuguese explorer landed there. Today the city is largely a forestry, agriculture, and fishing center, although those sectors are declining within the city. Industry, however, is still going strong, with leading areas including machinery, chemicals, and textiles.
- Tourism is also a major industry in Danang, which is home to the famous Furama Resort, known worldwide as one of the best beach resorts and spa destinations in Vietnam. The city serves as a major hub within Vietnam, making it the perfect place for tourists to pass through on their way to other major sites in the country.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
thành phố tự trị	municipality	
bao quanh	circled	
dãy núi	orogenic	noun

kiến tạo	tectonic	
dễ bị	susceptible	
tàn phá	wreak	
dệt	textile	verb
sóng thần	tsunami	noun

SAMPLE SENTENCES

Cơ quan quản lý thành phố tự trị đã ra một số quyết định gây nhiều tranh cãi. "The governing body of the municipality made some very controversial decisions."	Một hòn đảo được bao quanh bởi nước. "An island is circled by water."
Dãy núi là núi được hình thành theo thời gian bởi những dịch chuyển của vỏ trái đất. "Orogenic belts are mountains that were built over time by shifting parts of the earth's crust."	Cứ lâu lâu, các mảng kiến tạo lại va chạm mạnh và gây ra động đất. "Every so often, the tectonic plates shift majorly, causing an earthquake."
Vị trí của một thành phố có thể khiến nó dễ bị tấn công.	Một đợt thiên tai có thể tàn phá nền kinh tế của một quốc gia.
"A city's location can make it susceptible to invasion."	"A natural disaster can wreak havoc on a nation's economy."

Dệt là một phần quan trọng của ngành công nghiệp may mặc.

"Textiles are an important part of the clothing industry."

Trong những năm gần đây, sóng thần đã nhận được sự quan tâm của các phương tiện truyền thông toàn thế giới vì nó đã cướp đi sinh mạng của hàng nghìn người.

"Tsunamis in recent years have gained worldwide media coverage as thousands of people have lost their lives in them."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Vị trí của Đà Nẵng đồng nghĩa với việc thành phố có vai trò chiến lược đối với Việt Nam. Thành phố không chỉ chứa một căn cứ không quân lớn được sử dụng trong Chiến Tranh Việt Nam, mà còn đóng vai trò thiết yếu trong chiến dịch xâm lược Việt Nam của Pháp vào thế kỷ 19. Hoàng Đế Minh Mạng đã ra sắc lệnh nghiêm cấm tàu châu Âu được phép cập bất kỳ một bến nào tại Việt Nam, trừ Đà Nẵng. Thành phố bị đánh phá bởi người Pháp vào năm 1847, được cho là vì những người truyền giáo tới Việt Nam đã bị triều đình đàn áp. Năm 1858, người Pháp lại quay lại thành phố này, cũng với lý do đàn áp. Cuộc xâm lăng Đà Nẵng đã mở đường cho người Pháp chiếm Việt Nam cho tới năm 1954 khi Hiệp định Geneva trao quyền tự do cho quốc gia này từ tay người Pháp. Tiếc là Hiệp định này cuối cùng lại dẫn đến Chiến Tranh Việt Nam.

Danang's location meant that it proved to be a very strategic location for the country. It not only housed a major air base that was used in the Vietnam War, but it also played an important role in the French takeover of Vietnam in the early nineteenth century. Emperor Minh Mang made an edict that prohibited vessels from Europe from landing anywhere in the country except at Danang. The city was then bombarded by the French in 1847, supposedly because missionaries to Vietnam had been persecuted there. In 1858, the French came back to the city, allegedly because of persecution again. The invasion at Danang paved the way for the French to take over Vietnam until 1954, when the Geneva Agreements granted the country freedom from France. Those agreements eventually led to the Vietnam War.



Advanced Audio Blog S1 #5 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Hue

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Huế
- 2. Thành phố Huế của Việt Nam là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Thừa Thiên Huế. Huế còn là kinh đô của Việt Nam dưới Triều đại Nhà Nguyễn. Các du khách đã đến từ khắp nơi trên thế giới để chiêm ngưỡng những lăng tẩm và kiến trúc kỳ vĩ của thành phố.
- Huế có vai trò nổi trội trong lịch sử trong thời kỳ trị vì của các Chúa Nguyễn, một triều đại phong kiến thống trị miền Nam đất nước từ thế kỷ 17 đến tận những năm thế kỷ 19. Thành phố này là kinh đô của Việt Nam từ năm 1802 đến năm 1945, khi Hoàng đế Bảo Đại thoái vị ngai vàng. Đây là sự kiện mở đường cho việc thành lập chính phủ cộng sản tai Việt Nam.
- Thành phố cũng có vai trò rất quan trọng trong Chiến Tranh Việt Nam bởi nó nằm gần ranh giới giữa hai miền bắc và nam của đất nước. Thật không may, vị trí chiến lược này của thành phố đã dẫn tới nhiều sự kiện đẫm máu xảy ra tại đây trong cuộc chiến. Quân đội Mỹ đã nhiều lần thả bom công kích thành phố, tàn phá rất nhiều công trình lịch sử. Lực lượng quân cộng sản cũng đã gây ra những vụ giết người và xử tử hình hàng loạt ở thành phố này, kết quả là vụ tàn sát hàng nghìn người Việt Nam tại đây. Khi cuộc chiến kết thúc, những công trình lịch sử còn lại của Huế lại bị rơi vào tình trạng đổ nát bởi vì người dân của thành phố cho rằng chúng không có ý nghĩa gì ngoài những di tích còn sót lại từ chế độ nhà Nguyễn.
- Ngày nay thành phố Huế đã được UNESCO công nhận là một Di sản Văn hoá Thế giới bởi vô số những lăng tẩm tại nơi đây. Một trong những công trình kỳ vĩ nhất của thành phố là đại nội, một thành phố thu nhỏ mà chỉ có những hoàng đế, phi tần và người thân thích của họ mới được phép lui tới.

ENGLISH

1. Hue

- 2. The city of Hue, Vietnam is the capital of Thua Thien-Hue province. The city also served as the nation's capital during the Nguyen Dynasty. Travelers come from all over the world to see the incredible monuments and architectural forms in the city.
- 3. Hue first became prominent in history during the reign of the Nguyen Lords, a feudal dynasty that ruled the southern part of the country from the 1600s through the 1800s. The city was the capital of Vietnam from 1802 until 1945, when Emperor Bao Dai abdicated his throne. That paved the way for the communist government to come in.
- The city was also very important during the Vietnam War because it was close to the border between the northern and southern halves of the country. Unfortunately for the city, its strategic position led to much bloody violence there during the war. The U.S. bombed the city heavily, destroying many historic buildings. Communist forces also committed mass killings and executions there, resulting in the massacre of thousands of Vietnamese. At the end of the war, any historic buildings that were left in Hue fell into disrepair because many of the city's residents felt that they were nothing but relics left over from the Nguyen regime.
- 5. Today Hue is on UNESCO's list of World Heritage sites because of its numerous monuments. One of the most significant buildings there is the citadel, which was a city no one but emperors, their concubines, and others close to them was allowed into.

VOCABULARY

Vietnamese	English
nổi trội	prominent
phong kiến	feudal
triều đại	dynasty
thoái vị	abdicate
hoàng đế	emperor

tàn sát	massacre
phi tần	concubine
đại nội	citadel

SAMPLE SENTENCES

Một học giả nổi trội là người đi đầu trong việc khám phá những tư tưởng mới.	Thời kỳ phong kiến trị vì đã chấm dút ở hầu hết các nơi trên thế giới.
"A prominent scholar often leads the way in areas of new thought."	"The days of feudal rule are long gone in most parts of the world."
Trung Quốc đã trải qua nhiều triều đại phong kiến trong lịch sử.	Khi đức vua thoái vị ngai vàng, cả đất nước đã chìm trong hỗn loạn.
"China had many dynasties throughout history."	"When the king abdicated his throne, the country was in an uproar."
Một vị vua và một vị hoàng để không khác nhau là mấy.	Trong lịch sử đã xảy ra rất nhiều những vụ tàn sát đẫm máu.
"There is not much difference between a king and an emperor."	"There have been many times throughout history when a hideous massacre occurred."
Nhiều thế kỷ trước, một vị vua thường có nhiều phi tần để phục vụ những ham muốn của họ.	Vua và các nhà cầm quyền chỉ yên tâm cai trị vương quốc của họ từ trong các đại nội được bảo vệ nghiêm ngặt.
"Centuries ago, kings had many concubines to take care of their physical desires."	"Kings and rulers only felt safe ruling their kingdom from inside the safety of a citadel.

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Đại nội Huế là một pháo đài với một dải tường thành khổng lồ bao quanh bởi hào bảo vệ. Hào được thông ra Sông Hương, là đường thuỷ chính đi qua Huế. Đại nội chứa Hoàng Thành, bên trong là Tử Cấm Thành, và là nơi ở riêng của vua và hoàng gia nhà Nguyễn. Hoàng đế Gia Long, người thống nhất Việt Nam vào năm 1802, đã quyết định xây dựng kinh đô tại thành phố này theo lời cố vấn của một nhóm các nhà địa chất học. Việc xây dựng toà đại nội được khởi công vào năm 1804. Tường thành ban đầu được đắp bằng đất nung, nhưng sau đó đã được thay thế bằng tường gạch đá dày hai mét.

The citadel in Hue was a fortress with a massive wall that was circled by a moat. The moat was connected to the Perfume River, which is the main waterway through Hue. The citadel housed the Imperial City, which held the Purple Forbidden City, a complex reserved specifically for the Nguyen ruling family. Emperor Gia Long, who took over Vietnam in 1802, chose the citadel's site based on advice from a group of geomancers that he asked about where he should build his palace. Construction on the citadel began in 1804. The original walls were made of earth, but later they were replaced by walls of stone that were two meters thick.



Advanced Audio Blog S1 #6 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Ha Long Bay

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- Vinh Ha Long
- 2. Hạ Long là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam. Thành phố nằm cách thủ đô Hà Nội khoảng 75 dặm về phía đông bắc. Nền kinh tế của Hạ Long chủ yếu bao gồm du lịch, mặc dù trước đây thành phố này là một thị xã khai thác than. Thành phố có Vịnh Hạ Long, nghĩa là "vịnh nước nơi rồng đáp xuống." Vịnh này là một điểm đến hấp dẫn cho du khách tại Việt Nam.
- Hạ Long được chia thành hai khu ở phía đông và phía tây của thành phố. Ở phía đông, bạn sẽ tìm thấy các toà nhà chính phủ và phần lớn khu công nghiệp của thành phố. Một cây cầu nối phía đông và phía tây của thành phố, là khu vực có hầu hết các điểm hấp dẫn du khách. Ở phía nam của thành phố là Núi Bài Thơ, được nhắc đến trong rất nhiều bài thơ nổi tiếng.
- Vịnh Hạ Long chứa hơn 3.000 đảo nhỏ và carxtơ đá vôi. Nhiều đảo nhỏ trong số này rỗng ruột và bị đâm thủng bởi rất nhiều những hang động. Ở trong vịnh, bạn có thể tìm thấy những ngôi làng nổi là nhà của những người ngư dân, sống chủ yếu nhờ ngành du lịch nơi đây và các thảm thực vật dày trên các đảo nhỏ. Địa chất đá vôi nằm trong vịnh cũng là tâm điểm của nhiều nghiên cứu bởi vì nó đã được kiến tạo từ hơn 500 triệu năm về trước. Theo các nhà khoa học, quá trình tiến hóa carxtơ đã trải qua hơn 20 triệu năm. Khu vực này có ý nghĩa lớn đối với các nhà khoa học bởi sự đa dạng địa lý, dẫn đến đa dạng sinh học của nó. Các nhà khảo cổ học cũng đã truy nguồn gốc các nền văn hoá trong vịnh tới tận năm 18.000 Trước Công Nguyên. Trong suốt chiều dài lịch sử, đã có vô số các di chỉ khảo cổ được tìm thấy trong vịnh. Ngày nay, Vịnh Hạ Long đã được UNESCO công nhân là một trong những Di sản Thiên nhiên Thế giới.

ENGLISH

Ha Long Bay

- 2. Ha Long, Vietnam is the capital of Quang Ninh province. The city lies about seventy-five miles north and east of the major city of Hanoi. Ha Long's economy mostly consists of tourism, although in days past it was a coal mining town. The city is home to Ha Long Bay, which, in English, means "descending dragon bay." The bay is a popular tourist destination in Vietnam.
- 3. Ha Long is divided into the east and west sides of the city. On the east side, you will find most of the major government buildings and a large part of the city's industry. A bridge connects it with the west side, which is where most of the tourist attractions are located. Just south of the city is Bai Tho Mountain, which appears in many very well-known poems.
- 4. Ha Long Bay holds more than three thousand islets and limestone karsts. Many of these islets are hollow and riddled with caves. Within the bay, you will find floating villages that house fishermen, who are largely supported by the marine life and thick vegetation on the islets. The limestone in the bay has been the focus of much study because it has been forming for more than five hundred million years. According to scientists, the karst has been forming for twenty million years. The region is significant for scientists because of its geo-diversity, which has resulted in a great biodiversity. Archeologists have traced settlements in the bay back to 18,000 B.C. Throughout history, there have been numerous important artifacts found in the bay. Today the bay is on UNESCO's list of World Heritage sites.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
bao gồm	consist	
carxto	karst	
Đá vôi	limestone	
Đa dạng địa lý	geo-diversity	
Đa dạng sinh học	biodiversity	

di chỉ khảo cổ	artifact	
đâm thủng	riddle	verb
Đảo nhỏ	islet	

SAMPLE SENTENCES

Thế giới bao gồm nhiều dân tộc và quốc gia. "The world consists of many different peoples and nations."	Carxtơ là một loại hình địa chất. "Karsts are a type of geologic formation."
Đá vôi là một loại đá tự nhiên rất đẹp. "Limestone is a very beautiful type of natural stone."	Đa dạng địa lý có ý nghĩa lớn hơn là chỉ một khu vực với nhiều loại đá khác nhau. "Geo-diversity is about much more than an area with many different kinds of rocks."
Đa dạng sinh học nghĩa là có rất nhiều loài sống trong một khu vực. "Biodiversity means that many different species live in an area."	Các nhà khảo cổ học đã và vẫn đang tìm ra các di chỉ khảo cổ trong nhiều thế kỷ nay. "Archeologists have been discovering artifacts for centuries."
Hông xe bị đâm thủng bằng rất nhiều lỗ đạn bắn. "The side of the car was riddled with bullet holes."	Đảo nhỏ chỉ đơn thuần là các đảo có diện tích vô cùng nhỏ. "Islets are simply extremely small islands."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Truyền thuyết nói rằng các hòn đảo nhỏ và carxtơ nằm trong Vịnh Hạ Long là kết quả của một trận chiến giữa người Việt Nam và Trung Quốc. Theo truyền thuyết, Ngọc Hoàng đã sai rồng xuống trần gian để bảo vệ người Việt khỏi quân xâm lược Trung Quốc. Để bảo vệ đất nước, đàn rồng này đã nhả ra vô số châu ngọc, tạo thành những bức tường vững chắc chặn đứng bước xâm lược của Trung Quốc. Truyền thuyết còn kể rằng đàn rồng này sau đó đã quyết định ở lại vùng nước Hạ Long. Người địa phương kể rằng Hạ Long là nơi rồng mẹ đã hạ xuống. Họ cũng cho rằng đảo Bái Tử Long là nơi rồng con tỏ lòng tôn kính mẹ, và Bạch Long Vỹ là nơi rồng con quẫy nước, tao thành các bot nước trắng xoá quanh khu vực đó.

Legends say that the islets and karsts located in Ha Long Bay are the result of a battle between the Vietnamese and Chinese. According to the story, the gods sent dragons to protect against the invading Chinese. In defense of the land, the dragons supposedly spat out jade and jewels, which created a wall to keep the Chinese out. The myth also says that the dragons decided to take up residence in Ha Long after this incident. Locals say that the area designated as Ha Long is where the mother dragon came down. They say Bai Tu Long Island is the location where her children took care of her, and Bach Long Vy was the area where her children thrashed their tails about, creating the foam that is widespread in that particular part of the bay.



Advanced Audio Blog S1 #7 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Dien Bien Phu

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- Điện Biên Phủ
- Điện Biên Phủ là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Điện Biên tại Việt Nam. Thành phố này hầu như chỉ được biết đến vì Trận chiến Điện Biên Phủ, xảy ra trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất. Thành phố nằm trong Thung lũng Mường Thanh, có hình dạng như một trái tim và nằm ở phía tây của tỉnh Điện Biên. Điện Biên Phủ có vị trí không xa biên giới Lào là mấy. Tỉnh Điện Biên được thành lập năm 2004; trước đó, thành phố Điện Biên Phủ trực thuộc tỉnh Lai Châu.
- Điện Biên Phủ có ý nghĩa lớn vì vai trò của thành phố này trong những năm đầu của thập niên 1950. Trong thời gian này, một chiến dịch buôn bán thuốc phiện lớn có thể khuấy động được hàng tỷ Francs Pháp mỗi năm. Thêm vào đó, Điện Biên Phủ còn là một nguồn cung cấp gạo chính cho Việt Minh, một tổ chức độc lập đồng minh.
- Sự kiện tranh cãi đặt Điện Biên Phủ lên bản đồ bắt đầu vào năm 1953 khi lực lượng Liên quân Pháp củng cố khu vực bằng chiến dịch hàng không lớn nhất trong cuộc Chiến tranh Đông Dương lần một. Chiến dịch có mục đích là để cắt đường tiếp tế hậu cần cho Việt Minh và tạo dựng tình huống dụ quân đồng minh ra ngoài.
- Năm sau đó là một năm đỉnh điểm của lịch sử Việt Nam. Trận chiến Điện Biên Phủ kéo dài từ tháng 3 đến tháng 5 năm 1954. Kết quả là một thất bại hoàn toàn cho Việt Minh, sau đó, Việt Nam đã bị chia cắt làm đôi, miền bắc có được độc lập và miền nam vẫn là một thuộc địa của Pháp.

ENGLISH

Dien Bien Phu

- Dien Bien Phu is the capital of Dien Bien province in Vietnam. The city is mostly known for the Battle of Dien Bien Phu, which happened during the First Indochina War. The city is in the Muong Thanhn Valley, which is shaped like a heart and sits on the west side of Dien Bien province. Dien Bien Phu is located not far from the Laotian boarder. Dien Bien province was created in 2004; before then, the city of Dien Bien Phu actually was in Lai Chau province.
- Dien Bien Phu is of significance because of the role it played in the early 1950s. During this time, a major opium operation was churning out billions of French Francs every year. In addition, it served as one of the main sources of rice for the Viet Minh, an independence coalition.
- 4. The controversy that put Dien Bien Phu on the map started in 1953 when the French Union force fortified the region through the largest air operation in the First Indochina War. The operation was meant to cut off supply routes for the Viet Minh and create circumstances that would help to draw the coalition out.
- 5. The next year turned out to be a climactic one for Vietnam. The Battle of Dien Bien Phu lasted from March until May of 1954. The battle resulted in a decisive defeat for the Viet Minh, and as a result, Vietnam was split into two parts, with the northern part being independent and the southern part remaining under the control of France.

VOCABULARY

Vietnamese	English
khuấy động	churn
thuốc phiện	opium
đồng minh	coalition
củng cố	fortify
đỉnh điểm	climactic

hoàn toàn	decisive
tình huống	circumstance
Ý nghĩa	significance

Với cơn bão khuấy động điên đảo ở ngoài
khơi, những cư dân của thị trấn nhỏ thu
mình vào để được an toàn.

"With the storm churning just off-shore, the residents of the small town hunkered down to stay safe."

Thuốc phiện là một loại thuốc gây nghiện ngày nay không còn phổ biến như trước nữa.

"Opium is a very addictive drug that is not as popular today as it once was."

Việc quan trọng là các tổ chức phi lợi nhuận nên kết đồng minh và làm việc cùng nhau.

"It is important for non-profit organizations to form a coalition and work together."

Họ củng cố bức tường thành trong nỗ lực ngăn chặn đội quân xâm lược.

"The men fortified the walls in an attempt to keep the invading armies out."

Phần đỉnh điểm của câu chuyện đã làm thay đổi hoàn toàn dòng chảy của lịch sử.

"The climactic part of the story changed the entire course of history."

Đôi khi một thắng lợi hoàn toàn là điều không thể.

"Sometimes a decisive victory is not possible."

Một số tình huống trong cuộc sống sẽ dẫn chúng ta tới những nơi mà ta nghĩ mình sẽ không bao giờ đến.

"Certain circumstances in life will lead us to places we never thought we would go."

Ý nghĩa của một số sự kiện nhất định đôi khi không được ta lĩnh hội.

"The significance of certain events is sometimes lost on us."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Bộ phim Pháp vào năm 1992 mang tên Điện Biên Phủ kể lại diễn biến của Trận chiến Điện Biên Phủ và được coi là một trong những bộ phim chiến tranh quan trọng nhất của Pháp trong lịch sử ngành nghề. Ông đạo diễn bộ phim đã nói rằng đây là một bộ phim tài liệu kịch tính về những sự kiện đã xảy ra. Các cảnh chiến tranh rất chân thật và được thể hiện qua đôi mắt của nhiều nhân vật trong phim. Ngoài ra còn có một số yếu tố tự truyện trong phim. Pierre Schoendoerffer đã viết và đạo diễn bộ phim, và ông cũng là một nhân chứng sống tại Việt Nam trong trận đánh đó. Ông thậm chí còn bị thương vào tháng 3 năm 1954, nhưng vẫn nhất quyết quay lại thành phố để ông có thể lập một bộ phim tài liệu. Thật đáng tiếc, những cảnh quay thật về cuộc chiến của ông đã không có cơ hội được bất kỳ một ai chiêm ngưỡng bởi vì ông đã đập tan máy quay cùng với phim quay được trừ một số đã bị tịch thu bởi quân đội Việt Nam.

The 1992 French movie *Dien Bien Phu* chronicled the Battle of Dien Bien Phu and is considered to be one of the most important French war movies in the history of the industry. The director has said that the film is a docudrama that's based on events that actually happened. The war scenes are extremely realistic and shown through the eyes of various characters in the film. There are also some autobiographical elements in the movie. Pierre Schoendoerffer wrote and directed the film, and he was actually present in Vietnam during the battle. He had actually been injured in March of 1954, but he insisted on going back to the city so that he could document the conflict. Unfortunately, his actual footage of the battle was never seen by anyone because he destroyed his camera and his film, except for a few sections that were confiscated by Vietnamese troops.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #8 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Can Tho

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Cần Thơ
- Thành phố Cần Thơ được biết đến như thủ phủ của miền tây Việt Nam. Thành phố là nhà của cộng đồng dân cư đông đúc nhất ở Châu thổ Sông Mê Kông (còn gọi là Đồng bằng châu thổ Sông Cửu Long). Thành phố toạ lạc trên bờ Sông Hậu và cách Thành phố Hồ Chí Minh dưới 160 km. Rất nhiều người Việt Nam coi vùng Châu thổ Sông Mê Kông là vựa lúa của Việt Nam bởi vì khu vực này sản xuất hơn một nửa lượng lúa tiêu thụ tại Việt Nam.
- Vùng Châu thổ Sông Mê Kông được hình thành từ các trầm tích phù sa của Sông Mê Kông và các nhánh sông của nó khi các sông này đổ ra biển. Khu vực này có nguồn động vật hoang dã rất phong phú, và đã có hơn 10.000 loài động vật mới được phát hiện ở các khu vực chưa được khám phá tại đây. Các nhà thám hiểm thậm chí còn tìm thấy một vài loại chuột mà các bác học cho rằng đã tuyệt chủng từ lâu.
- 4. Có bằng chứng cho thấy đã xuất hiện nền văn hoá tại khu vực châu thổ từ hàng nghìn năm về trước, ít nhất là từ những năm 400 Trước Công Nguyên. Các di chỉ khảo cổ cho thấy khu vực này có vai trò quan trọng ở thời đại đế quốc Phù Nam và Chân Lạp, tồn tại hàng trăm năm. Vùng châu thổ này cũng là một phần quan trọng của Đế quốc Khmer, đã sinh sống trong khu vực rất nhiều năm trước khi nổi lên địa vị thống trị vào thế kỷ 11.
- 5. Đế quốc Khmer có liên kết với Campuchia, nhưng những nỗ lực của người Việt năm 1698 đã thành công trong việc cô lập vùng châu thổ này khỏi tầm ảnh hưởng của Campuchia. Vào thập niên 1860, vùng châu thổ chịu sự thống trị của người Pháp.
- 6. Ngày nay khu vực này còn được biết đến vì những phiên chợ nổi của nó. Rất nhiều người đã mua bán hàng ngay trên sông. Ngoài ra còn có những vườn chim cho du khách khám phá và vô số những loại quả nhiệt đới có thể thưởng thức.

ENGLISH

1. Can Tho

- 2. Can Tho, Vietnam is known as the capital of the western part of the nation. It's home to the largest population in the Mekong Delta. The city sits on the Hau River less than one hundred miles away from Ho Chi Minh City. Many Vietnamese consider the Mekong Delta to be Vietnam's rice basket because it produces more than half of the rice consumed in Vietnam.
- 3. The Mekong Delta area is made up of the Mekong River and its tributaries as they feed into the sea. The area is rich in wildlife, and more than ten thousand new species of animals have been uncovered in parts of the region that were previously unexplored. Explorers even found a type of rat that scientists thought had been extinct.
- 4. There is evidence of settlements in the delta area going back many thousands of years, at least as long ago as the 400s BC. Artifacts show that the region was important during the Funan and Chenla empires, which existed there for hundreds of years. The delta was also a major part of the Khmer Empire, which was in the area long before it rose to dominance in the 1000s.
- 5. The Khmer Empire is linked to Cambodia, and Vietnamese efforts in 1698 isolated the delta region from Cambodia. By the 1860s, the delta had been colonized by the French.
- 6. Today the region is very well known for its floating markets. Many people conduct commerce right on the river. There are also beautiful bird gardens to explore and numerous tropical fruits to eat.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
đế quốc	empire	
Địa vị thống trị	dominance	

châu thổ	delta	
tuyệt chủng	extinct	
nhánh sông	distributary	
chưa được khám phá	unexplored	
tiêu thụ	consume	verb
di chỉ khảo cổ	artifact	

Sự thăng trầm của các đế quốc đã luôn xảy ra kể từ khi lịch sử bắt đầu.	Địa vị thống trị của Hoa Kỳ được nhiều quốc gia xem là một mối đe doạ.
"The rise and fall of empires is something that has been happening since the beginning of time."	"American dominance is seen by many countries as a threat."
Vùng châu thổ thường là nơi thuận lợi để phát triển nông nghiệp và giao thông bởi vì có rất nhiều con sông tụ hội về một điểm ở đây. "A delta region is often a rich source for agriculture and transportation because of the many rivers that converge at one point."	Đáng buồn là có rất nhiều loài động vật đã bị tuyệt chủng. "Sadly, a number of animal species are now extinct."
Một số sông có rất nhiều nhánh sông. "Some rivers have many distributaries."	Còn rất ít địa điểm trên thế giới chưa được khám phá. "There are few places on this Earth that are still unexplored."

Con số thực phẩm được tiêu thụ tại Mỹ trong một năm thật là đáng kinh ngạc khi bạn xét đến việc có rất nhiều người trên thế giới bị chết đói mỗi năm.

"The amount of food consumed in the U.S. in a year is staggering when you consider how many people in the world starve each year."

Các nhà khảo cổ học đã và vẫn đang tìm ra các di chỉ khảo cổ trong nhiều thế kỷ nay.

"Archeologists have been discovering artifacts for centuries."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Cầu Cần Thơ bắc qua Sông Hậu là cây cầu dây văng dài nhất tại Đông Nam Á. Sông Hậu là nhánh sông lớn nhất của Sông Mê Kông. Khi cây cầu được xây dựng, tổng chi phí là khoảng 342,6 triệu đô la Mỹ (tương đương 4.832 tỷ đồng Việt Nam). Cầu được khởi công xây dựng vào năm 2004 và hoàn thành năm 2010. Cây cầu đã được dự kiến hoàn thành vào năm 2008, nhưng lại bị sập một phần vào năm 2007. Các quan chức Việt Nam cho biết sự cố sập cầu là thảm hoạ lớn nhất trong ngành công nghiệp xây dựng của quốc gia này tới thời điểm đó. Hơn 200 kỹ sư và công nhân đã bị chết hoặc bị thương trong thảm hoạ. Chính phủ Việt Nam đã cáo buộc 2 nhà thầu Nhật Bản vì đã không củng cố kết cấu cầu theo đúng kỹ thuật.

The Can Tho Bridge spans the Hau River, and it's the largest cable-stayed bridge in southeastern Asia. The Hau River is the Mekong River's largest tributary. When the bridge was built, it cost about \$42.6 million USD. Construction on the bridge began in 2004 and was completed in 2010. It was scheduled to be complete in 2008, but the bridge partially collapsed in 2007. Vietnamese officials say that the bridge collapse was the largest disaster in the country's construction industry up until that point. More than two hundred engineers and workmen were injured or killed in the disaster. The Vietnamese government blamed two of the Japanese contractors for not shoring up the bridge enough.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #9 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Buon Ma Thuot

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Buôn Ma Thuôt
- 2. Buôn Ma Thuột là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Đắk Lắk, đồng thời cũng là thành phố lớn nhất trong khu vực Tây Nguyên (hay còn gọi là Cao nguyên Trung phần) của Việt Nam. Thành phố Buôn Ma Thuột nằm gần Vườn quốc gia Yok Đôn và được người dân địa phương biết đến với tên gọi là "thủ phủ cà phê". Lý do cho danh hiệu đặc biệt này là vì sản phẩm chủ đạo của Tây Nguyên chính là cà phê. Loại đất ở trong vùng này rất thích hợp cho việc trồng cà phê, cũng như cao su và hạt điều.
- Vùng Tây Nguyên bao gồm năm tỉnh là Lâm Đồng, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Nông và Đắk Lắk. Khu vực này có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, có biên giới tiếp giáp nam Lào và một phần Campuchia. Tây Nguyên có địa hình được tạo thành bởi các cao nguyên tiếp giáp nhau, và được bao bọc bởi những dãy núi cao.
- 4. Phần lớn đất của Tây Nguyên được sử dụng để làm nông nghiệp, và rất nhiều khu rừng nguyên sinh tại đó được nhà nước bảo vệ. Vườn quốc gia Yok Đôn, Vườn quốc gia Cát Tiên và Vườn quốc gia Kon Ka Kinh đều nằm trong khu vực. Một số loài động vật bị đe doạ nhất ở vùng Đông Nam Á cũng có thể được tìm thấy tại Tây Nguyên, bao gồm loài bò tót khổng lồ, loài trâu rừng Đông Nam Á, loài hổ Đông Dương và bò banteng. Khu vực này cũng có những trại thuần dưỡng voi, là điểm lui đến của các du khách ham thích cưỡi voi. Tây Nguyên nổi tiếng với những cảnh đẹp thiên nhiên, được tô điểm bằng các khu rừng và động vật hoang dã được bảo vệ, những thác nước kỳ vĩ và những hồ nước thơ mộng.

ENGLISH

Buon Ma Thuot

- 2. Buon Ma Thuot, Vietnam is the capital of Dak Lak Province and the largest city in Vietnam's Central Highlands region. It's located not far from Yok Don National Park and is known by locals as the "capital of coffee." The reason for this distinction is that the most important product of the Central Highlands area is coffee. The type of soil found in the region is perfect for growing coffee, as well as rubber and cashews.
- 3. The Central Highlands includes the five provinces of Lam Dong, Kon Tum, Gia Lai, Dak Nong, and Dak Lak. Large minority populations live in the region, which borders southern Laos and part of Cambodia. The highlands are made up of a chain of contiguous plateaus, which are surrounded by strings of mountains.
- 4. Much of the Central Highlands area is used for agriculture, and many of the primitive forests found there are actually protected. Yok Don National Park, Cat Tien National Park, and Kon Ka Kinh National Park are all located in the area. Some of the most endangered species of animals in southeastern Asia can be found in the Central Highlands area, including the huge gaur, the wild Asian water buffalo, the Indochinese tiger, and the banteng. The region is also an elephant training area, and tourists who want to ride an elephant often venture out there. The Central Highlands is largely known for its natural beauty, which is highlighted by the protected forests and wildlife, incredible waterfalls, and relaxing river pools.

VOCABULARY

Vietnamese	English
dân tộc thiểu số	minority
tiếp giáp	contiguous
cao nguyên	plateau
nguyên sinh	primitive
danh hiệu đặc biệt	distinction
bò tót	gaur

bò banteng	banteng
bị đe doạ	endangered

Trong suốt chiều dài lịch sử, các dân tộc
thiểu số thường cảm thấy bị áp bức bởi
công đồng đông dân.

"Throughout history, minorities often felt the oppression of the majority population."

Hoa Kỳ tiếp giáp với Mexico.

"The United States is contiguous to Mexico."

Cao nguyên là vùng đất nhô lên cao như núi, nhưng khác núi ở điểm có bề mặt bằng phẳng.

"Plateaus are land features that are raised much like a mountain, but flat on top, unlike mountains."

Rừng nguyên sinh là rừng tự nhiên chưa bị hoặc rất ít bị tác động của con người.

"A primitive forest is untouched nature at its finest."

Không phải ai cũng có thể mang danh hiệu đặc biệt là một tác giả có sách xuất bản.

"Not everyone has the distinction of being a published author."

Bò tót còn được gọi là bò rừng Ấn Độ.

"The gaur is also known as the Indian bison."

Bò banteng là một loài bò rừng tìm thấy ở châu Á.

"The banteng is a type of wild cattle found in Asia."

Loài động vật hoang dã bị đe doạ là loài có nguy cơ bị tuyệt chủng.

"Endangered wildlife are those in danger of being made extinct."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Buôn Ma Thuột là nơi xảy ra trận đánh quyết định giữa quân đội bắc và nam Việt Nam trong Chiến Tranh Việt Nam. Để kỷ niệm trận đánh này, chiếc xe tăng đầu tiên của Bắc Việt đi vào thành phố ngày hôm đó đã được đặt ở trung tâm thành phố. Đã có một số ý kiến cho rằng nên chuyển chiếc xe tăng này vào bảo tàng. Hơn 3/4 đơn vị chiến đấu của Nam Việt đã hi sinh khi Tây Nguyên và Buôn Ma Thuột rơi vào tay quân đội Bắc Việt. Những người dân thường chạy trốn khỏi thành phố và đi dọc Đường số 7 tới Mê Kông sau khi thành phố thất thủ, hầu hết đều bị giết bởi máy bay không kích từ chính quân đội Nam Việt, nhằm triệt hạ lực lượng Bắc Việt. Hàng trăm nghìn người đã chết trên con đường đó, sự kiện này sau đó được biết đến với cái tên "Đoàn xe nước mắt".

Buon Ma Thuot was the location of the last big battle between northern and southern Vietnamese troops in the Vietnam War. In memory of that battle, the very first tank from North Vietnam that rolled into the city on that day sits right in the middle of the town. There is some discussion about moving the tank into a museum. More than three-quarters of the South Vietnamese combat units were lost when the Central Highlands and Buon Ma Thuot fell to the North Vietnamese. Most of the civilians who evacuated the city and traveled along Route 7 to Mekong after the city fell were killed by air raids from their own South Vietnamese army as it tried to wipe out the North Vietnamese. Hundreds of thousands of them died on that road, which is now known as the Convoy of Tears.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #10 Top 10 Vietnamese Regions and Cities: Mekong Delta

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Đồng bằng sông Mê Kông
- Đồng bằng sông Mê Kông (hay còn gọi là Đồng bằng sông Cửu Long) là vùng giao tiếp giữa biển và cửa sông Mê Kông tại Việt Nam. Khu vực này được biết đến với cái tên vựa lúa của quốc gia bởi vì quang cảnh sông nước đầy tràn những cánh đồng lúa của nó. Hầu như toàn bộ lượng lúa gạo tiêu thụ tại Việt Nam đều đến từ khu vực này, và vẫn còn thừa rất nhiều cho xuất khẩu. Vì nền kinh tế của khu vực đồng bằng dựa chủ yếu trên mặt nước, nên khu vực này cũng là nhà của rất nhiều chơ nổi.
- Bên cạnh bầu không khí mộc mạc của miền đồng bằng, rất nhiều du khách đến đây để thưởng thức những khía cạnh khác của tự nhiên, ví dụ như những khu bảo tồn chim muông tại đây. Các du khách cũng sẽ tìm thấy những vườn cây, trại cá và chợ hoa, cũng như rất nhiều những ngôi chùa cổ. Núi Sam là một điểm đến lý tưởng cho những người khách bộ hành kiếm tìm một hành trình tâm linh. Đây cũng là một điểm đến phổ biến cho các cuộc hành hương của người theo đạo Phật. Kể cả những du khách tự nhận là không có khả năng leo núi cũng có thể lên đến đỉnh ngọn núi này, bởi đường đi đã được lát bằng bậc chắc chắn, nên bạn sẽ có cảm giác như đang trèo một chiếc cầu thang khổng lồ vậy.
- 4. Một số du khách có thể sẽ không có đủ kiến thức để đánh giá đúng sự đa dạng sinh học có thể tìm thấy tại Đồng bằng sông Mê Kông, nhưng tất cả mọi người sẽ có thể thưởng thức quang cảnh đẹp nơi đây. Hơn 10.000 loài động vật mới đã được tìm thấy trong khu vực, trong đó có hơn một loài trước đó tưởng đã bi tuyệt chủng trên thế giới.

ENGLISH

Mekong Delta

- 2. The Mekong Delta is the region where the sea meets the mouth of the Mekong River in Vietnam. The area is known as the country's rice basket because of the watery landscape that's full of rice paddies. Most, if not all, of the rice eaten in Vietnam comes from this region, and there is still a sizeable amount left over for export. Since the economy of the delta relies on the water, it also makes sense that the region is home to numerous floating markets.
- 3. Aside from the rustic atmosphere in the delta, many travelers also go there to enjoy nature in other forms, like the several bird sanctuaries that are located there. Visitors will also find orchards, fish farms, and flower markets, as well as traditional Vietnamese pagodas. Sam Mountain is the perfect tourist destination for hikers or those on a spiritual journey. It is a very common place for Buddhists to make a pilgrimage to. Even travelers who don't consider themselves to be mountain climbers will be able to make it to the top because the entire route is full of concrete steps, so it is just like climbing an enormous staircase.
- 4. Some visitors may not have the knowledge to fully appreciate the biological diversity that can be found in the Mekong Delta, but anyone can take in the beauty that is found there. More than ten thousands species of new animals have been found in the region, including at least one species that was believed to be extinct.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
sông nước	watery	
Đồng lúa	paddy	
hành hương	pilgrimage	
hành trình	journey	
vườn	orchard	noun
khu bảo tồn	sanctuary	

sinh học	biological	noun
đa dạng	diversity	

Đầm lầy là một vùng sông nước không
thể sử dụng vào việc gì.

"The swamp was a watery region that wasn't good for much of anything."

Những người thuộc các tôn giáo nhất định cho rằng việc thực hiện các cuộc hành hương đến những địa điểm tôn giáo là rất quan trọng.

"People of certain religions feel it is important to take a pilgrimage to places of religious significance."

Để thực hiện một hành trình tâm linh phải

cần một quyết tâm rất cá nhân.

"Rice paddies are part of the stereotypical

Đồng lúa là một trong những quang cảnh

dễ bắt gặp ở Việt Nam.

Vietnamese landscape."

"Taking a spiritual journey involves a very personal level of commitment."

Rất nhiều trẻ em thích đến chơi vườn táo vào mùa thụ.

"Many children love going to the apple orchards in the fall."

Chiến tranh sinh học là một suy nghĩ đáng sợ có thể trở thành hiện thực trong lương lai gần.

"Biological warfare is a frightening thought that might become a reality in the near future."

Khu bảo tồn là những nơi trú ẩn mà ở đó sẽ không có gì làm hai được ban.

"Sanctuaries are places of refuge where no harm will come to you."

Chúng ta nên hoan nghênh những sự đa dạng tồn tại trên hành tinh của chúng ta.

"We should celebrate the diversity that exists on our planet."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Đồng bằng sông Mê Kông là quê hưởng của cải lương, một loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống của Việt Nam. Cải lương có nghĩa nôm na là "kịch cải biên," và kết hợp cả những bài hát dân ca miền Nam Việt Nam với nhạc kịch cổ điển Trung Quốc và nghệ thuật tuồng hiện đại. Loại hình nghệ thuật này có nguồn gốc từ những năm đầu của thế kỷ 20, và trở nên rất thịnh hành trong khu vực trong những năm 1930 khi người Pháp còn cai trị tại Việt Nam. Nội dung cải lương thường tập trung vào những giá trị đạo đức của người Việt. Cải lương được chia thành hai hình thức: hiện đại và cổ điển. Cải lương hiện đại bao gồm những vở kịch về xã hội Việt Nam hiện đại. Còn cải lương cổ điển thường kể những truyện truyền thuyết hoặc lịch sử và có các nhân vật mặc quần áo cổ trang.

The Mekong Delta is home to *cai luong*, a form of traditional Vietnamese theatre. The name translates roughly as "reformed theater," and it combines folk songs from the southern part of Vietnam with classical Chinese opera and modern drama. This art form dates back to the early 1900s, and it became very popular in the region in the 1930s when the French were heavily colonizing Vietnam. *Cai luong* is traditionally focused on Vietnam's moral values. There are both modern and ancient forms of this performance art. Modern forms include tales about society in Vietnam today. The ancient form is usually about a legend or myth and includes characters in period dress.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #11 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: National Day

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Ngày Quốc Khánh Việt Nam
- Ngày Quốc Khánh Việt Nam được tổ chức vào ngày 2 tháng 9 hàng năm. Ngày lễ này đánh dấu sự kiện Việt Nam chính thức trở thành một quốc gia độc lập vào năm 1945. Hồ Chí Minh được ghi nhận là người đã công bố nền độc lập của Việt Nam và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ông là lãnh tụ của Mặt trận Việt Minh, được lãnh đạo bởi Đảng Cộng sản.
- Hồ Chí Minh đã thuyết phục Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị ngai vàng để xây dựng một quốc gia mới, sau đó tuyên ngôn độc lập của Việt Nam đã được viết. Tại thời điểm đó, Việt Nam tuyên bố độc lập khỏi Pháp, nhưng nước Pháp lại không muốn từ bỏ quyền kiểm soát tại khu vực này một cách dễ dàng như vậy. Không lâu sau khi nền độc lập được công bố, Hồ Chí Minh và lãnh đạo của khoảng 200.000 quân Quốc Dân Đảng Trung Quốc đã thoả thuận thành lập một chính quyền liên minh thay vì một chính phủ cộng sản hoàn toàn như dự kiến. Chỉ một vài tháng sau đó, một thoả thuận mới đã được ký kết với Pháp công nhận Việt Nam là một bang tự trị trong Liên Hiệp Pháp. Thoả thuận đó được lập với mục đích đánh đuổi quân Trung Quốc ra khỏi Việt Nam, và nó đã làm được điều đó, mặc dù ngay sau đó Việt Nam lại tiếp tục chiến đấu chống quân đội Pháp.
- 4. Lễ kỷ niệm Quốc Khánh tại Việt Nam thường khá lặng yên, với tâm điểm đặt lên nền độc lập của quốc gia. Dễ thấy hình ảnh lá cờ Việt Nam tung bay khắp nơi, và còn rất nhiều buổi lễ khác được tổ chức trên đường phố. Ngoài ra chính phủ Việt Nam còn tổ chức bắn pháo hoa tại các thành phố lớn, và diễu hành tại Quảng trường Ba Đình. Ảnh Hồ Chí Minh cũng được treo ở khắp nơi để tưởng nhớ những công lao của ông tới đất nước.

ENGLISH

1. National Day in Vietnam

- The Vietnamese holiday of National Day falls on September 2 of every year. The holiday marks the day in 1945 when Vietnam officially became its own country. Ho Chi Minh is credited with declaring Vietnam's independence and the beginning of the Democratic Republic of Vietnam. He was the leader of the Viet Minh Front, which was led by the Communist Party.
- 3. Ho Chi Minh talked Emperor Bao Dai into abdicating his throne so that the country could become its own nation, and then Vietnam's declaration of independence was made. At that time, the country was declaring freedom from France, but France wouldn't give up control of the region so easily. Shortly after independence was declared, Ho Chi Minh and the leader of some two hundred thousand Chinese Nationalists agreed to set up a coalition government instead of one that was completely communist. Just a few months later, a new agreement was signed with France declaring the nation an autonomous state in the French Union. That agreement was designed to drive the Chinese out, which it did, although the Vietnamese then began fighting again with the French.
- 4. Celebrations of National Day in Vietnam are often somewhat subdued, with the focus on the nation's independence. It is very common to see Vietnamese flags flying, and there are numerous celebrations in the streets. Often the Vietnamese set off fireworks in major cities, and there is a yearly parade in Ba Dinh Square. Posters of Ho Chi Minh are also put up everywhere in honor of his contribution to the nation of Vietnam.

VOCABULARY

Vietnamese	English
liên minh	coalition
tự trị	autonomous
lặng yên	subdue
công lao	contribution
diễu hành	parade
cộng sản	communist

thoái vị	abdicate
dân chủ	democratic

Một liên minh được hợp thành bởi nhiều tổ chức muốn hợp tác với nhau. "The coalition was made up of several organizations wishing to work together."	Mỗi bang đều có một chút quyền tự trị. "Each state is at least somewhat autonomous."
Phải giữ thái độ kính trọng và lặng yên trong nhà thờ. "Keeping a subdued and reverent attitude in church is essential."	Một số người sống cả đời mà không hề có công lao gì cho xã hội. "Some people live the whole life without contribitions to the society"
Trẻ em rất thích xem diễu hành vì khi đó chúng có thể nhặt kẹo trên đường phố. "Children love to see parades so that they can pick up candy from the streets."	Đảng Cộng sản đóng vai trò quan trọng trong xã hội Nga và Trung Quốc. "The Communist Party plays a major role in the societies of Russia and China."
Khi đức vua thoái vị ngai vàng, cả đất nước đã chìm trong hỗn loạn. "When the king abdicated his throne, the country was in an uproar."	Sức mạnh của nền dân chủ đã thắng thế trên toàn thế giới hôm nay. "Democratic powers have become prevalent across the world today."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Người Việt Nam thường gọi Hồ Chí Minh là "Bác Hồ" bởi họ rất coi trọng công lao của ông

trong việc giành lại độc lập cho đất nước. Hồ Chí Minh qua đời vào ngày 2 tháng 9 năm 1969, vào đúng lễ kỷ niệm 24 năm ngày ông đọc bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam. Các quan chức chính phủ đã không công bố thông tin về cái chết của ông cho tới hai ngày sau đó vì họ không muốn thông báo tin này trong một ngày trọng đại như vậy. Ông qua đời trước khi có thể nhìn thấy kết cục của Chiến tranh Việt Nam, là chiến thắng của quân đội Cộng sản đối với Nam Việt. Khẩu hiệu "Bác Hồ" đã được sử dụng trên tranh cổ động trên những cỗ xe tăng sau Chiến tranh Việt Nam. Khẩu hiệu viết, "Bác đang cùng chúng cháu hành quân."

The Vietnamese often refer to Ho Chi Minh as "Uncle Ho" because of how important they consider his role in the nation's independence to be. Ho Chi Minh actually died on September 2, 1969, on the twenty-four-year anniversary of his declaration of independence for Vietnam. Officials did not release news of his death until two days later because they did not want to announce it on such an important anniversary in the history of the country. His death came before he could see the outcome of the Vietnam War, which led to the Communists' success over South Vietnam. The "Uncle Ho" reference was used on a poster that was displayed on tanks after the end of the Vietnam war. The poster read, "You are always marching with us, Uncle Ho."



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #12 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Tet Nguyen Dan

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Tết Nguyên Đán
- Tết Nguyên Đán là Tết Âm lịch tại Việt Nam, đánh dấu sự bắt đầu của mùa xuân. Tết là ngày lễ quan trọng nhất trong năm tại đất nước này. Ngày lễ này bắt nguồn từ âm lịch của người Thái và thường diễn ra cùng ngày với Tết Trung Quốc. Thời gian tổ chức Tết thay đổi hàng năm và thường vào cuối tháng 1 hoặc đầu tháng 2. Trong tiếng Anh, tên của ngày lễ có thể được dịch thành "Feast of the First Morning" (Lễ Tân Niên).
- Hoạt động đón chào Tết Nguyên Đán được bắt đầu khoảng một hoặc hai tuần trước khi ngày lễ chính thức bắt đầu. Người Việt đi mua sắm, trang trí nhà cửa, và nấu các món ăn Tết truyền thống. Đồ vật trang trí bao gồm một Cây Nêu, là một cây tre và được treo nhiều đồ chơi và quà tặng. Họ còn cố gắng trả hết nợ để khi Năm Mới đến, họ không còn bị nợ nần nữa. Các bậc cha mẹ đi mua sắm quần áo mới cho con cái, và mọi người đều chuẩn bị đồ ăn thức uống cho năm mới bởi vì các cửa hàng sẽ đóng cửa vào ngày Tết.
- 4. Ngoài khía cạnh thương mại của ngày lễ, người Việt còn dành thời gian sửa sang bàn thờ và cúng bái tổ tiên. Họ đặt một mâm cỗ lên bàn thờ, trên đó thường có ngũ quả để làm đồ hiến tế cho linh hồn của tổ tông.
- 5. Ngày đầu tiên của Tết được dành riêng cho gia đình gần gũi. Ông bà cha mẹ tặng trẻ nhỏ một bao lì xì có tiền bên trong. Vào các ngày tiếp sau đó, người Việt đến thăm viếng họ hàng và bạn bè. Theo truyền thống thì ngày thứ hai dành cho bạn bè và ngày thứ ba dành cho các nhà giáo được yêu kính.

ENGLISH

Tet Nguyen Dan

- Tet Nguyen Dan is the Lunar New Year in Vietnam, which marks the beginning of spring. This holiday is the most important one in the country. The date of the holiday comes from the Thai lunar calendar and usually falls on the same date as the Chinese New Year. This date varies and is sometimes toward the end of January and sometimes in the early part of February. In English, the name of the holiday roughly translates to "Feast of the First Morning."
- The celebration of Tet Nguyen Dan actually starts about a week or two before the holiday. Vietnamese begin shopping, putting up decorations, and making traditional Tet fare. Decorations include a New Year Tree, which is made of a bamboo pole and decorated with various items. People also work on paying off all their debts so that when the new year rolls around, they are free of debts. Parents also go shopping for new clothing for their kids, and everyone stocks up on supplies for the coming year because stores will be closed during Tet.
- 4. In addition to the commercial aspect of the holiday, the Vietnamese also spend time at family altars paying their respects to ancestors. As an offering to their ancestors, they place a tray on the altar that contains five fruits.
- 5. The first day of the holiday is for immediate family. Parents and grandparents give children a red envelope with money inside. On the following days, the Vietnamese visit extended family and friends. Tradition says that the second day is for friends and the third day is for well-respected teachers.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
gần gũi	immediate	
tre	bamboo	
thương mại	commercial	
họ hàng	extend	

Âm	lunar	
dịch	translate	verb
bàn thờ	altar	
món ăn	fare	

Gia đình trực	tiếp bao	gồm	cha	mę	và
các con.					

"The immediate family consists of parents and their children."

Tre đang dần trở thành nguyên liệu thay thế gỗ trong trang trí nội thất.

"Bamboo is rapidly becoming a sustainable alternative to wood in home décor."

Dường như khía cạnh thương mại của các ngày lễ đang dần trở nên phổ biến hơn mỗi năm.

"It seems like the commercial aspect of holidays is becoming more and more dominant each year."

Một vài người không có cô, dì, chú, bác hoặc các thành viên họ hàng khác.

"Some people do not have aunts, uncles, or other extended family."

Âm lịch có một vài điểm khác biệt so với Dương lịch (Lịch phương Tây).

"Lunar calendars are slightly different than the Gregorian calendar."

Khi một người dịch một câu nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, họ có thể gặp khó khăn trong việc diễn đạt hết các ý vào đoạn dịch.

"When someone translates a sentence from one language to another, they may have a difficult time getting all the nuances of meaning into the translation."

Hầu như toàn bộ xã hội phương Tây đã không còn sử dung đến bàn thờ.

"Most of Western society does not employ the use of an altar any longer." Ăn uống các món ăn truyền thống là một thói quen quan trọng đối với hầu hết các gia đình trong ngày lễ lớn.

"Eating traditional fare is important to most families on major holidays."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Người Việt rất khắt khe về việc ai sẽ đến nhà họ đầu tiên vào Năm Mới. Họ tin rằng người khách đầu tiên họ tiếp đón sẽ ảnh hưởng đến vận may cả năm của họ. Họ còn tin rằng nếu những điều tốt lành xảy đến với họ trong ngày đầu năm, họ sẽ được may mắn cả năm. Trước khi vào thăm nhà họ hàng, người khách phải chờ để được mời vào. Người Việt muốn một người nào đó thành đạt, đạo đức tốt, và tính khí điềm đạm làm người đầu tiên bước vào nhà của họ trong dịp Tết. Thông thường gia chủ sẽ ra khỏi nhà trước Đêm Giao Thừa và quay lại ngay sau khi đồng hồ điểm mười hai giờ nhằm tránh việc một người không may mắn sẽ là người đầu tiên đến thăm nhà họ ngày hôm đó.

The Vietnamese are very particular about who enters their home first in the New Year. They believe that the first visitor they receive plays a role in how their year will turn out. They also believe that if good things happen to them on the first day of the year, then the entire year will be blessed. Before entering the home of a relative, visitors wait to be invited in. The Vietnamese want someone who is successful, ethical, and of good temper to be the first person into their home on Tet. Often the homeowner will leave just before midnight and then go back inside right after the stroke of midnight so that someone who might be unlucky doesn't enter their home first on that day.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #13 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Hung Kings' Temple Festival

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Lễ hội đền Hùng
- Lễ hội đền Hùng (hay còn gọi là Lễ giỗ tổ Hùng Vương) diễn ra từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 3 âm lịch, với lễ hội chính được tổ chức vào ngày mùng 10. Ngày lễ này được tổ chức để tưởng nhớ công ơn của các vị Vua Hùng, những người đã có vai trò quan trọng trong lịch sử của đất nước. Ngày lễ này chính thức được công nhận từ năm 2007. Đền Hùng nằm ở tỉnh Phú Thọ trên Núi Nghĩa Lĩnh. Đây cũng là nơi mà hầu hết các hoạt động của buổi lễ được tổ chức, mặc dù các hoạt động chào đón khác đều diễn ra trên khắp Việt Nam.
- Lễ hội bắt đầu bằng việc treo những lá cờ cả hiện đại lẫn cổ xưa dọc đường đi đến Núi Hùng. Dễ nhìn thấy những chiếc bóng bay khổng lồ quảng cáo cho lễ hội vào thời gian này. Một trong những cách người Việt chào đón ngày lễ là tổ chức một bữa tiệc thịnh soạn. Thực đơn gồm có bánh chưng bánh dày, theo truyền thuyết được sáng tạo bởi Vua Lang Liêu, và mâm ngũ quả. Gạo cũng là một thành phần quan trọng trong bữa tiệc bởi vì các vi Vua Hùng là người đã day cho người dân Việt Nam biết cách trồng lúa.
- 4. Lễ hội thường bao gồm lễ rước hoa, diễu hành voi, và đoàn kịch để nhớ công ơn các thần linh. Người Việt Nam còn tham gia vào các cuộc thi bắn nỏ, chọi gà, và múa rồng. Ngoài ra còn rất nhiều các hoạt động ca múa hát và nhạc thính phòng cổ điển.
- 5. Đền Hùng là một công trình kiến trúc quan trọng tại Việt Nam. Nhiều người Việt coi đền là nơi linh thiêng nhất trên đất nước của họ. Truyền thuyết về nơi xây dựng ngôi đền có thể được truy nguyên tới Vua Hùng thứ Nhất, người đã đến thăm 99 địa điểm khác trước khi tới Núi Nghĩa Lĩnh. Khi ông đặt chân đến nơi đây, con ngựa của ông đã hí vang, và ông quyết định rằng nơi đây là địa điểm lý tưởng để xây dưng thủ đô của nước Việt Nam.

ENGLISH

1. Hung Kings' Temple Festival

- 2. The Hung Kings' Temple Festival occurs sometime between the eighth and the eleventh days of the third month of the lunar calendar, with the actual holiday itself falling on the tenth. The Vietnamese holiday honors the Hung Kings, who hold an important place in the history of the country. The holiday has been in existence since 2007. The Hung Kings' temple is actually in Phu Tho Province on Nghia Linh Mountain. This is where most of the main ceremonies take place, although there are celebrations held throughout the country.
- 3. The festival begins with the hanging of both modern and ancient flags along the road to Hung Mountain. It is also very common to see a huge balloon in the sky around this time to advertise the festival. One of the ways the Vietnamese celebrate the holiday is with a lavish feast. Included on the menu are rice dumplings, which were traditionally said to be invented by King Lang Lieu, and five fruits. Rice is also important in the celebration because it was the Hung Kings who actually taught the Vietnamese how to cultivate rice.
- 4. Festivities also typically include a flower ceremony, elephant march, and a stage procession in honor of various deities. The Vietnamese also take part in crossbow contests, cock fighting, and dragon dancing. There are also numerous singing and classical operatic performances.
- 5. The Hung Temple is an important piece of architecture in Vietnam. Most Vietnamese consider it to be the most sacred location in their country. The legend about the site of the temple can be traced to Hung Vuong the First, who visited 99 other places before going to Nghia Linh Mountain. Upon his arrival there, his horse whinnied loudly, and he decided that it was the perfect place to set up his capital city.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
thịnh soạn	lavish	
hí	whinny	
trồng	cultivate	noun

buổi lễ	ceremony	
lễ hội	festivity	noun
đoàn	procession	
thần linh	deity	
nhạc thính phòng	operatic	

Rất nhiều người thích thưởng thức một bữa tiệc thịnh soạn để kỷ niệm các ngày lễ. "Many people enjoy a lavish feast to celebrate the holidays."	Con ngựa hí để phản đối việc bị kéo đi. "The horse whinnied in protest of being rounded up."
Ngày nay chúng ta đã gieo trồng rất nhiều loại cây trồng khác nhau trên thế giới. "Today we cultivate many different kinds of crops all over the world."	Buổi lễ thành hôn đầy tràn những phút giây hạnh phúc cho cô dâu và chú rể. "Wedding ceremonies are full of happy moments for the bride and groom."
Lễ hội bao gồm một bữa tiệc lớn và khiêu vũ. "The festivities included a large banquet and dancing."	Nhà vua dẫn theo đoàn tuỳ tùng từ lâu đài. "The king led the procession from the castle."
Trong suốt diễn biến lịch sử, loài người đã tôn thờ rất nhiều thần linh khác nhau. "Throughout history, people have worshiped many different deities."	Loại nhạc thính phòng không phải ai cũng nghe được. "Operatic styles of music are certainly not for everyone."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Truyền thuyết Vua Hùng có thể được truy gốc tới Lạc Long Quân, tên của ông có nghĩa là "Vua Rồng của nước Lạc". Theo truyện kể, ông có sức mạnh phi thường. Một vị vua nước láng giềng đã quyết định gả con gái cho Lạc Long Quân. Bà mang thai, và cuối cùng sinh hạ một bọc hàng trăm trứng, tất cả đều nở thành con. Những người con này được cho là tổ tiên của người Việt Nam, và họ tin rằng mình là con cháu của rồng và tiên. Người con trai cả trong số đó trở thành Vua Hùng thứ Nhất, vi vua đầu tiên trong số 18 vi vua của Triều đai Hùng Vương.

The legend of the Hung Kings can be traced to Lac Long Quan, whose name translates to King Dragon from Lac. According to the story, he had superhuman strength. A nearby king decided to marry his daughter to Lac Long Quan. She became pregnant, but she ended up giving birth to a huge sac with more than a hundred eggs inside of it, all of which hatched into babies. All of those babies are believed to be the ancestors of the Vietnamese, who consider themselves to be the descendants of a dragon and a fairy. The oldest son of those babies ended up being King Hung I, the first of eighteen kings in the Hung dynasty.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #14 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Thanh Minh

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Tết Thanh Minh
- 2. Tết Thanh Minh, hay Ngày Viếng Mộ Gia Tiên, được tổ chức hàng năm tại Việt Nam. Người Việt tưởng nhớ đến tổ tiên của họ vào ngày này, diễn ra vào ngày mùng 5 tháng 3 âm lịch. Theo lịch phương Tây, ngày này tương ứng với một ngày cuối tháng 3 hoặc đầu tháng 4. Người Việt Nam nhân dịp Tết Thanh Minh để đi viếng mộ của gia đình và người thân đã khuất, sửa sang ngôi mộ cho sạch sẽ và dâng đồ hiến tế, thông thường là thức ăn và hoa. Ho cũng đốt hương để tưởng nhớ đến tổ tiên.
- Trong tiếng Anh, Tết Thanh Minh có nhiều tên gọi, như Ancestors Day (Ngày Cúng Tổ Tiên), Festival for Tending Graves (Lễ Tảo Mộ), Pure Brightness Festival (Lễ Thanh Minh), Tomb Sweeping Day (Ngày Lau Dọn Mộ). Ngày lễ này có nguồn gốc từ văn hoá Trung Quốc và được gọi với cái tên Qingming Festival (Tết Thanh Minh).
- Trong văn hoá Việt Nam, người ta tin rằng một người vẫn tồn tại sau cái chết dưới dạng các linh hồn. Thờ cúng tổ tiên là một phần rất quan trọng trong văn hoá Việt Nam, và hầu hết mọi người Việt đều có đặt bàn thờ tổ tiên trong nhà của họ. Người Việt xưa không tổ chức sinh nhật cho đến khi họ chịu ảnh hưởng nhiều từ văn hoá phương Tây. Thay vào đó, họ tưởng nhớ ngày chết của gia đình và người thân. Họ thường tổ chức cỗ vào những ngày này và dâng một mâm lên bàn thờ tổ tiên để hiến tế. Thông thường, một bàn thờ có ảnh và tên của người tổ tiên mà họ đang tưởng nhớ đến. Khi người Việt cần sự dẫn dắt trong các quyết định quan trọng, họ thường dâng hiến thức ăn đến tổ tiên của mình và cầu sự chỉ dẫn.

ENGLISH

Thanh Minh

- 2. Thanh Minh, or the Day of the Dead, occurs annually in Vietnam. The Vietnamese honor their ancestors on this holiday, which falls on the fifth day of the third lunar month. According to the Gregorian calendar, the holiday falls sometime in late March or early April. The Vietnamese use this holiday to visit the graves of their deceased family members, taking the time to clean them and lay out offerings in the form of food and flowers. They also burn incense in honor of their ancestors.
- In English, the holiday goes by a number of different names, including Ancestors' Day, the Festival for Tending Graves, Pure Brightness Festival, and Tomb Sweeping Day. The holiday has its origin in Chinese culture, where it is known as the Qingming Festival.
- In Vietnamese culture, it is believed that people continue to live on in soul form even after their death. Ancestor veneration is a major part of Vietnamese culture, and most Vietnamese have an altar to their ancestors in their house. The Vietnamese did not traditionally celebrate birthdays until they were influenced heavily by Western culture. Instead, they remembered the death anniversaries of their family members. It is common to hold banquets on these days and offer up food on the ancestors' altar in the home. Usually the altar holds photos and name plates of the specific ancestors they are honoring. Whenever the Vietnamese need guidance in an important decision, they often offer a food sacrifice to their ancestors and ask for help making the decision.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
tổ tiên	ancestor	
hàng năm	annually	
hương	incense	noun
đã khuất	decease	
hiến tế	offering	
thờ cúng	veneration	

dâng hiến	sacrifice	
dẫn dắt	guidance	

Tất cả chúng ta đều nên tìm hiểu nguồn
gốc tổ tiên mình bởi vì điều đó cho ta biết
một vài thông tin về bản thân chúng ta.

"We should all learn where our ancestors came from because that does say something about us."

Việc đánh giá mục tiêu cuộc sống của bạn mỗi năm là rất quan trọng.

"It is important to review your life goals annually."

Đốt hương là một phần của phong tục thờ cúng, nhưng ngày nay nhiều người làm thế chỉ để căn nhà của họ có mùi thơm hơn.

"Burning incense was traditionally part of worship, but today some people do it just to make their home smell nice."

Nhiều người cho rằng những người đã khuất vẫn sống với chúng ta theo một nghĩa nào đó.

"Many people think that the deceased are still with us in some way."

Hầu hết các nhà thờ đều nhận đồ hiến tế hàng tuần để hỗ trợ kinh phí hoạt động của ho.

"Most churches take up weekly offerings to support the operation of the church."

Người Thiên chúa giáo tin rằng chúng ta cần phải thờ cúng các bậc thánh.

"Catholics believe in the veneration of saints."

Đôi khi chúng ta cần phải dâng hiễn những gì ta muốn để ta có được những gì ta cần.

"Sometimes it is necessary to sacrifice something we want so that we can have what we need."

Sự dẫn dắt của một người thầy sẽ rất hữu ích với chúng ta.

"Seeking guidance from a mentor can be very helpful."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Vì nguồn gốc của Tết Thanh Minh có từ Trung Quốc, chúng ta nên tham khảo truyền thuyết của họ. Một trong những truyện thường được kể là sự tích Tết Hàn thực, nghĩa là Ngày Tết chỉ ăn Đồ ăn lạnh. Ngày này được tổ chức để tưởng nhớ Giới Tử Thôi, người đã chết vào thời Xuân Thu năm 639 Trước Công Nguyên. Giới Tử Thôi là mưu sĩ của Tấn Văn Công, và đã nấu cho Tấn Văn Công một bát cháo khi ông đang trên đường lánh nạn và không còn lương thực. Giới Tử Thôi đã dùng một miếng thịt đùi mình để nấu cháo, và Tấn Văn Công vô cùng cảm kích ông vì hành động đó. Sau khi lên ngôi vua, Tấn Văn Công đã đi tìm Giới Tử Thôi và được biết ông đang sống trong một khu rừng. Để bắt ông ra khỏi khu rừng, Tấn Văn Công đã cho lính đốt rừng, nhưng đáng tiếc là Giới Tử Thôi đã bi chết trong đó.

Since the origin of the Tet Thanh Minh festival comes from China, it helps to look at origin stories from there. One of the most commonly told stories relates to Hanshi Day, which translates as "Day with Cold Food Only." That day was celebrated in honor of Jie Zitui, who died during the spring or autumn of 639 BC. Jie was a follower of Duke Wen, and Jie made Wen some soup while he was exiled because he had no food. Jie used a piece of his own thigh to make the soup, and Wen wanted to thank him for that. Eventually, after becoming a duke, Wen sought out Jie and learned that he was living in the forest. In order to get him to come out of the forest, Wen had soldiers light it on fire, but unfortunately Jie died in the fire.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #15 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: August Revolution Commemoration Day

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Ngày Cách mang tháng Tám
- Ngày Cách mạng tháng Tám là một ngày lễ tại Việt Nam để tưởng nhớ Cách mạng tháng Tám, xảy ra vào tháng 8 năm 1945. Cuộc khởi nghĩa này là một phần trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do của Việt Nam sau khi Nhật Bản thua trận vào năm cuối của Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Ngày lễ được tổ chức vào ngày 19 tháng 8 hàng năm. Đây không phải là một ngày lễ quốc gia của Việt Nam, nghĩa là không phải mọi người lao động đều được nghỉ vào ngày này.
- Cách mạng tháng Tám được lãnh đạo bởi Hồ Chí Minh và Việt Minh. Cuộc cách mạng bao gồm các cuộc biểu tình chống lại chính quyền thực dân Pháp. Nhật Bản đã chiếm đóng Việt Nam trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai và cầm tù các nhà lãnh đạo Pháp tại Việt Nam trong cuộc chiến. Khi Nhật Bản đầu hàng trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai, các quan chức của họ đã bàn giao những toà nhà chính phủ cho những người theo chủ nghĩa dân tộc Việt Nam, giúp họ giành lại quyền kiểm soát đất nước. Cách mạng tháng Tám là lời đáp trả của người Việt Nam tới Pháp, lúc đó đang tìm cách khôi phục quyền kiểm soát của họ tại quốc gia này.
- 4. Hồ Chí Minh đã công bố nền độc lập của Việt Nam với Pháp vào ngày 2 tháng 9 năm 1945, và quan hệ giữa người Việt và thực dân Pháp ngày càng xấu đi, dẫn đến cuộc Chiến tranh Đông Dương lần thứ Nhất. Mặc dù Việt Nam đã tuyên bố nền độc lập của mình vào ngày đó, cuộc đấu tranh giành độc lập của họ phải kéo dài đến nhiều thập kỷ sau.
- Rất nhiều người đã đặt câu hỏi về việc liệu Cách mạng tháng Tám có thật sự là một cuộc cách mạng không, bởi tất cả những thay đổi lớn xảy ra từ các cuộc biểu tình chỉ được thực hiện sau đó rất lâu. Cuộc cách mạng ban đầu chỉ là biểu tình chống Pháp. Cuộc đấu tranh sau đó mới thực sự xảy ra trong Chiến tranh Đông Dương lần thứ Nhất.

ENGLISH

CONT'D OVER

- August Revolution Commemoration Day
- 2. August Revolution Commemoration Day is a Vietnamese holiday held in remembrance of the August Revolution, which happened in August of 1945. The uprising was part of Vietnam's fight for freedom after Japan was beaten back at the end of World War II. The holiday falls on August nineteenth every year. It is not a public holiday in Vietnam, which means that not all workers automatically get the day off.
- 3. The August Revolution was led by Ho Chi Minh and the Viet Minh. The revolution consisted of demonstrations against colonial rule by the French. The Japanese had taken over Vietnam during World War II and imprisoned French leaders in Vietnam during the war. When Japan lost in World War II, their officials gave public buildings over to Vietnamese nationalists, allowing them to gain control of the country. The August Revolution was the Vietnamese response to the French, who were trying to regain control of the country once again.
- 4. Ho Chi Minh declared the nation's independence from France on September 2, 1945, and relations between the Vietnamese and French colonialists continued to deteriorate, leading to the First Indochina War. Although Vietnam declared itself to be an independent country on that date, the country's battle for independence stretched on for decades after.
- 5. Many people question whether the August Revolution was even a revolution at all since all of the major changes that came about as a result of those demonstrations actually happened much later. The day itself mostly involved demonstrations against the French. The fighting came later as part of the First Indochina War.

VOCABULARY

Vietnamese	English
tưởng niệm	remembrance
khởi nghĩa	uprising

cách mạng	revolution
thực dân	colonial
thay	stead
chủ nghĩa dân tộc	nationalist
cầm tù	imprison
xấu đi	deteriorate

SAMPLE SENTENCES

Chúng ta cần phải đánh dấu tưởng niệm
một số sư kiện nhất định trong lịch sử.

"It is important that we mark certain events in history with some sort of remembrance."

Các biện pháp đàn áp cuộc khởi nghĩa của chính quyền đã bị thất bại.

"The government's best efforts to quell the uprising were thwarted."

Cách mạng là thời điểm của những sự thay đổi lớn.

"A revolution is a time of major change."

Vào thời thực dân, các quốc gia thường cử những nhà thám hiểm đi tìm kiếm vùng đất trống, nơi người dân của họ có thể đến định cư.

"In colonial times, it was very common for nations to send out explorers to seek empty lands where their people could settle."

Người đàn ông cầu xin với đao phủ hãy xử tử ông thay cho con trai.

"The man pleaded with the executioner to take him in his son's stead."

Những người theo chủ nghĩa dân tộc thường đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đấu tranh giành độc lập của mọi quốc gia.

"Nationalists play an important role in any country's fight for independence."

Trong thời gian bị cầm tù, ông không ăn gì ngoài bánh mỳ và nước.

"While he was imprisoned, he ate nothing but bread and water."

Theo thời gian, tình trạng của cô ấy ngày càng xấu đi.

"As time went on, her condition continued to deteriorate."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Hồ Chí Minh vẫn được tôn vinh và kính trọng ở Việt Nam ngày nay, mặc dù hầu hết những nguyên tắc chính trị của ông đã bị xóa bỏ vào thập niên 1980. Người Việt Nam gọi ông là "Bác Hồ," và ảnh của ông được in trên tờ Việt Nam đồng. Rất nhiều toà nhà chính phủ tại Việt Nam treo ảnh ông. Chính phủ Việt Nam đã có nhiều biện pháp để ngăn chặn mọi thông tin tiêu cực về Hồ Chí Minh, như việc cấm lưu hành một quyển sách xuất bản năm 2000 có chứa nhiều chi tiết về đời sống tình cảm của ông. Ông không sống độc thân, và bất cứ thông tin gì về phần này của cuộc đời ông đều bị cấm tại Việt Nam.

Ho Chi Minh is still venerated and held in high regard by the Vietnamese today, although most of his political principles were abandoned in the 1980s. Many Vietnamese refer to him as "Uncle Ho," and his picture is on Vietnamese currency. Numerous public buildings in the country display his image. The government has worked to suppress anything that might give Ho Chi Minh a bad name, like a book that was published in 2000 that included a lot of information about his romantic relationships. He did not practice celibacy, and anything that speaks of this part of his life has been banned in Vietnam.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #16 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Whale Festival

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Lễ hội Cá Voi
- Lễ hội Cá Voi tại Việt Nam, còn được gọi là Lăng Cá Ông, được tổ chức hàng năm trong hàng trăm năm nay, là một trong những lễ hội sông nước lớn nhất tại quốc gia này.
 Những người ngư dân tại Đà Nẵng tin rằng họ cần phải tổ lòng tôn kính Thần Cá Voi (được gọi là "Cá Ông") để bản làng của họ có được sự an toàn và giàu sang.
- Một buổi lễ lớn được diễn ra hàng năm trong hai ngày tại Đà Nẵng vào giữa tháng 3 âm lịch. Người Việt Nam chào mừng lễ hội sông nước này bằng cách trang trí Lăng Ông và nhiều nơi khác trong thành phố. Vào ngày đầu tiên của lễ hội, các cụ cao niên sẽ dâng hương cầu nguyện hoà bình tại lăng. Các hoạt động khác của buổi lễ bao gồm dâng lễ vật, trong đó không được có đồ hải sản. Một diễn giả sẽ có trách nhiệm đọc văn tế cá Ông cho buổi lễ. Phần lớn nhất của lễ hội là nghi thức rước sông của những thuyền chài, được tổ chức một ngày sau lễ hội. Ngoài ra còn có lễ dâng hương của các em nhỏ và dàn nhạc biểu diễn nhạc thính phòng cổ điển Việt Nam.
- 4. Lễ hội Cá Voi là một thành phần quan trọng trong tục lệ thờ cá voi của Việt Nam, coi loài động vật có vú này như một vị thần phải được thờ phụng. Cá voi rất hay bị dạt vào bờ biển Việt Nam. Khi chuyện này xảy ra, người Việt sẽ đến từ khắp nơi trên đất nước để thờ phụng thần xác của cá voi. Họ dâng hương cầu nguyện cho cá và sử dụng xương của cá voi để dựng lăng.
- Trải dài trên đất nước Việt Nam, các du khách có thể tìm thấy các ngôi chùa và điện thờ Cá Ông. Ngoài lễ hội Cá Voi của Đà Nẵng, thành phố Vũng Tàu cũng tổ chức lễ hội hàng năm cúng Cá Ông. Lễ hội này thường diễn ra vào tháng 8 âm lịch.

ENGLISH

Whale Festival

- Vietnam's Whale Festival, also known as Lang Ca Ong, has been going on annually for centuries, and it is one of the largest water festivals in the country. Fishermen in Da Nang believe that they should pay their respects to the whale god so that their village will be kept safe and prosperous.
- 3. An elaborate ceremony takes place in Da Nang every year for two days in the middle of the third month of the lunar calendar. The Vietnamese celebrate this water festival by decorating the Whale Temple and many other parts of the city. On the first night of the festival, the elderly offer a prayer for peace at the temple. Other parts of the celebration include offerings of all kinds of food except seafood. Meanwhile, an orator recites important sayings in a ceremony. The biggest part of the celebration includes a maritime procession of fishing boats, which starts on the day after the festival. School children also burn incense, and an orchestra plays classical Vietnamese opera music.
- 4. The Whale Festival is a major component of the country's whale cult, which regards the large mammal as a god that is to be worshiped. It is very common for whales to wash up on the beaches of Vietnam. When this occurs, Vietnamese come from all over the country to worship the carcass of the whale. They also offer up incense and use the whale's bones to build a temple.
- 5. Throughout Vietnam, visitors can see pagodas and temples to the whale god. In addition to Da Nang's large Whale Festival, the city of Vung Tau has its own annual festival in honor of the whale god. This festival falls during the eighth month of the lunar calendar.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
giàu sang	prosperous	
thân	carcass	noun
thành phần	component	
diễn giả	orator	

	offering	
đọc	recite	verb
dàn nhạc	orchestra	
rước sông	fluvial	

SAMPLE SENTENCES

Các quốc gia giàu sang thường cũng rất tham lam.	Sau bữa ăn, mẹ dọn sạch thân con gà tây.
"The more prosperous nations are also often full of greed."	"After dinner, mom cleaned the carcass of the turkey off."
Một máy tính bao gồm rất nhiều thành phần.	Người diễn giả ê a suốt cả tiếng đồng hồ, làm cho khán giả ngủ hết.
"There are many components to a computer."	"The orator droned on for what seemed like hours, putting the guests to sleep."
Người Israel thường hoả thiêu lễ vật để tế Thượng Đế.	Một số đứa trẻ được học cách đọc các câu văn trong Kinh Thánh.
"The Israelite people sacrificed burnt offerings to God."	"Some children learn to recite Bible verses."
Dàn nhạc chơi một bản nhạc tuyệt vời toả đi khắp chốn.	Nghi thức rước sông đi dọc theo đường sông hoặc suối.
"The orchestra played beautiful music that wafted over the landscape."	"A fluvial procession follows a river or stream."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Có rất nhiều câu chuyện kể về Tục thờ Cá Voi tại Việt Nam. Tục lệ này được cho là có nguồn gốc từ người Chăm và người Khmer, có lịch sử từ trước tất cả những tôn giáo khác tại quốc gia này. Tín ngưỡng vật linh rất phổ biến tại Việt Nam, nên chuyện người Việt tin rằng cá voi là một vị thần linh đáng được tôn thờ cũng không phải là lạ. Tục thờ Cá Voi thường hướng về Cá Ông, một linh hồn được tin rằng có thể làm biển êm gió lặng và đưa người dân chài lạc lối trở về đất liền an toàn. Rất nhiều người tham dự các buổi tang lễ cho cá voi trôi dạt vào bờ, mặc dù những hoạt động này bị coi là "mê tín dị đoan" và không được pháp luật Việt Nam cho phép.

There are many stories surrounding the cult of the whale in Vietnam. It is believed to have been part of the Cham and Khmer peoples' culture, which places it historically before all other established religions in the country. Animist beliefs are extremely strong in Vietnam, so it makes sense that the people there would see the whale as something worth worshipping. The cult of the whale focuses on the whale god, a spirit that is believed to calm the sea and bring lost sailors or ships into port safely. Many people attend funerals for whales that wash up on the coast of the country, although "superstition" is technically against the law in Vietnam.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #17 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Tet Trung Thu

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Tết Trung Thu
- 2. Tết Trung Thu là lễ hội ngắm trăng mùa thu tại Việt Nam. Ngày lễ thường rơi vào tháng 8 hoặc 9 hàng năm, vào ngày trăng rằm. Ngày chính xác diễn ra lễ hội được tính theo âm lịch, vào ngày 15 tháng 8 lịch âm. Nhiều người Việt Nam coi lễ hội này là ngày lễ của thiếu nhi. Trẻ em thường được nhận đồ chơi và bánh kẹo. Hai món quà phổ biến nhất được tặng vào ngày này là mặt nạ và các loại đèn. Trẻ em thường lập thành đám rước trong các khu phố, mang theo đèn lồng và đi diễu hành dưới trăng.
- Người Việt chào đón Tết Trung Thu bằng việc ăn Bánh Trung Thu, mặc dù Bánh Trung Thu của họ có hình vuông, không phải hình tròn như Bánh Trung Thu Trung Quốc. Một phần khác của lễ hội chào mừng Trung Thu là múa lân, được thực hiện bởi các em nhỏ và đoàn múa lân chuyên nghiệp. Múa lân được tổ chức trên đường phố, và những người thực hiện múa lân tới thăm những căn nhà gần đó để xin được phép biểu diễn. Nếu gia chủ cho phép, bài múa lân sẽ mang lại may mắn tới gia đình họ. Những người đồng ý cho buổi biểu diễn còn tặng đoàn múa lân một món quà bằng tiền để cảm ơn màn trình diễn và để cầu may.
- Múa lân là một điệu múa cổ truyền trong văn hoá phương Đông, điệu múa lân bắt chước chuyển động và phục trang của con lân. Một số người nhầm lẫn múa lân với múa rồng, nhưng rất dễ để phân biệt chúng chỉ bằng cách nhìn vào loại phục trang được sử dụng. Một phục trang múa lân chỉ cần có hai người, trong khi phục trang rồng cần rất nhiều người.

ENGLISH

1. Tet Trung Thu

- 2. Tet Trung Thu is the mid-autumn moon festival in Vietnam. The holiday falls sometime in August or September every year, depending on when there is a full moon. The precise day it falls on is determined by the lunar calendar, according to which it falls on the fifteenth day of the eighth lunar month. Many Vietnamese view this festival as the children's holiday. Children often receive gifts of toys and sweets. The two most popular kinds of toys given on this holiday are masks and anything with lights. Children also generally hold a light procession in small neighborhoods, carrying lanterns as they parade down the streets at night.
- 3. The Vietnamese celebrate the holiday by eating Mooncakes, although their Mooncakes are square, unlike the Chinese Mooncakes, which are round. Another big part of the celebration of this holiday is the lion dances, which are done by children and also professionally trained dance groups. Lion dances are done on the streets, and the participants go to various houses to ask if they may perform for them. On occasions when the person allows them to perform, the lion dance is meant to bring good luck to the home. The person who agreed to let them perform also gives them a monetary gift in thanks for the dance and the good luck.
- 4. Lion dances are a traditional type of dance in Eastern cultures that involve mimicking a lion's movements while wearing the costume of a lion. Some people confuse lion dances with dragon dances, but it is easy to tell the difference between the two by looking at the costume being used. A lion costume requires only two people, but a dragon costume requires many people.

VOCABULARY

Vietnamese	English
chính xác	precise
đám rước	procession
đèn lồng	lantern
bắt chước	mimic

phục trang	costume
tiền	monetary
Âm	lunar
chuyên nghiệp	professionally

SAMPLE SENTENCES

Lập trình máy tính cần những đoạn mã thật chính xác.	Đám rước là hoạt động đám cưới được mọi người nhớ nhiều nhất.
"Computer programming requires very precise coding."	"The procession is the part of the wedding most people remember the best."
Đèn lồng là một cách độc đáo để chiếu sáng vườn nhà bạn.	Người khác sẽ rất khó chịu nếu bạn luôn bắt chước họ.
"A lantern is a unique way to create light in your backyard."	"Others will probably get annoyed if you are constantly mimicking them."
Trẻ em rất thích mặc phục trang ngày lễ Halloween để chúng có thể chơi trò cho kẹo hay bị ghẹo. "Children love to wear costumes for Halloween so that they can go trick or treating."	Sinh viên học đại học rất thích được tặng tiền. "Monetary gifts are especially welcome to students going off to college."
Âm lịch có một vài điểm khác biệt so với Dương lịch (Lịch phương Tây). "Lunar calendars are slightly different than the Gregorian calendar."	Những người mà bạn quen biết trong môi trường chuyên nghiệp thông thường sẽ không dành nhiều thời gian rảnh rỗi để giao lưu với bạn. "The people you know professionally are not generally going to be people you spend your spare time with."

Did you Know?

Tết Trung Thu tại Việt Nam có nguồn gốc từ truyện chú Cuội. Vợ chú đi tiểu lên cây đa thần, không biết rằng cây đa đó rất linh thiêng. Sau khi làm ô uế cây, cô đang ngồi trên cành cây ngắm cảnh thì cây đa bỗng nhiên mọc cao lên đến tận mặt trăng. Cuối cùng cô đã bị mắc ở trên mặt trăng. Lễ hội giữa thu này là thời gian trẻ em đi diễu hành đường phố và thắp đèn lồng để giúp cô ấy tìm được đường về nhà. Ngoài câu chuyện cây đa này ra, người Việt còn gán ý nghĩa của ngày lễ tới truyền thuyết về Chị Hằng và một câu chuyện về con cá chép muốn hoá thành rồng.

The Tet Trung Thu holiday in Vietnam can be traced to the story of Cuoi. His wife urinated on a banyan tree that happened to be sacred, not knowing that it was sacred. After the desecrated that tree, she was sitting on one of its branches when it started to grow until the top was all the way up in the moon. She became stuck on the moon. The mid-autumn festival is the time when children parade in the streets and light some lanterns in hopes of helping her find her way back home. In addition to the story about the tree, Vietnamese also link the holiday to the legend of the Moon Lady and also a story about a fish that wanted to turn into a dragon.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #18 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Tet Trung Nguyen

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Tết Trung Nguyên
- 2. Tết Trung Nguyên, hay còn gọi là Lễ Vong Hồn (Xá tội vong nhân) là một ngày lễ tại Việt Nam nhằm xá tội cho các linh hồn bị xử lưu đày xuống địa ngục. Ngày lễ này được tổ chức vào ngày 15 tháng 7 âm lịch, tương ứng với nửa cuối tháng 8 hoặc nửa đầu tháng 9 lịch dương. Vào ngày lễ này, người Việt Nam cầu nguyện các thần linh phù hộ cho linh hồn của những người tổ tiên đã quá cố được sống yên bình. Họ cũng cầu cho những cáo trạng vô căn cứ về người chết bị tan rã để linh hồn họ có thể siêu thoát khỏi địa ngục.
- Theo tín ngưỡng về cái chết của người Việt Nam, khi một người nào đó chết đi, linh hồn của họ sẽ bị Diêm Vương xét xử và phán quyết sẽ quyết định họ bị đày xuống địa ngục hoặc siêu thoát lên trời. Tết Trung Nguyên là ngày mà tất cả mọi linh hồn bị giam ở địa ngục được giải phóng lên Dương gian vào ban đêm. Người Việt tin rằng những linh hồn đó sẽ tìm đến nhân thân còn sống của họ để kiếm cái ăn. Nếu họ không còn người thân nào trên Dương thế, họ sẽ đi lang thang tìm kiếm thức ăn và tình thương. Người Việt Nam tưởng nhớ những người thân đã quá cố của họ bằng cách bày lễ cúng gồm toàn những món ăn đặc sản của địa phương và cầu nguyện cho những người đã chết.
- Mặc dù ngày lễ này có nguồn gốc từ Phật giáo nhưng nó vẫn được toàn bộ người dân Việt Nam tổ chức cúng bái, nên đây là một trong những ngày lễ phổ biến nhất tại Việt Nam. Ngày lễ được tổ chức cùng với Ngày của Mẹ tại Việt Nam. Theo truyền thống, những người vẫn còn mẹ sẽ tổ chức lễ tạ ơn đến mẹ của mình, còn những người không còn mẹ chỉ có thể cầu nguyện cho mẹ và những người đã khuất.

ENGLISH

1. Tet Trung Nguyen

- 2. Tet Trung Nguyen, also known as Wandering Souls Day, is a Vietnamese holiday that focuses on pardoning condemned souls that were sent to hell. The holiday falls on the fifteenth day of the seventh lunar month, which typically falls sometime during the latter half of August or the beginning of September. On this holiday, the Vietnamese pray to their gods to ask for the souls of their deceased ancestors to rest in peace. They also request that any unjust accusations made against the dead be dissolved so that their souls can be released from hell.
- 3. The basic idea about death in Vietnam is that when someone dies, his soul stands trial and the verdict decides whether he goes to hell or heaven. Tet Trung Nguyen is the day when all of the souls that were sent to hell are set free for a few hours at night. The Vietnamese believe that those spirits go to the homes of their living relatives to find food. If they don't have any living relatives, they wander around in search of nourishment and love. The Vietnamese honor their deceased loved ones by putting out a lavish buffet full of local delicacies and praying for those who have died.
- 4. Although the holiday originated in Buddhism, all Vietnamese celebrate it, making it one of the most-celebrated holidays in Vietnam. The day lands on the same day as Mother's Day in Vietnam. Tradition says that those whose mothers are still alive practice thanksgiving for their mothers, and those whose mothers are deceased pray for them and others who have passed away.

VOCABULARY

Vietnamese	English
xá tội	pardon
hồn	soul
xử	condemn
đã quá cố	decease
thức ăn	nourishment
phán quyết	verdict

tan rã	dissolve
đặc sản	delicacy

SAMPLE SENTENCES

Người Thiên Chúa Giáo tin rằng các linh mục có quyền năng xá tội cho họ. "Catholics believe that priests have the power of pardoning their sins."	Hầu như tất cả mọi người đều tin rằng chúng ta có linh hồn. "Most people believe that we have souls."
Gã tù nhân đó đã bị xử tội chết vì những việc làm độc ác của y. "The prison inmate was condemned to death for his evil deeds." Tất cả chúng ta đều cần có thức ăn để sống. "We all need nourishment to survive."	Thật khó khi phải nghĩ về những người thân đã quá cố của chúng ta. "It is difficult to think about our deceased loved ones." Khi phán quyết được đọc, gia đình của nạn nhân đã ôm nhau khóc. "When the verdict was read, the victim's family members hugged each other in tears."
Khi tổ chức tan rã, tài sản của nó đã được trao cho các tổ chức phi lợi nhuận khác trong khu vực. "When the organization dissolved, its assets were given to other non-profit organizations in the area."	Tất cả chúng ta đều thích ăn những món đặc sản trong ngày lễ. "We all enjoy eating delicacies around the holidays."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Truyền thống ngày Lễ Vong Hồn có nguồn gốc từ truyền thuyết của Bồ tát Mục Kiền Liên, một cậu bé người Việt đã giác ngộ chân lý khi còn rất nhỏ tuổi. Mẹ của ông vì quá độc ác nên đã bị đày xuống địa ngục sau khi chết. Ông mang thức ăn đến cho mẹ, nhưng nó đã bị quỷ dữ đốt cháy trước khi bà có thể ăn. Ông đã nhờ Phật giúp đỡ. Phật nói rằng ông cần tổ chức lễ cúng cho linh hồn của mẹ ông và cầu cho bà được xá mọi tội lỗi. Mục Kiền Liên đã thực hiện đúng lời day của Phật và mẹ của ông đã được xá tôi theo lời thính cầu của ông.

The tradition of Wandering Souls Day can be traced to the story of Kien Muc Lien, a Vietnamese boy who supposedly became enlightened while he was young. His mother was evil and was sent to hell upon her death. Her son sent food to her after she died, but the demons burned it up before she could eat it. He then turned to Buddha to ask for help. Buddha told him to hold a ceremony to pray for his mother's soul and ask that she be absolved from her sins. He did as Buddha told him and she was absolved because of her son's request.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #19 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Perfume Pagoda Festival

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Lễ hội Chùa Hương
- Lễ hội Chùa Hương là lúc mà rất nhiều người dân Việt Nam tổ chức cuộc hành hương tới Chùa Hương. Lễ hội kéo dài từ ngày mùng 6 tháng Giêng đến hết tháng 3 âm lịch. Trong đó, chính hội diễn ra từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 2 âm lịch. Lễ hội thường được tổ chức tại ba nơi Long Vân, Tuyết Sơn và Hương Tích.
- Lý do cho các cuộc hành hương đến Chùa Hương tại thời điểm này bao gồm cả tôn giáo lẫn thẩm mỹ. Các cuộc hành hương tôn giáo rất phổ biến trong truyền thống Phật giáo, cũng như tín ngưỡng vật linh và các hệ thống tín ngưỡng khác phổ biến tại Việt Nam.
- Khu vực quanh chùa có rất nhiều cảnh đẹp cùng với một số những chứng cứ khảo cổ mang tầm quan trọng quốc gia. Chùa Hương thực chất là một quần thể phức tạp gồm những ngôi đền, chùa, đình được xây dựng trong động Hương Tích. Trung tâm chùa nằm ở Xã Hương Sơn. Nằm trong xã là Chùa Trong, là trung tâm của cụm đền chùa Chùa Hương. Chùa nằm trong Động Hương Tích, một pháo đài vĩ đại được tự nhiên khắc ra từ núi đá vôi.
- Trong Chùa Hương, du khách sẽ tìm thấy Đền Trình, Chùa Thiên Trù, và Chùa Giải Oan. Mạng lưới đền chùa ở đây được cho là đã có lịch sử hơn 2.000 năm, mặc dù công trình sớm nhất được dưng lên là một bia đá tại chùa Thiên Trù có từ năm 1686.
- 6. Lễ hội được người Việt Nam coi là thời điểm lý tưởng cho tình yêu nảy nở. Rất nhiều người trẻ tuổi độc thân đã tham gia lễ hội với hi vọng tìm thấy người mình yêu.

ENGLISH

Perfume Pagoda Festival

- 2. The Perfume Pagoda Festival is a time when many Vietnamese make a pilgrimage to the Perfume Pagoda. The festival lasts from the sixth day of the first month on the lunar calendar until the end of the third month. The main part of the festival is held between the fifteenth and the twentieth of the second lunar month. The festival is typically held in three locations—Long Van, Tuyet Son, and Huong Tich.
- 3. The reasons for all the pilgrimages to the Perfume Pagoda during this time are both religious and aesthetic. Religious pilgrimages are important within the Buddhist tradition, as well as within animist religions and other major belief systems that are common in Vietnam.
- 4. The area around the pagoda is full of beauty and also some important national artifacts. The phrase "Perfume Pagoda" actually refers to a major complex of shrines and temples that are built right into the Huong Tich mountains. The Huong Son Commune is the middle of the pagoda. Inside the commune is the Perfume Temple, which sits right at the heart of the Perfume Pagoda. The temple is inside of Huong Tich Cave, an incredible fortress that nature has carved out of the limestone mountain.
- 5. Within the Perfume Pagoda, visitors will find the Presentation Shrine, the Heaven Kitchen Pagoda, and the Clearing Unjust Charges Pagoda. The entire network of shrines and temples is believed by many to date back two thousand years, although the earliest structure there is a stele at the temple that dates to 1686.
- 6. The festival is also known by the Vietnamese as the perfect time for young love to blossom. Many single young people go out looking for new romantic relationships during this time.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
đền	shrine	
bia	stele	noun

thẩm mỹ	aesthetic	
Phật giáo	Buddhist	
chứng cứ khảo cổ	artifact	
vật linh	animist	
hành hương	pilgrimage	
xã	commune	adjective

SAMPLE SENTENCES

Các ngôi đền được xây cất ở nhiều nơi tại Nhật Bản, Trung Quốc và Việt Nam.	Về cơ bản, bia là một tảng đá được dựng lên để tưởng niệm một sự kiện nào đó.
"Shrines are scattered throughout Japan, China and Vietnam."	"A stele is basically a stone that has been set up as a monument."
Tất cả chúng ta đều muốn có một căn nhà hợp thẩm mỹ.	Phật giáo là một tôn giáo phổ biến trong văn hoá phương Đông.
"We all want our house to be very aesthetically pleasing."	"The Buddhist religion is very common in Eastern cultures."
Các chứng cứ khảo cổ cho chúng ta biết rất nhiều về những nền văn hoá và con người của thời đại trước.	Tín ngưỡng vật linh tin rằng mọi động vật đều có linh hồn. "Animist religions believe that animals have souls."
"Artifacts tell us a great deal about previous civilizations and peoples."	nave souls."

Những người thuộc các tôn giáo nhất định cho rằng việc thực hiện các cuộc hành hương đến những địa điểm tôn giáo là rất quan trong.

"People of certain religions feel it is important to take a pilgrimage to places of religious significance."

Một công xã gồm những người có tư tưởng giống nhau và tin rằng họ nên chia sẻ moi thứ.

"The commune consisted of likeminded people who believed they should share everything."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Có nhiều truyện và truyền thuyết đóng vai trò quan trọng thúc đẩy các cuộc hành hương trong dịp Lễ hội Chùa Hương. Rất nhiều mặng đá và nhũ đá trong động đã được đặt tên, và có rất nhiều người đã tìm đến chúng để cầu phúc. Các nhũ đá thiên nhiên này được tin là có thể mạng lại an lành cho những người cầu phúc từ chúng. Một nhũ đá trong số đó có hình dạng như một bầu sữa và nhỏ giọt nước. Nhiều du khách muốn nếm nước đó bởi vì họ tin rằng "sữa từ bầu" sẽ cho họ sức khoẻ tốt. Một số phụ nữ và các cặp vợ chồng cũng đến Động Hương Tích để cầu mong có con.

There are many stories and myths that play a role in the large number of pilgrimages during the Perfume Pagoda Festival. Many of the stalagmites and stalactites inside the caves at the pagoda have been named, and it is very common for people to come and seek blessings from them. The natural formations are believed to bring prosperity to those who seek their blessings. One particular stalactite is shaped like a breast and drips water. Many visitors want to catch a drop of that water because they believe the "milk of the breast" will give them good health. Some women and couples also go to Huong Tich Cave to ask for fertility.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #20 Top 10 Vietnamese Holidays and Festivals: Hai Ba Trung Day

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Ngày giỗ Hai Bà Trưng
- Ngày giỗ Hai Bà Trưng là một ngày lễ tại Việt Nam để tưởng nhớ công lao của hai chị em họ Trưng. Ngày lễ thường được tổ chức vào tháng 3 theo lịch tuần trăng (âm lịch). Hai Bà Trưng đã sống cách đây rất nhiều thế kỷ và đã có công lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống Trung Quốc, tại thời điểm đó đang chiếm đóng Việt Nam. Ngày giỗ Hai Bà Trưng không phải là một ngày lễ quốc gia của Việt Nam, đồng nghĩa với việc đây không phải là một ngày nghỉ lễ của người lao đông.
- Hai Bà Trưng được công nhận là anh hùng dân tộc của người Việt. Cha của họ là một vị lạc tướng, nên họ rất giỏi võ thuật. Trung Quốc đã sáp nhập Việt Nam từ khoảng năm 111 Trước Công Nguyên. Vào thời của Hai Bà Trưng, Việt Nam đã phải chịu hơn 100 năm ách thống trị của Trung Quốc. Một bà đã cưới Thi Sách, huyện lệnh huyện Mê Linh. Khi Thi Sách có chủ trương chống đối chính sách đồng hoá người Việt vào văn hoá Trung Quốc, người Trung Quốc đã xử tử ông. Vợ ông cùng em gái của bà đã nổi binh chống lại Trung Quốc.
- 4. Hai Bà Trưng đã thành công trong việc đánh đuổi quân đội Trung Quốc khỏi làng của họ và từng bước xây dựng một đội quân của riêng họ, theo truyền thuyết gồm chủ yếu là nữ giới. Chỉ trong một vài tháng đạo quân của hai Bà đã đánh chiếm được hơn 60 thành luỹ từ tay quân Trung Quốc và giải phóng đất nước của họ. Hai Bà Trưng lên ngôi vương và tiếp tục đẩy lùi các cuộc xâm lăng của Trung Quốc trong hai năm.
- Cuối cùng, Hai Bà Trưng đã bị đánh bại bởi quân Trung Quốc, hai Bà đã tự trầm vào năm 43 Sau Công Nguyên. Các tướng lĩnh của họ tiếp tục chiến đấu cho đến khi người cuối cùng ngã xuống, một số khác tự kết liễu theo hai Bà.

ENGLISH

1. Hai Ba Trung Day

- 2. Hai Ba Trung Day is a Vietnamese holiday in honor of the Trung sisters. The holiday typically falls sometime in March, according to the lunar calendar. The Trung sisters lived centuries ago and are credited with leading an uprising against the Chinese, who were occupying Vietnam at that time. Hai Ba Trung Day is not a public holiday, which means that workers do not necessarily get the day off.
- The Trung sisters are considered national heroes in Vietnam. Their father was a military leader, so they had a lot of skill in martial arts. The Chinese annexed Vietnam as early as 111 BC. By the time the Trung sisters' lifetime rolled around, about a hundred years of Chinese rule had passed. One of the sisters married Thi Sach, a prefect of Me Linh. When the prefect opposed the forced assimilation of Vietnam into Chinese culture, the Chinese executed him. His wife and her sister took up the fight against the Chinese.
- 4. The Trung sisters successfully expelled the Chinese from their village and began building an army, which may have been made up mostly of women. It took them a few months to take more than sixty citadels back from the Chinese and liberate their country. The two sisters became queens and continued to repel Chinese attacks for two years.
- 5. Eventually the Trung sisters were defeated again by the Chinese, and they drowned themselves in 43 AD. Many of their soldiers continued to fight until they were killed, and others also committed suicide.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
huyện lệnh	prefect	
đồng hoá	assimilation	
đuổi	expel	verb
khởi nghĩa	uprising	
võ	martial	noun

tuần trăng	lunar	
sáp nhập	annex	
anh hùng	hero	

SAMPLE SENTENCES

T.
Sự đồng hoá của một nền văn hoá vào một nền văn hoá khác là một tấn bi kịch.
"The full assimilation of one culture into another is a true tragedy."
Các biện pháp đàn áp cuộc khởi nghĩa của chính quyền đã bị thất bại.
"The government's best efforts to quell the uprising were thwarted."
Chu kỳ của tuần trăng mang nhiều ý nghĩa quan trọng xuyên suốt trong lịch sử. "The lunar cycle has been very important throughout history."
Lịch sử có rất nhiều những vị anh hùng mà công lao của họ không bao giờ được ca ngợi.
"History has been full of unsung heroes who will never get credit for what they did."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Có rất nhiều truyền thuyết về cuộc đấu tranh của Hai Bà Trưng. Một trong những truyền thuyết kể về thủ đoạn mà người Trung Quốc sử dụng để đánh bại hai Bà. Theo truyền thuyết này, những người lính Trung Quốc (chủ yếu là đàn ông) đã cởi trần truồng để xông trận. Vì hầu hết các tướng lĩnh của Hai Bà Trưng đều là nữ giới, họ đã bị sỉ nhục vì hành động thô bỉ này của quân địch. Rất nhiều trong số họ đã bỏ chạy vì xấu hổ, nhưng vẫn có những người khác kiên cường chiến đấu. Một người phụ nữ trong số đó, theo truyện kể, đang mang thai và đã sinh con ngay trên chiến tuyến. Sau đó, bà đã một tay bồng con, tay kia cầm vũ khí chiến đấu cùng đồng đội của mình.

There are many stories about the battles of the Trung sisters. One such story is about the way the Chinese supposedly triumphed over the Trungs. According to legend, the male Chinese soldiers went to war completely naked. Since most of the Trungs' soldiers were women, they were allegedly shamed by the men's nakedness. Many of them fled in shame, although a few kept fighting. One of the women who reportedly did keep fighting was a pregnant woman who had her baby right on the front line during the battle. Supposedly, she carried her baby in one arm and continued fighting with the other.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S1 #21 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Phu Quoc

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Phú Quốc
- Phú Quốc, hòn đảo lớn nhất của Việt Nam, là một thiên đường nhiệt đới và điểm đến hấp dẫn dành cho du khách. Hòn đảo nằm trong Vịnh Thái Lan, kế cận bờ biển Campuchia. Một trong những đặc điểm nổi bật nhất của Phú Quốc là 99 Ngọn núi đồi, một dãy núi chạy dài khắp hòn đảo. Những người ưa thích phiêu lưu mạo hiểm sẽ muốn tham quan Núi Chúa, là ngọn núi cao nhất trong 99 Ngọn núi đồi.
- Ngoài du lịch, nông và ngư nghiệp cũng là một phần quan trọng của nền kinh tế khu vực. Hai sản phẩm nổi tiếng nhất của Phú Quốc là hồ tiêu đen và nước mắm. Một người ngư dân ở đây có thể đánh bắt được hàng trăm kilôgam cá cơm, loài cá được sử dụng để chế biến loại nước mắm nổi tiếng. Khu vực trung tâm của đảo là nơi trồng trọt hồ tiêu, ngoài ra tại đây còn có một khu chuyên nuôi cấy ngọc trai biển.
- 4. Phú Quốc có rất nhiều thắng cảnh. Các du khách có thể sẽ muốn được chiêm ngưỡng nền công nghiệp chế biến cá cơm trong thực tiễn, hoặc họ cũng có thể thưởng thức những món ăn địa phương tại một trong những quán ăn nhỏ trên đảo. Rượu Sim là một đặc sản địa phương mà không một du khách nào đến Phú Quốc có thể bỏ qua, cũng như nước mắm.
- Phần lớn hòn đảo đều chưa được phát triển, nên đây là một thiên đường tự nhiên với những bãi biển thanh vắng và yên tĩnh. Các vị khách bộ hành có thể lập nhóm khám phá hòn đảo và tìm những viên ngọc được ẩn giấu này, mặc dù đối với một du khách tắm biển thông thường, nơi đây cũng có rất nhiều khu du lịch và khách sạn hứa hẹn một điểm đến du lịch hoàn hảo.

ENGLISH

1. Phu Quoc

- Vietnam's largest island, Phu Quoc, is a tropical paradise and popular tourist destination. The island lies in the Gulf of Thailand, adjacent to the coast of Cambodia. One of the most prominent features of Phu Quoc is the 99 Peaks, a ridge of mountains that runs through the island. Adventurers will want to check out Mount Chua, which is the highest of the 99 Peaks.
- 3. In addition to tourism, agriculture and fishing are also an important part of the region's economy. The two products Phu Quoc is most well-known for are black pepper and fish sauce. Fishermen pull in hundreds of pounds of anchovies, which are used to make the famous fish sauce. Farmers cultivate pepper in the middle of the island, and there is also now a pearl farm there as well.
- 4. There are plenty of unique sights to see in Phu Quoc. Visitors may wish to see the anchovy industry in action, or they may want to take in some of the local cuisine at one of the many small eateries on the island. Myrtle wine is a local delicacy that no traveler can go to Phu Quoc without trying, as is the fish sauce.
- Much of the island has not been developed, so it provides a very natural paradise with remote beaches that are empty and quiet. Hikers may want to set out and explore the island to find these hidden gems, although for the average beachgoer, there are plenty of resorts and hotels that offer the perfect tourist destination.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
thiên đường	paradise	
nhiệt đới	tropical	
kế cận	adjacent	
vịnh	gulf	
cá cơm	anchovy	

giống	breed	adjective
sim	myrtle	
nông nghiệp	agriculture	noun

SAMPLE SENTENCES

Thế giới là một chốn thiên đường đối với những người biết thưởng thức. "The world is a paradise when we know how to enjoy it."	Rất nhiều người thích đi du lịch ở các miền nhiệt đới vì sự ấm áp của chúng. "Many people enjoy visiting tropical destinations for their warmth."
Nhà của chúng tôi ở kế cận trường học địa phương. "Our home is adjacent to our neighborhood school."	Vịnh Mexico phải hứng chịu rất nhiều cơn bão mỗi năm. "The Gulf of Mexico falls victim to many hurricanes each year."
Có nhiều người không thích ăn cá cơm. "Many people do not like anchovies."	Khu vực sinh sản và gây giống của các loài động vật thường xảy ra nhiều hoạt động náo nhiệt tại một số thời điểm trong năm. "The breeding grounds of animals are abuzz with activity in some parts of the year."
Sim là một loài hoa. "A myrtle is a species of flower."	Một số nơi trên thế giới phải dựa chủ yếu vào nông nghiệp để phát triển kinh tế. "Some parts of the world rely heavily on agriculture for their economies."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Phú Quốc là quê hương của chó Phú Quốc, một trong ba giống chó duy nhất trên thế giới có xoáy lông trên lưng chạy ngược với phần lông còn lại trên người nó. Giống chó này thường chỉ được tìm thấy tại Phú Quốc, mặc dù chúng cũng đang dần được những nhà gây giống chó của phương Tây công nhận. Trước đây, giống chó này có lông màu đen, vàng, đốm hoặc vằn, tuy nhiên hiện nay màu lông của chúng đã được pha tạp nhiều. Một con chó trưởng thành có trọng lượng khoảng 18 - 20 kilôgam. Ngày nay rất khó có thể tìm thấy một con chó Phú Quốc thuần chủng vì chúng đã được gây giống với nhiều loài chó khác.

Phu Quoc is home to the Phu Quoc dog, which is one of only a trio of breeds with a ridge of hair on its back that actually runs in the opposite direction of the hair in the rest of the animal's coat. This breed of dog is typically only found on Phu Quoc, although Western dog breeders are starting to recognize the breed. Traditionally, the breed was black, yellow, spotted, or striped, although today the breed's colors are varied a lot more. When it is fully grown, the dog weighs about forty or forty-five pounds. It is rare to find a purebred of this breed because of how much it has mixed with other breeds.



Advanced Audio Blog S1 #22 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Hoi An

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Hôi An
- 2. Hội An là một đô thị cổ tại Việt Nam, nằm ngay bên bờ Biển Đông (Biển Nam Trung Hoa). Phố cổ Hội An được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới bởi đô thị cổ này tượng trưng cho một cảng biển truyền thống Đông Nam Á vào thế kỷ thứ 15 được bảo toàn nguyên vẹn. Đáng tiếc là theo báo cáo của UNESCO năm 2004, nền văn hoá truyền thống của Hội An đã gần như bị huỷ hoại bởi du lịch.
- Tuy vậy, du khách đến Hội An vẫn có thể thưởng thức hương vị của nền văn hoá Trung Quốc và Việt Nam có từ hàng trăm năm trước. Rất nhiều ngôi nhà vẫn được lợp bằng mái ngói quen thuộc gần như là một thương hiệu của nơi đây và được xây bởi những loại gỗ vô cùng quý hiếm. Những cây cột nhà sơn son cũng làm tăng thêm sự quyến rũ của khu phố cổ. Những người phụ nữ mặc trang phục truyền thống cũng là một quang cảnh thường gặp tại Hội An.
- Một trong những thời điểm lôi cuốn nhất để tới thăm thành phố là vào dịp lễ hội đèn lồng hàng tháng. Vào ngày 14 hàng tháng theo âm lịch (không phải là ngày 14 hàng tháng theo lịch phương Tây), cư dân phố cổ Hội An đều tắt hết đèn trong nhà của họ và treo đèn lồng làm bằng giấy và vải. Kể cả vô tuyến và những thiết bị điện khác cũng được tắt đi để tạo nên một bầu không khí chỉ được toả sáng bởi những chiếc đèn lồng này.
- Du khách đến Hội An có thể đến thăm rất nhiều những viện bảo tàng tại nơi đây, như Bảo tàng Văn hoá Sa Huỳnh có chứa hơn 300 tác phẩm điêu khắc bằng gốm có từ thế kỷ thứ 8. Các hoạt động vui chơi khác tại Hội An bao gồm câu cá và các môn thể thao mùa hè như bơi lội, chèo thuyền và bơi lặn.

ENGLISH

1. Hoi An

- 2. Hoi An is an ancient city in Vietnam that is located right on the South China Sea. UNESCO recognizes it as a World Heritage Site because it represents a very well-preserved fifteenth century Southeast Asian trading port. Unfortunately, UNESCO reported in 2004 that the city's ancient culture has been mostly destroyed by tourism.
- 3. Nonetheless, travelers to Hoi An will still get a taste of what Chinese and Vietnamese culture was like hundreds of years ago. Many of the homes have the trademark tiled roofs and are made of extremely rare wood. There are also many ornamental pillars that just add to the charm of the city. Women wearing traditional dress are also a common sight in Hoi An.
- 4. One of the most entrancing times to visit the city is during the monthly lantern festival. On the fourteenth of every lunar month (which does not actually fall on the fourteenth of the month according to the Western Gregorian calendar), the residents of Hoi An shut off the lights in their homes and put up lanterns made of paper and cloth. Even televisions and other electric appliances are shut off to create an atmosphere that is lighted entirely by these lanterns.
- Travelers to Hoi An may enjoy one of the many museums located there, like the Museum of Sa Huynh Culture, which contains more than three hundred ceramic pieces dating all the way back to the 700s. Other activities that can be enjoyed in Hoi An are fishing and other summer sports like swimming, sailing, and snorkeling.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
lôi cuốn	entrance	verb
bầu không khí	atmosphere	
bảo tồn nguyên vẹn	well-preserved	
sự quyến rũ	charm	
bơi lặn	snorkel	

thương hiệu	trademark	noun
di sản	heritage	
đèn lồng	lantern	

SAMPLE SENTENCES

Ánh mắt của cô ấy thật là lôi cuốn. "The look in her eyes was absolutely entrancing."	Bầu không khí tại nơi đó khác xa với tất cả những gì tôi đã từng trải qua. "The atmosphere of the place was unlike anything I felt before."
Thỉnh thoảng, bạn lại tìm thấy một xã hội được bảo tồn nguyên vẹn khỏi thế giới bên ngoài.	Chuyện tất cả mọi người đều quen biết nhau là một sự quyến rũ chỉ tìm thấy tại các thị trấn nhỏ.
"Every once in a while you find a society that is well-preserved from the rest of the world."	"The fact that everyone knows each other is a charm only found in small towns."
Nhiều người có sở thích đi bởi lặn tại các điểm đến du lịch vùng nhiệt đới. "Many people enjoy snorkeling in tropical destinations."	Thường hiệu của một công ty là một thành tố quan trọng cấu thành hình ảnh của nó. "A company's trademark is an important part of its identity."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Lịch sử của Hội An bắt đầu từ năm 200 Trước Công Nguyên vào thời của người Chăm. Vào thế kỷ thứ 14, thành phố đã trở thành một hải cảng giao thương lớn tại khu vực Biển Đông, mặc dù phải đến tận năm 1535 thành phố mới chính thức được thừa nhận danh hiệu này, được trao bởi Antonio de Faria, một nhà thám hiểm người Bồ Đào Nha. Vào thế kỷ thứ 18, các thương gia từ Trung Quốc và Nhật Bản đều sử dụng hải cảng của thành phố và coi đây là hải cảng quan trọng nhất trong khu vực. Người Nhật thậm chí còn tin rằng long mạch của châu Á được đặt ở ngay dưới lòng Hội An.

The history of Hoi An dates back to 200 BC, when the Cham peoples lived there. By the fourteenth century, the city had become a major port for shipping in the South China Sea, although it didn't officially earn that status until 1535 when Antonio de Faria, a Portuguese explorer, established it as such. By the 1700s, the Chinese and the Japanese both utilized the city's port and viewed it as the most important port in the region. The Japanese actually held the belief that the heart of the continent of Asia, which they knew as a dragon, was underneath Hoi An.



Advanced Audio Blog S1 #23 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Bien Hoa

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Biên Hoà
- Thành phố Biên Hoà của Việt Nam nằm ở phía đông của Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố về cơ bản có thể được coi là khu vực ngoại ô của một thành phố lớn hơn, vì nó nằm trong khu vực đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh. Dân số của Biên Hoà bùng nổ sau Chiến tranh Đông dương lần thứ nhất, khi mà hơn 800.000 người tị nạn đã được di chuyển từ Bắc Việt vào Nam Việt.
- Biên Hoà là một trong những trung tâm công nghiệp quan trọng nhất của miền nam Việt Nam. Thành phố có rất nhiều kho và nhà máy được tài trợ bởi các nhà đầu tư quốc tế từ Mỹ, Nhật Bản, Singapore, Thụy Sĩ và các nước khác. Biên Hoà còn là một điểm đến lớn của du khách, với rất nhiều những câu lạc bộ đêm, cửa hàng ăn và công viên giải trí dọc sông Đồng Nai. Từ giữa thập niên 1990, các nhà đầu tư nước ngoài đã đổ tiền vào thị trường bất động sản tại Biên Hoà, tạo ra một địa điểm hấp dẫn du khách.
- 4. Bắt đầu từ cuối thập niên 1960, trong và sau Chiến tranh Việt Nam, Biên Hoà đã phải chịu một đợt sụp đổ kinh tế nghiêm trọng. Thành phố là nơi đặt Căn cứ Không quân Biên Hoà, được điều hành bởi Không Quân Hoa Kỳ trong cuộc Chiến tranh Việt Nam. Hơn 50.000 người đã chết trong chiến dịch Tấn Công Tết Mậu Thân năm 1968. Thậm chí còn nhiều người hơn nữa đã phải hi sinh năm 1972, trong một cuộc tấn công khác bắt nguồn từ thành phố này vào Nam Việt. Năm 1975, căn cứ không quân tại Biên Hoà rơi vào tay quân đội Cộng Sản từ Bắc Việt. Sự kiện này xảy đến theo sau một đợt tổng tiến công từ phía bắc được phát động từ đầu năm đó. Các cuộc không kích đã huỷ diệt khu vực xung quanh căn cứ không quân, khiến cho việc bảo vệ nó không thể thực hiện được. Căn cứ được sơ tán vào tháng 4 năm 1975.

ENGLISH

Bien Hoa

- 2. The city of Bien Hoa, Vietnam lies just east of Ho Chi Minh City. It is essentially a suburb of the larger city, as it lies within Ho Chi Minh City's metropolitan area. Bien Hoa's population exploded after the First Indochina War when more than 800,000 refugees were transported from North Vietnam to South Vietnam.
- 3. Bien Hoa is one of the most important industrial centers in the southern part of Vietnam. It holds numerous warehouses and factories, which are funded by international investors from the U.S., Japan, Singapore, Switzerland, and other countries. The city is also a major tourist destination, full of nightclubs, eateries, and amusement parks along the Dong Nai River. Since the middle of the 1990s, foreign investors have been pouring money into the real estate market in Bien Hoa, creating a tourist-friendly location.
- 4. Starting in the late 1960s during and after the Vietnam War, Bien Hoa sustained a serious economic meltdown. The city is home to the Bien Hoa Air Base, which was operated by the U.S. Air Force during the Vietnam War. About 50,000 people died in the Tet Offensive in 1968. Even more people died in 1972 during another offensive led from the city against South Vietnam. In 1975, the air base at Bien Hoa fell to the Communist army from North Vietnam. This came on the heels of a major offensive against the north launched earlier that year. Air raids destroyed the region around the air base, making it impossible to defend. The base was evacuated in April of 1975.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
sơ tán	evacuate	verb
bùng nổ	explode	verb
nhà đầu tư	investor	
chịu	sustain	verb
kinh tế	economic	noun
người tị nạn	refugee	

sụp đổ	meltdown	noun
tấn công	offensive	

SAMPLE SENTENCES

Các quan chức chính phủ đã sơ tán khỏi thành phố khi mực nước lũ dâng lên.	Dân số của thành phố bùng nổ sau các sự kiện lịch sử nhất định.
"Government officials evacuated the city as the floodwaters rose."	"The population of the city exploded after certain historical events."
Nhà đầu tư nước ngoài có thể xây hoặc phá nền kinh tế của một thành phố.	Bức tường phải chịu nhiều hư hại sau sự cố.
"Foreign investors can make or break a city's economy."	"The wall sustained much damage after the accident."
Cuộc khủng hoảng kinh tế chúng ta đang gánh chịu rồi sẽ có hồi kết. "The economic crisis we are currently in	Những người tị nạn vì lý do bất ổn xã hội thường tìm đến các quốc gia khác để được hoà bình.
will come to an end sometime."	"Refugees of civil unrest often relocate to a different country to find peace."
Khi mà cả thế giới đang ở trong trạng thái sụp đổ thì sẽ có rất ít quốc gia thoát được với nền kinh tế được giữ nguyên.	Cuộc tấn công quân sự đã không thành công bởi vì quân địch đã thành công trong việc bảo vệ lãnh thổ của chúng.
"When the world is in meltdown mode, few countries can escape with their markets intact."	"Military offensives were not successful if the opposing army was successful in protecting its territory."

CULTURAL INSIGHT

Did you

Know?

Nhiều chuyên gia đã ghi nhận việc khởi xướng chương trình Đổi Mới xuất phát từ sự hồi sinh tiềm lực kinh tế của Biên Hoà. Đổi Mới là một loạt các cải cách kinh tế bắt đầu vào năm 1986. Ý tưởng được đưa ra là tạo nên một nền kinh tế thị trường theo "định hướng xã hội chủ nghĩa." Đảng Cộng Sản Việt Nam đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của Biên Hoà. Thị trường thành phố cho phép sở hữu tư nhân của các doanh nghiệp sản xuất hàng hoá, cũng như các doanh nghiệp được điều hành bởi nhà nước. Mô hình kinh tế được xây dựng để cải thiện sản xuất và tạo nền tảng vững chắc cho chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế được quản lý và chủ yếu thuộc sở hữu của nhà nước, tuy cũng có sự góp mặt của một số doanh nghiệp tư nhân khác.

Many experts credit the establishment of Doi Moi with the resurgence of economic prospects in Bien Hoa. Doi Moi was a series of economic reforms that began in 1986. The idea was to create a market economy that was "socialist oriented." The Communist Party of Vietnam plays a major role in the economy of Bien Hoa. The market in the city allows for private ownership of businesses that produce commodities as well as businesses that are run by the state. This economic model was meant to improve production and create a firm base for socialism. The economy is managed and mostly owned by the state, although there are private businesses within it.



Advanced Audio Blog S1 #24 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Thien Mu Pagoda

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Chùa Thiên Mụ
- Chùa Thiên Mụ là một điểm đến hấp dẫn du khách tại Việt Nam. Ngôi đền 7 tầng mang nhiều dấu tích lịch sử này được đặt tại Huế, và là chùa cao nhất ở quốc gia này. Lịch sử của chùa được xuất phát từ đầu thế kỷ thứ 17 khi vị Chúa Nguyễn đầu tiên cho khởi công xây dựng nó. Toà tháp chính có hình dạng giống một hình bát giác và được xây vào năm 1844. Ở hai bên toà tháp, du khách sẽ thấy rất nhiều những ngôi đình nhỏ. Một vườn hoa rộng nằm sau toà tháp chính và những ngôi đình ở gần đó. Phía sau vườn hoa quyến rũ đó là điện thờ chính của ngôi chùa. Các tăng ni phật tử sinh sống tại toà nhà nằm cạnh điện thờ.
- Một vật dường như trái ngược với cảnh quan của ngôi chùa là chiếc ô tô được trưng bày tại nơi đây. Đó là một chiếc Austin cũ rỉ sét mà một hoà thượng từ Chùa Thiên Mụ đã sử dụng để đi vào Sài Gòn. Đó là năm 1963, ông đã tới đó và nổi lửa tự thiêu mình để phản đối những chính sách hiện thời tại Việt Nam Cộng Hoà. Sự kiện này rất được biết đến tại Việt Nam bởi nó là một trong những vụ tự thiêu đầu tiên của các hoà thượng Phật giáo. Các Phật tử rất bức xúc với sự lãnh đạo của Tổng thống Ngô Đình Diệm, người đã có chính sách phân biệt đối xử chống lại họ. Ví dụ như, ông đã ban hành lệnh cấm treo cờ tôn giáo, nhưng vẫn cho phép treo cờ của Vatican để kỷ niệm ngày anh trai của ông làm lễ tôn phong lên chức Tổng giám mục.
- 4. Các du khách có thể đến chùa bằng xe đạp hoặc bằng thuyền. Du lịch bằng thuyền là một cuộc vui thú vị bởi vì bạn có thể dễ dàng đi từ bến thuyền lên chùa bằng những bậc thang.

ENGLISH

1. Thien Mu Pagoda

- 2. Thien Mu Pagoda is a popular tourist destination in Vietnam. The historic seven-story temple is located in Hue, and it's the tallest pagoda in the country. It dates all the way back to the beginning of the seventeenth century, when the leader of the Nguyen Lords ordered it to be built. The main tower is shaped like an octagon and actually dates from 1844. On both sides of the tower, visitors will see numerous small pavilions. A relaxing courtyard lies right behind the main tower and the group of pavilions around it. Behind that enchanting courtyard is the main sanctuary of the pagoda. The monks live in a building that's next to the sanctuary.
- 3. One thing that seems out of place inside the pagoda is an old car that's up on blocks. It's a rusty old Austin in which a monk from Thien Mu Pagoda drove to Saigon. The year was 1963, and he went there to light himself on fire in protest of what was going on in Vietnam at the time. This particular incident is especially well-known in Vietnam because it was the first of several self-immolations by Buddhist monks. Buddhists were unhappy with the leadership of President Ngo Dinh, who openly discriminated against them. For example, he put a ban on the display of religious flags, but he chose to display the flag of the Vatican in honor of the anniversary of his brother's consecration as archbishop.
- 4. Travelers can reach the pagoda by bicycle or by boat. Traveling there by boat is a big treat because there is actually a staircase leading from the water right up to the pagoda.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
bát giác	octagon	
đình	pavilion	
quyến rũ	enchant	verb
phân biệt đối xử	discriminate	
tự thiêu	self-Immolation	
lễ tôn phong	consecration	

rỉ sét	rusty	
chùa	pagoda	adjective

SAMPLE SENTENCES

Biển báo dừng lại có hình bát giác. "The stop sign is shaped like an octagon."	Cô dâu chú rể đã quyết định rằng ngôi đình là địa điểm lý tưởng để tổ chức lễ cưới của họ. "The bride and groom had decided that the pavilion would be the perfect place for their wedding."
Một số nơi trên thế giới có vẻ đẹp thật là quyển rũ. "Some parts of the world simply have enchanting beauty."	Trong suốt diễn biến lịch sử, nhiều nhóm người đã có hành động phân biệt đối xử với nhau. "Throughout history, various groups have always discriminated against each other."
Thật khó có thể tưởng tượng nổi điều gì đã khiến cho một người có hành động tự thiêu. "It is impossible to imagine what would bring people to perform self-immolations."	Lễ tôn phong là một phần quan trọng của Cơ đốc giáo. "Consecration plays an important role in Christianity."
Kỳ diệu thay, chiếc thuyền già nua rỉ sét đó vẫn nổi được. "Miraculously, the rusty old boat actually stayed afloat."	Về cơ bản, chùa là một toà tháp nhiều tầng. "A pagoda is essentially a tiered tower."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Chùa Thiên Mụ lấy tên từ truyền thuyết, kể về một bà lão đã đến đó và nói với mọi người rằng tại chính nơi đây sẽ có một ngôi chùa Phật được xây cất bởi một vị chúa. Thiên Mụ có nghĩa là "Bà lão từ trên Thiên đình," và cho là được đặt bởi Chúa Nguyễn Hoàng khi ông cho dựng chùa. Ngôi đền ban đầu được xây dựng khá đơn sơ vào năm 1601, nhưng chúa Nguyễn đã cho mở rộng chùa vào năm 1665. Nhiều vị hoàng đế khác sau đó đã cho mở rộng và tu tạo chùa, khiến nó càng trở nên to lớn và hùng vĩ hơn xưa.

Thien Mu Pagoda gets its name from the story of an elderly woman who reportedly came to the place where the temple stands and told people that there would one day be a Buddhist pagoda there that would be built by a lord. The pagoda's name means "Heavenly Lady," a name that was supposedly chosen by Lord Nguyen Hoang when he had the temple built. The original temple, built in 1601, was very simple, but the lord ordered it to be expanded in 1665. Various emperors also expanded it through the years, making it larger and more and more impressive over time.



Advanced Audio Blog S1 #25 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Ha Long Bay

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Vinh Ha Long
- Vịnh Hạ Long nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam bên trong Vịnh Bắc Bộ. Điểm đến du lịch hấp dẫn này bao gồm gần 2.000 hòn đảo lớn nhỏ khiến Hạ Long là một nơi lý tưởng để thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên. Khoảng 1.000 hòn đảo tại Hạ Long đã được đặt tên. Các hòn đảo đều có cấu tạo bằng phiến thạch hoặc đá vôi. Vịnh Hạ Long và một loạt các hòn đảo tự nhiên nơi đây đã được ghi vào danh sách những Di Sản Thế Giới được công bố bởi UNESCO.
- Vịnh Hạ Long quan trọng vì nhiều lý do, một trong số đó là sự đa dạng sinh học tại nơi đây. Khu vực này là điểm phân kỳ của nhiều hệ sinh thái bao gồm rất nhiều loài động thực vật, một vài loài trong số đó đang có nguy cơ bị tuyệt chủng. Những du khách yêu thích thiên nhiên và muốn tìm kiếm sự đa dạng tự nhiên sẽ có thể chiêm ngưỡng các rạn san hô, rừng đầm lầy, và thậm chí cả rừng nhiệt đới cũng như hàng ngàn hệ thực vật và đông vật khác nhau.
- 4. Nằm trong Vịnh Hạ Long là một hệ thống các hang động và rất nhiều thắng cảnh địa chất. Các nhà khoa học nghiên cứu các mảng kiến tạo của Trái Đất đã làm việc tại khu vực này trong nhiều năm bởi vì cách mà các mảng kiến tạo di chuyển trong khu vực đã tiết lộ thông tin về hàng ngàn năm lịch sử phát triển của Trái Đất.
- 5. Rất nhiều hòn đảo trong Vịnh Hạ Long được đặt tên theo hình dạng của chúng. Hòn Đầu Người rất phù hợp với tên của nó, cũng như Hòn Rồng và Hòn Đôi Gà (Hòn Trống Mái). Các điểm du lịch khác trong Vịnh Hạ Long là Núi Bài Thơ, với rất nhiều bài thơ về các nhân vật lịch sử được khắc trên đây, và Vân Đồn, một thương cảng nơi các tàu buôn hay lưu tới vào thời xưa.

ENGLISH

1. Ha Long Bay

- 2. Ha Long Bay is located in the northeastern part of Vietnam in the Gulf of Tonkin. The popular tourist destination comprises almost two thousand spectacular islands that make it an incredible place to enjoy nature's beauty. About a thousand of the islands in Ha Long Bay have names. The islands are all made of either schist or limestone. Ha Long Bay and its naturally beautiful series of stone islands are on the list of World Heritage sites published by UNESCO.
- 3. Ha Long Bay is important for a variety of reasons, one of which is the biological diversity that is present there. The region is a convergence of several ecosystems, so it includes many species, some of which are nearing extinction. Nature lovers who are looking for natural variety will be able to see coral reefs, swampy forests, and even tropical forests, as well as thousands of different kinds of flora and fauna.
- Within Ha Long Bay there is also a series of caves and plenty of geological splendor to enjoy. Scientists researching the earth's tectonic plates have been studying the region for a long time because the way the plates have been shifting in the area has revealed details about thousands of years of history.
- Many of the islands in Ha Long Bay get their names from the shape of the island. Man's Head Island is aptly named, as are Dragon Island and Pair of Roosters Island. Other points of interest in Ha Long Bay are Poem Mountain, which has numerous poems about historical figures engraved on it, and Van Don, which was where commercial ships used to come into port long ago.

VOCABULARY

Vietnamese	English
hệ thực vật	flora
phân kỳ	divergence
hệ sinh thái	ecosystem
phiến thạch	schist

phù hợp	aptly
gà	rooster
tuyệt chủng	extinct
bao gồm	comprise

SAMPLE SENTENCES

Thật tuyệt vời khi được đến tham quan những địa điểm mới và được chiêm ngưỡng hệ thực vật và động vật tại nơi đó. "It is incredible to visit a new place and take in the flora and fauna."	Một số nơi trên thế giới là điểm phân kỳ của các nền văn hoá. "Cultural divergence is taking place in some parts of the world."
Chúng ta phải lưu ý không làm tổn hại hệ sinh thái của thế giới. "We must be careful not to damage the world's ecosystems."	Phiến thạch là một loại đá biến chất giàu tài nguyên. "Schist is a type of mineral-rich metamorphic rock."
Một số nơi trên thế giới được đặt tên phù hợp với vẻ đẹp của chúng. "Some parts of the world are aptly named	Người dân vùng nông thôn thường thức dậy trong tiếng gà gáy. "Rural residents often used to wake up to
for their beauty." Đáng buồn là có rất nhiều loài động vật đã bị tuyệt chủng.	the sound of roosters crowing." Thế giới bao gồm nhiều nền văn hoá khác nhau.
"Sadly, a number of animal species are now extinct."	"The world is comprised of many diffe cultures."

CULTURAL INSIGHT

Did you Know?

Các cuộc khai quật khảo cổ đã tìm được bằng chứng rằng Vịnh Hạ Long là một trong những nơi đầu tiên trên thế giới mà nền văn minh nhân loại có thể được truy tới. Các nhà địa chất đã truy nguồn gốc của khu vực tới tận năm 570.000.000 Trước Công Nguyên, vào kỷ Cambrian. Vào thời gian này, vịnh đang trải qua một đợt xói mòn, nhưng về sau, nó bị ngập nước và biến thành một vùng vịnh. Vào năm 400.000.000 Trước Công Nguyên, khu vực này là một vùng biển sâu, nên có thể tìm thấy rất nhiều bằng chứng về sự di chuyển các lớp kiến tạo trong khu vực về thời kỳ này. Các ngọn núi đã được tạo dựng bởi những di chuyển lớp kiến tạo cho đến hết thời kỳ. Ngày nay, tất cả những ngọn núi đó đều là các hòn đảo với các hang động được tạo nên bởi những di chuyển liên tục của lớp kiến tạo.

Archeological digs have uncovered evidence that Ha Long Bay is one of the earliest places where human civilization can be found. Geologists have traced the region's history all the way back to five hundred and seventy million BC, which was known as the Cambrian era. During this time, the bay was a landmass undergoing erosion, but toward the end of this span, it became flooded and actually turned into a bay. In four hundred million BC, the area was a deep sea, so there is a lot of evidence of tectonic movement in the region during this time span. Mountains were created by all of this shifting toward the end of the time period. Today all of those mountains are islands with caves that were formed by continuous tectonic shifting.



Advanced Audio Blog S2 #1 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: My Son Sanctuary

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Thánh địa Mỹ Sơn
- Thánh địa Mỹ Sơn là một tổ hợp gồm nhiều ngôi đền Hindu được xây dựng từ những năm 300 đến 1300 Sau Công Nguyên. Trong những năm đó, thung lũng này đã được sử dụng để tiến hành nhiều nghi lễ tôn giáo quan trọng. Các vị vua Chăm Pa đã xây dựng những ngôi đền đó, nhưng hầu hết trong số đó ngày nay đã bị đổ nát ít nhất là một phần, hoặc đã bị bỏ hoang. Tất cả các ngôi đền đều thờ Shiva, vị thần huỷ diệt của người Hindu.
- Thánh địa cách không xa Duy Phú, một xã thuộc tỉnh Quảng Nam Việt Nam. Đây có thể là khai quật khảo cổ học của cộng đồng dân cư đã sinh sống lâu đời nhất tại Đông Dương, mặc dù rất nhiều dấu tích còn sót lại từ hàng thế kỷ trước đã bị huỷ diệt bởi các cuộc không kích trong Chiến tranh Việt Nam. Thậm chí ngày nay vẫn còn một số khu vực nguy hiểm xung quanh thánh địa bởi người dân ở đây tin rằng vẫn còn một số mìn chưa phát nổ và đã được bỏ lai bởi quân đôi Mỹ.
- Thánh địa Mỹ Sơn là một trong những ngôi đền Hindu quan trọng nhất ở khu vực Đông Nam Á. UNESCO đã bổ sung Mỹ Sơn vào danh sách Di sản Thế giới của họ năm 1999. Tổng cộng có hơn 70 ngôi mộ và ngôi đền được đặt tại đây, tất cả đều có niên đại khác nhau kéo dài cả nghìn năm. Các nỗ lực phục hồi một số ngôi đền tại đây đã được khởi công kể từ năm 1930.
- 5. Có rất nhiều toà nhà và lối kiến trúc được thể hiện tại Thánh địa Mỹ Sơn, và các nhà sử học đã có thể truy gốc lịch sử của người Chăm Pa qua mỗi tầng lớp của thánh địa này.

ENGLISH

My Son Sanctuary

- 2. My Son Sanctuary is a group of Hindu temples that were built between the 300s and 1300s AD. During these years, the valley was used for many important religious ceremonies. The Champa kings built the temples, most of which today are at least partially ruined, if not abandoned. All of them are dedicated to Shiva the Hindu god of destruction.
- 3. The sanctuary sits not far from Duy Phu, a village in the Vietnamese province of Quang Nam. It may be the archeological dig that has been inhabited for the longest in Indochina, although much of what was left from centuries ago was destroyed by air raids during the Vietnam War. Even today there is still a danger in some of the area around the sanctuary because it is believed that there are still some land mines that have not been exploded that were left behind by the U.S. military.
- 4. My Son Sanctuary is one of the most important Hindu temples in all of Southeast Asia. UNESCO added it to its list of World Heritage sites in 1999. In all there are more than seventy tombs and temples located in the century, all with dates that vary widely over a span of a thousand years. Restoration efforts on some of these temples have been underway since the 1930s.
- 5. There are many different building and architectural styles present in My Son Sanctuary, and historians have been able to trace the history of the Champa people through this sanctuary and its different layers.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
Thánh địa	sanctuary	noun
Ngôi đền	temple	noun
Đổ nát	ruined	adjective
Phục hồi	restoration	noun
Ngôi mộ	tomb	noun

Phát nổ	explode	verb
Sinh sống	inhabit	verb
kiến trúc	architecture	

SAMPLE SENTENCES

Những người dân tị nạn chạy đến thánh địa để tìm kiếm sự an toàn. "The refugees ran to a place of sanctuary to find safety."	Các ngôi đền được xây dựng để tôn vinh nhiều vị thần linh trong suốt chiều dài lịch sử. "Temples have been built in honor of various gods throughout history."
Toà nhà đổ nát vẫn còn sụp đổ một năm sau vụ đánh bom.	Một chương trình phục hồi toàn diện đã biến công trình này trở lại như xưa.
"The ruined building was still crumbling a year after the bombing."	"A complete restoration turned the structure back into the way it once was."
Những ngôi mộ nắm giữ bí mật không được lưu truyền hàng trăm năm.	Khi quả bom phát nổ, đất đá bị văng đi khắp nơi.
"The tombs held secrets that went untold for centuries."	"When the bomb exploded, the debris went flying everywhere."
Đã có người sinh sống ở khu vực này rất lâu trước khi người định cư da trắng đến nơi đây.	Nhiều thành phố được biết đến với những lối kiến trúc cụ thể.
"The people inhabited the region long before white settlers came."	"Many cities are known for specific types o architecture."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Một điều khắc trên bia đá tại Thánh địa Mỹ Sơn kể một câu chuyện giải thích lý do có rất nhiều ngôi đền được xây cất tại đây. Lời khắc có ý ban phúc cho khu vực này, nói với người đọc rằng những điều tốt xảy đến cho những kẻ tàn phá ngôi đền này sẽ thuộc về vị vua đã cho khắc lời dạy và tất cả những việc xấu xảy đến cho vị vua đó sẽ thuộc về chúng. Lời khắc còn nói rằng nếu khu vực này được bảo tồn chu đáo, mọi việc tốt sẽ thuộc về những người đã đọc nó. Sau ngày bia đá này được khắc ghi, thánh địa đã trở thành một trong các trung tâm tôn giáo quan trong nhất của Chăm Pa trong nhiều thế kỷ.

An interesting engraving on a stele at My Son Sanctuary tells a little story about why there are so many different temples there. The engraving places a sort of blessing on the area, telling the reader that the good deeds of those who destroy the temple there will belong to the king who commissioned the engraving and all of the king's bad deeds would belong to them. The engraving goes on to say that if the area is properly maintained, all the good deeds will belong to those who read it. After the date of that engraving, it became one of the most important religious centers in Champa for many centuries.



Advanced Audio Blog S2 #2 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Phong Nha-Ke Bang National Park

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng
- Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng đặt tại trung tâm Tỉnh Quảng Bình nằm cách thủ đô Hà Nội của Việt Nam khoảng 300 dặm về phía nam. Khu vườn nằm ở khu vực núi đá vôi tiếp giáp Khu bảo tồn Thiên nhiên Hin Namno của Là UNESCO đã cho Phong Nha Kẻ Bàng vào danh sách Di sản Thế giới của họ năm 2003.
- Vườn quốc gia này nổi tiếng với những hang động, với tổng số hang động lên đến 300. Động Phong Nha được nhiều người coi là hang động kỳ vĩ nhất thế giới bởi những khối thạch nhũ kỳ ảo được tìm thấy trong đó. Động còn chứa một hệ thống sông ngầm dài nhất trên thế giới và những bờ cát rộng và đẹp nhất. Một hang quan trọng khác trong hệ thống kỳ vĩ này là Hang Sơn Đoòng, hiện đã được công nhận là hang động lớn nhất trên thế giới. Hang được phát hiện vào năm 2009.
- 4. Rất nhiều di chỉ khảo cổ từ Thời đại Đồ đá mới đã chứng minh rằng loài người đã sống trong hang động hàng thế kỷ. Các văn tự khắc Chăm Pa được tìm thấy trên bàn thờ và bia đá trong hang động cho thấy rằng các hang động này cũng đã có người sinh sống trong hàng trăm năm. Điển tích văn học đầu tiên về hệ thống hang động được viết vào năm 1550 bởi một người Việt Nam. Hang này còn được vẽ trên chín chiếc bình đặt trong đại nội Huế.
- 5. Rừng Kẻ Bàng cũng là một phần của Vườn quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng. Ngoài hệ thống động, còn có hàng chục ngọn núi và địa hình carxtơ. Carxtơ ở đây đã được hình thành rất chậm theo thời gian, trong vòng 400 triệu năm. Ở đây còn có rất nhiều suối và các khu vực khác trên mặt đất cho du khách khám phá.

ENGLISH

Phong Nha-Ke Bang National Park

- 2. Phong Nha-Ke Bang National Park is located in the middle of Quang Binh Province, about three hundred miles south of the Vietnamese capital of Hanoi. It sits in a limestone zone on the edge of the Hin Namno Nature Reserve in Laos. UNESCO added the park to its list of World Heritage Sites in 2003.
- 3. The park is probably best known for its grottos and caves, of which there are about three hundred. The Phong Nha cave is considered by many to be the most spectacular cave of all because of the interesting rock formations that are found inside of it. The cave also contains the longest subterranean river in the world and the largest and finest cave beaches. Another important cave within this massive system is Son Doong Cave, which is now ranked as the largest cave in the world. It was discovered in 2009.
- 4. Many artifacts from the Neolithic Age prove that humans have lived in the caves for centuries. The Champa inscriptions located on the altars and steles inside the caves also show that for centuries, the caves had inhabitants. The first literary reference to the cave system was made in 1550, when a Vietnamese man wrote about it. The cave was also shown on nine urns in the citadel at Hue.
- 5. The Ke Bang Forest is also part of Phong Nha-Ke Bang National Park. Outside the cave system, there are dozens of mountains and karstic terrain. The karst has been there for four hundred million years, forming very slowly over time. There are also plenty of streams and other areas to explore above ground.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
Khu bảo tồn	reserve	noun
Bình	urn	noun
Ngầm	subterranean (underground)	noun
	inhabitant	noun
văn học	literary	noun

bàn thờ	altar	
carxto	karst	
bia	stele	noun

SAMPLE SENTENCES

Khu bảo tồn thiên nhiên là một nơi lý tưởng để thư giãn và chiêm ngưỡng động vật hoang dã. "The nature reserve was the perfect place to relax and enjoy wildlife."	Chiếc bình đựng di cốt của bố mẹ cô. "The urns held the remains of her parents."
các lỗ ngầm dưới mặt đất là chỗ trốn lý tưởng của các loài động vật. "Underground holes are the perfect place for animals to hide."	Những cư dân đầu tiên của khu vực không giống những người hiện đang sinh sống tại nơi đây. "The region's first inhabitants were unlike the people who live there now."
Cô ấy đã không bỏ qua những điển tích văn học được sử dụng trong cuộc đàm thoại. "She did not dismiss the literary reference in the conversation."	Hầu như toàn bộ xã hội phương Tây đã không còn sử dụng đến bàn thờ. "Most of Western society does not employ the use of an altar any longer."
Carxtơ là một loại hình địa chất. "Karsts are a type of geologic formation."	Về cơ bản, bia là một tảng đá được dựng lên để tưởng niệm một sự kiện nào đó. "A stele is basically a stone that has been set up as a monument."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Các khối thạch nhũ trong động Phong Nha có rất nhiều tên gọi thú vị tuỳ theo hình dạng của chúng. Du khách có thể chiêm ngưỡng "Sư tử," "Ngai vàng," "Tiên động" và "Đức Phật" ngay tại nơi đây. Các măng đá và nhũ đá dường như sẽ ánh lên khi bạn càng đi xa vào trong động. Có một vài giả thuyết về tên gọi của vườn quốc gia. Một số người tin rằng tên gọi "Phong Nha" bắt nguồn từ "răng gió," mô tả hiện tượng gió thổi từ trong động ra và đi qua những măng đá và nhũ đá trông như hàm răng.

The rock formations inside the Phong Nha cave have many interesting names based on their shapes. A visitor can see "The Lion," "The Royal Court," "The Fairy Caves," and "The Buddha" all in one place. The stalagmites and stalactites seem to glitter more the farther you go into the cave. There are a couple of theories about how the park got its name. Some believe that the words originate from other words that mean "wind tooth," which would be a reference to the airflow coming out of the caves and passing by the stalagmites and stalactites, which look like teeth.



Advanced Audio Blog S2 #3 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Nha Trang

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Nha Trang
- 2. Nha Trang nằm bên bờ Biển Đông (Biển Nam Trung Hoa) tại Tỉnh Khánh Hoà của Việt Nam. Thành phố là một trong những điểm du lịch biển hấp dẫn nhất của quốc gia này, và rất nhiều du khách ba lô thích đến thăm nơi đây để tận hưởng không khí ngoài trời trên các đỉnh núi chạy song song với thành phố. Thành phố còn là nhà của nhiều công viên nước và công viên giải trí và có thể dễ dàng đến thăm nhiều hòn đảo.
- Trong phần lớn lịch sử của mình, thành phố chỉ là một khu đồng quê hoang dã, nhưng vào đầu thế kỷ 20, Nha Trang dần trở nên nổi tiếng cho đến khi thành phố trở thành tỉnh lỵ của Tỉnh Khánh Hoà. Ngày nay, thành phố này là một thánh địa nhộn nhịp hấp dẫn du khách với rất nhiều hoạt động vui chơi liên quan đến nước, như lướt ván, lặn bình ôxy và du thuyền buồm. Khu vực này đón rất nhiều gió, khiến tất cả các hoạt động trên trở nên thất hoàn hảo cho một kì nghỉ tại nơi đây.
- 4. Ngoài các hoạt động vui chơi nước, còn có rất nhiều điểm hấp dẫn du khách tại nơi đây. Một hoạt động khác mà du khách có thể thử sức là Tiệc thoả sức uống trên Du thuyền. Một du thuyền trên Sông Cái sẽ đưa du khách đến thăm và khám phá những hòn đảo gần đó. Ở Nha Trang còn có một viện hải dương học rất lớn, cho phép du khách có thể chiêm ngưỡng hàng trăm loài sinh vật đại dương quý hiếm.
- Rất nhiều hoạt động lớn đã được tổ chức tại Nha Trang. Lễ hội Biển được tổ chức hai năm một lần tại đây mà các du khách rất nên tham dự. Hoa hậu Hoàn vũ 2008 và Hoa hậu Trái Đất 2010 cũng được tổ chức tại đây, và thành phố đã được chọn để tổ chức Đại hội Thể thao Bãi biển châu Á 2016.

ENGLISH

1. Nha Trang

- 2. Nha Trang sits on the South China Sea in Khanh Hoa Province in Vietnam. The city is one of the most popular beach destinations in the country, and many backpackers also enjoy going there to enjoy the great outdoors in the mountains that run alongside the city. It is also home to several water parks and amusement parks and has easy access to a number of islands.
- 3. For much of its history, the city was home to nothing but wildlife, but in the early part of the twentieth century, the city began to rise to a place of prominence until it became the capital of Khanh Hoa Province. Today it is a bustling tourist mecca with plenty of water-centric activities, like kite boarding, scuba diving, and sailing. There is plenty of wind in the area, which makes all of these activities the perfect way to spend a vacation there.
- 4. Aside from water activities, there are also a number of other tourist attractions there. Another activity some tourists decide to check out is the All You Can Drink Party Boat. A boat tour on the Cai River will take travelers to a number of the nearby islands so that they can go exploring. There is also a large aquarium in Nha Trang, which allows visitors to see hundreds of different types of rare sea creatures.
- 5. A number of major events have been held in Nha Trang. The Sea Festival is held there biennially, and tourists are encouraged to participate in that. Miss Universe 2008 and Miss Earth 2010 were also held there, and the city has been selected to host the 2016 Asian Beach Games.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
Du khách ba lô	backpacker	noun
Nổi tiếng	prominence	adjective
Giải trí	amusement	noun
Thánh địa	mecca	noun
Nhộn nhịp	bustle	noun

Bình ôxy	scuba	noun
Đại dương	oceanic	noun
Viện hải dương học	aquarium	noun

SAMPLE SENTENCES

Ông ta trở nên nổi tiếng, và cuối cùng đã nhậm chức tổng thống ở tầm tuổi 40.
"The man rose to prominence, finally becoming president in his 40s."
Trung tâm mua sắm này được coi là thánh địa mua sắm của thế giới. "The mall was considered to be the shopping mecca of the world."
Lặn bình ôxy là cách tốt nhất để ngắm rạn san hô Great Barrier. "Scuba diving is a great way to see the Great Coral Reef."
Viện hải dương học là nhà của rất nhiều loài cá.
_

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Những du khách tìm kiếm một địa điểm thư giãn có thể đến Suối nước nóng Tháp Bà, tên tiếng Anh là "Lady Tower Hot Spring". Khu nghỉ dưỡng cho phép du khách được thư giãn trong bồn tắm bùn hoặc ngâm mình trong suối nước khoáng tự nhiên. Công ty quản lý khu nghỉ dưỡng cho rằng dòng nước trong suối nước nóng này có thể giúp chữa nhiều loại bệnh, bao gồm viêm thấp khớp, lao xương và các loại bệnh khác. Dòng nước được cho là sẽ kích thích các dây thần kinh trong cơ thể, tạo phản ứng lên đến tận não bộ. Nước khoáng được cho là giúp tăng cường hệ miễn dịch và cải thiện các vấn đề về hệ thần kinh.

Those looking for a bit of refreshment might check out Thap Ba Hot Spring, also known as Lady Tower Hot Spring. The spa allows travelers to relax in a mud bath or swim in hot mineral springs. The company that manages the spa claims that the waters of the hot springs can help with a number of health problems, including rheumatoid arthritis, bone tuberculosis, and other ailments. The water supposedly stimulates the nerves in the body, causing reactions that reverberate all the way up to the brain. The mineral waters are also said to help boost the immune system and help with nervous system problems.



Advanced Audio Blog S2 #4 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Mui Ne

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Mũi Né
- Mũi Né là một trong những khu du lịch biển được ưa chuộng nhất tại Việt Nam. Mũi Né nằm ở vùng đông nam quốc gia, tại tỉnh Bình Thuận và cách Phan Thiết không xa. Mũi Né được dư luận biết đến vào năm 1995 khi rất nhiều du khách đã đến đây để chiêm ngưỡng nhật thực toàn phần (mặt trăng ăn mặt trời). Trước đó, nơi đây chỉ là một ngôi làng đánh cá yên bình.
- 3. Có rất nhiều hoạt động vui chơi nước tại Mũi Né, bao gồm lướt ván và lướt ván dù, là những trò chơi rất được yêu thích ở đây bởi vì những làn gió rất mạnh thổi đến từ biển khơi. Lướt ván cũng rất thú vị trong những ngày có sóng lớn. Hầu hết các du khách đến Mũi Né đều đến vào các tháng từ 12 đến tháng 5.
- 4. Đôi khi luồng gió ở đây lớn đến mức chúng có thể thổi bay cát bụi, và việc những cồn cát và bụi cát ở đây bị cuốn bay đi khắp nơi dọc bờ biển trong một vài ngày có gió lớn là rất phổ biến. Vào một vài thời điểm nhất định trong năm, một số bờ biển thậm chí còn bị thổi bay đi, chỉ để lại những đê chắn sóng bằng bê tông, mặc dù luôn luôn vẫn sẽ có ít nhất một bãi biển đầy cát được tìm thấy trong khu vực.
- Việc đi lại ở Mũi Né rất đơn giản bởi vì tất cả mọi thứ đều nằm dọc trên một dải đường chính. Có hàng chục những tiệm ăn nhỏ được dựng trên dải đường này và nhiều hoạt động vui chơi khác nữa không liên quan đến nước. Đạp xe đạp cũng là một hoạt động được ưa chuộng nơi đây, và có rất nhiều địa điểm du lịch sinh thái để khám phá ở xung quanh khu du lịch biển này.

ENGLISH

1. Mui Ne

- 2. Mui Ne is one of the most popular beach resorts in all of Vietnam. It's located in the southeastern part of the country in Binh Thuan Province, not far from Phan Thiet. Mui Ne leapt into public view in 1995, when a large number of tourists went there to see the total solar eclipse. Prior to that, it was mainly a sleepy fishing village.
- 3. There are plenty of water activities available at Mui Ne, including windsurfing and kitesurfing, which are extremely popular there because the breezes are especially strong. Surfing is also fun at Mui Ne on days when the waves are especially high. Most tourists who go to Mui Ne do so between December and May.
- 4. Sometimes the wind is so strong that it blows the sand around, and it is very common for the dunes and the sands there to migrate along the coast during various seasons because there is so much wind. At certain times of the year, some of the beaches blow away, leaving just a concrete breakwater, although there is always at least one sandy beach that can be found in the area.
- 5. Getting around Mui Ne is very simple because everything is located along one main strip. There are dozens of small eateries all along the strip and plenty to do that doesn't involve the water. Bicycling is popular there, and there are a number of natural places to explore outside of the beach resort area.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
Lướt ván	windsurf	noun
Làn gió	breeze	noun
Bay	migrate	verb
Khám phá	explore	verb
xe đạp	bicycle	noun
Cồn cát	dune	noun

Nhật thực	eclipse	noun
Mặt trời	solar	noun

SAMPLE SENTENCES

Anh ấy chưa đi lướt ván bao giờ, nhưng vẫn quyết định thử nó. "He had never been windsurfing before, but he decided to try it."	Làn gió đến từ biển khơi thật là tuyệt trần. "The breezes coming in off the ocean were heavenly."
Đàn chim đang bay về phương bắc khi giông bão chặn đường của chúng. "The birds were trying to migrate north when the storm grounded them."	Khám phá một góc thế giới nơi ít người đã từng đến có thể là một trải nghiệm thích thú. "It can be fun to explore a corner of the world where not many people have been."
Đạp xe đạp là một cách rất tốt để rèn luyện sức khoẻ và giảm cân. "Bicycling is a great way to get healthy and lose weight."	Cồn cát là những nơi tuyệt vời để đi dạo chơi. "The dunes are a great place to go hiking."
Mặt trời bị che khuất bởi mặt trăng trong hiện tượng nhật thực. "The sun went behind the moon during the eclipse."	Vết sáng mặt trời đã làm gián đoạn liên lạc thông tin trên Trái Đất. "The solar flare disrupted communications on earth."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Các du khách ưa thích phiêu lưu mạo hiểm nên cân nhắc học lướt ván dù nếu họ chưa chơi trò này bao giờ. Sẽ luôn có những đợt gió to vào khoảng tháng 11 đến tháng 3 hàng năm, và vùng biển có rất ít đá ngầm, khiến nơi đây là chỗ lý tưởng để học môn thể thao này. Các du khách có thể cũng sẽ muốn đến thăm các cồn cát, và chơi trò trượt dốc trên chúng. Trên đường đến các cồn cát, Suối Tiên cũng là một điểm đến hấp dẫn mà nhiều người coi là phiên bản thu nhỏ của hẻm Grand Canyon.

Travelers who are feeling especially adventurous may want to consider taking kite-surfing lessons if they have never done it. The strong winds are practically guaranteed between November and March every year, and the water is relatively free of rocks, making it the perfect place to learn this sport. Visitors might also want to consider visiting the sand dunes, where it is possible to actually slide down the sand. On the way to the dunes, the Fairy Stream is another popular destination that many people consider to be like a miniature version of the Grand Canyon.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #5 Top 10 Vietnamese Tourist Destinations: Cat Ba Island

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Đảo Cát Bà
- Đảo Cát Bà là một phần của Quần đảo Cát Bà, nằm ở phía đông nam Vịnh Hạ Long của Việt Nam. Cát Bà là hòn đảo lớn nhất của hơn 350 hòn đảo tạo thành quần đảo này. Chiếm diện tích gần một nửa hòn đảo là vườn quốc gia, bảo vệ loài Voọc Cát Bà, một loài động vật bị đe doạ. Một trong những đặc điểm thú vị nhất về khu vực này là sự đa dạng của nó, được tạo nên bởi rất nhiều hệ sinh thái tự nhiên cùng chung sống ở nơi đây. Các hệ sinh thái cả trên cạn lẫn dưới biển hoà quyện vào nhau, tạo nên một môi trường đôc nhất vô nhi mà rất nhiều loài đông vật khác nhau có thể cùng sinh sống.
- Du lịch đã phát triển rất mạnh trên hòn đảo này trong thập kỷ qua, và theo ước tính có hơn 350.000 người đến thăm Quần đảo Cát Bà mỗi năm. Có hơn một trăm khách sạn được liệt kê trong danh bạ của hòn đảo, và nhiều hơn thế nữa đang được xây dựng. Khu nghỉ dưỡng sinh thái Amatina đang được xây dựng ở Cát Bà và sẽ bao gồm một sòng bạc, công viên trò chơi, khu du lịch và bến du thuyền.
- Vườn Quốc gia Cát Bà là vườn quốc gia đầu tiên của Việt Nam liệt kê những động vật biển và môi trường sống của chúng trong danh mục được bảo vệ. UNESCO đã đặt vườn quốc gia này vào danh sách Khu Dự trữ Nhân loại và Sinh quyển Thế giới bởi có rất nhiều loài động thực vật đã được phát hiện tại đây. Vườn quốc gia bao gồm hơn 1500 loài thực vật và gần 300 loài động vật. Ở vùng biển nơi đây, đã có hơn 900 loài cá nước mặn được tìm thấy, cũng như gần 200 loài san hô và một số loại rắn, rùa và rong biển.

ENGLISH

Cat Ba Island

- 2. Cat Ba Island is part of the Cat Ba Archipelago, which is on the southeastern side of Vietnam's Ha Long Bay. The island is the biggest of the more than 350 islands that make up the archipelago. About half of the island is a national park, which protects the Cat Ba Langur, an endangered species. One of the most interesting things about this region is the extreme diversity due to the many natural ecosystems that coexist there. Both terrestrial and marine ecosystems collide, creating a unique environment where many different kinds of creatures live side by side.
- 3. Tourism has increased quite rapidly on the island over the last decade, and estimates indicate that over 350,000 people visit the region every year. There are more than a hundred hotels listed in the island's directory, and even more are being built. The Amatina is also under construction, and it will include a casino, theme park, resort, and marina.
- 4. Cat Ba National Park was Vietnam's first national park to actually include the marine animals and their habitat under its protection. UNESCO added the park to its list of Man and Biosphere Reserve Areas because of the many different types of plant and animal life that are found there. The park includes more than fifteen hundred types of plants and almost three hundred different species of animals. In the waters there, more than nine hundred fish can be found, as well as almost two hundred species of coral and a number of types of snakes, turtles, and seaweed.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
hệ sinh thái	ecosystem	
Trên cạn	terrestrial	noun
Quần đảo	archipelago	noun
đa dạng	diversity	
bị đe doạ	endangered	
Bến du thuyền	marina	noun

Chung sống	coexist	verb
Sòng bạc	casino	noun

SAMPLE SENTENCES

Chúng ta phải lưu ý không làm tổn hại hệ sinh thái của thế giới. "We must be careful not to damage the world's ecosystems."	Một số loài động vật trên cạn đã săn bắt và ăn cá trong hàng thế kỷ. "Some terrestrial creatures have hunted and eaten fish for centuries."
Quần đảo này được hình thành bởi hàng ngàn đảo nhỏ. "The archipelago was made up of thousands of small islands."	Chúng ta nên hoan nghênh những sự đa dạng tồn tại trên hành tinh của chúng ta. "We should celebrate the diversity that exists on our planet."
Loài động vật hoang dã bị đe doạ là loài có nguy cơ bị tuyệt chủng. "Endangered wildlife are those in danger of being made extinct."	Họ cập bến tại một bến du thuyền. "They docked at the marina."
Các chuyên gia không cho rằng loài người và khủng long đã cùng chung sống.	Anh ta đã chơi tại một sòng bạc và làm mất hết số tiền tiết kiệm cả đời của mình.
"Experts do not think that humans and dinosaurs coexisted."	"He gambled at the casino and lost his entire life savings."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Đảo Cát Bà có nghĩa là "Đảo của những người đàn bà cát," lý do cho tên gọi này bắt nguồn từ một truyền thuyết hàng trăm năm trước. Theo truyền thuyết, ba người phụ nữ nhà Trần đã bị giết và thả trôi trên biển. Cuối cùng xác của mỗi người trong số họ đều trôi vào một bờ biển và được tìm thấy bởi một ngư dân. Tại mỗi bờ biển, người dân đều xây dựng một điện thờ cho người phụ nữ đã trôi vào bờ đó. Đã có bằng chứng về sự sinh sống của con người tại hòn đảo này từ hơn 6.000 năm về trước, với một số di tích để lại được dự đoán là thuộc về tộc người đầu tiên đã sinh sống ở phần này của lục địa.

Cat Ba Island roughly translates to "sand women's island," and the reason for the name is linked to a legend that dates back centuries. The story says that three women who belonged to the Tran Dynasty were killed and left to float in the water. Eventually each of the three bodies washed up on a beach and was found by a fisherman. At each of the three beaches, the people built a temple for the woman whose body washed up there. There is evidence of people living on the island for about six thousand years, with some of the remains possibly belonging to the first group living on this part of the continent.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #6 Top 10 Vietnamese Leaders: The Trung Sisters

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- Hai Bà Trưng
- 2. Hai Bà Trưng, Trưng Trắc và Trưng Nhị đã tổ chức một đạo quân lớn gồm toàn phụ nữ vào năm 39 Sau Công Nguyên để chống lại quân Trung Quốc đang cai trị vùng đất Việt Nam quê hương họ. Giành lại được 65 toà thành chỉ trong một vài tháng, Hai Bà Trưng đã chứng minh được rằng họ xứng đáng với sự tôn vinh mà những người dân Việt Nam dành cho họ. Sau chiến dịch toàn thắng này, hai chị em Bà Trưng đã được tôn lên làm nữ hoàng của đất nước và đã tiếp tục kháng chiến chống lại những đợt tấn công kế tiếp của Trung Quốc trong hơn hai năm sau đó.
- Tuy nhiên, cuộc kháng chiến và chiến thắng của họ không kéo dài được lâu. Triều đình Trung Quốc đã thành lập một đội quân rất hùng hậu để tiêu diệt các chiến binh bản địa. Thất bại nhanh chóng, và bị áp đảo về số lượng, các chiến binh người Việt đã thất thủ Không chỉ vì sức mạnh của những người lính nam so với các chiến binh nữ giới, mà bởi vì những người nữ binh đó không được chuẩn bị kỹ lưỡng cho chiến trường như quân đội Trung Quốc.
- 4. Nhận biết thất bại là kết cục tất yếu, Hai Bà Trưng đã gieo mình xuống Sông Hát tự tử vào năm 43 Sau Công Nguyên. Triều đại cai trị của họ chỉ kéo dài trong một vài năm từ ngày họ tổ chức đội quân kháng chiến nữ binh đến ngày họ bị thất thủ trước quân Trung Quốc. Rất nhiều người trong đội nữ binh đã tự tử theo Hai Bà,khi biết rằng họ cầm chắc cái chết hoặc là dưới bàn tay của quân Trung Quốc, hoặc là bằng chính đôi tay của mình. Và họ thà tự sát để phản kháng hơn là chết dưới tay của người Trung Quốc.

ENGLISH

1. The Trung Sisters

- 2. The Trung sisters, Trung Trac and Trung Nhi, assembled a large army of women in AD 39 to challenge the Chinese unit that had taken over the area of Vietnam where they lived. Taking back about sixty-five citadels within a few months, they proved that they were worthy of the accolades given to them by the Vietnamese populace. After this successful campaign, the sisters were named queens of the country and went on to resist many subsequent Chinese attacks for over two more years.
- 3. However, their revolution and successes were short-lived. The Chinese government pulled together a huge army in order to defeat the native fighters. Defeat was swift, and in sheer numbers, the native fighters were overpowered—not only because of the strength of male soldiers against so many female fighters, but because the women were simply not as well-equipped for the battlefield as the Chinese army.
- 4. Knowing that the battle was lost, the Trung sisters committed suicide by drowning themselves in the Hat River in AD 43. Their reign as queens, from the time that they began assembling the army of women to the defeat by the Chinese, lasted a total of only a few years. Many of the members of the female army followed their lead by committing suicide, knowing that their deaths were coming at the hands of the Chinese or at their own hands. It was far more acceptable to take their own lives in battle than to allow the Chinese soldiers to kill them.

VOCABULARY

Vietnamese	English
người dân	populace
tôn vinh	accolade
toà thành	citadel
nhanh chóng	swift
kế tiếp	subsequent
chiến dịch	campaign

tự tử	suicide
chiến trường	battlefield

SAMPLE SENTENCES

Những người dân vô cùng yêu mến vua	Các chiến binh trở về nhà trong sự tôn
và hoàng hậu của họ.	vinh.
"The populace adored their king and queen very much."	"The warrior arrived back home to many accolades."
Các toà thành được xây dựng một cách chiến lược trên toàn lãnh thổ.	Đoàn quân di chuyển rất nhanh chóng, các chiến binh rất tốc hành.
"The citadels were strategically located all across the land."	"The army was swift, and the warriors fleet- footed."
Các đợt tấn công kế tiếp khốc liệt hơn đợt đầu rất nhiều.	Chiến dịch này đang có nhiều diễn biến bất lợi cho chính trị gia đó.
"Subsequent attacks were much more violent than the first one."	"The campaign was not going so well for the politician."
Việc cô ấy tự tử đã làm anh ta đau khổ đến mức anh ta tự kết liễu đời mình chỉ ít	Chiến trường không phải là nơi dành cho trẻ sơ sinh.
lâu sau đó. "Her suicide grieved him so much that he took his own life soon afterward."	"The battlefield was certainly no place for a newborn baby."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Theo truyền thuyết, quân đội Trung Quốc đã dập tắt cuộc khởi nghĩa của các chiến binh bản địa bằng cách cởi trần truồng đánh trận. Nhìn thấy các chiến binh trần truồng xông vào chiến trường đã khiến các nữ binh phải bỏ chạy vì hổ thẹn. Việc này khiến cho sĩ khí của quân Hai Bà Trưng bị tổn thương nghiêm trọng và họ không thể nào tiếp tục chiến đấu với quân Trung Quốc, và đã bị thất bại cay đắng. Cũng theo truyền thuyết là câu truyện về một người phụ nữ đang mang thai, Phùng Thị Chinh, người đã sinh con trên chiến tuyến nhưng sau đó đã ngay lập tức tiếp tục chiến đấu, với một tay cầm kiếm và một tay nắm giữ đứa con sơ sinh của mình. Mặc dù thất bại, nhưng truyền thuyết về cuộc kháng chiến này vẫn là một nguồn sức mạnh cho những người phụ nữ Việt Nam ngày nay.

According to legend, the Chinese army crushed the native forces by going into battle completely naked. Seeing the fighters arrive on the battlefield unclothed sent the female fighters running from the battle in shame. This left their forces so weak that they were unable to fight the Chinese army and they were handily defeated. Also in the legend is the story of one pregnant woman, Phung Thi Chinh, who gave birth on the front line but continued to fight, with a sword in one hand and her newborn in the other. Though defeat was imminent, the legend gives strength to many Vietnamese women today.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #7 Top 10 Vietnamese Leaders: Trieu Thi Trinh

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 3 English
- 4 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Triệu Thị Trinh
- 2. Triệu Thị Trinh là một vị tướng sống vào thế kỷ thứ 3 Sau Công Nguyên (225-248), người đã có nhiều thành công trong cuộc kháng chiến chống quân Đông Ngô lúc đó đang chiếm đóng Việt Nam.
- Bà đã tuyên bố rằng động lực chính của mình là "cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ, chứ không chịu khom lưng làm tì thiếp cho người..." Rõ ràng mục đích của bà vừa là để không bị phụ thuộc vào một người đàn ông nào, vừa là để giành lại quê hương từ tay quân địch chiếm đóng.
- 4. Triệu Thị Trinh xứng đáng với nhiều truyền thuyết về bà.
- 5. Một trong những truyền thuyết đó nói bà là một người phụ nữ cao 9 thước và có vú dài 3 thước.
- Được biết đến với sắc đẹp không thể kể xiết có thể làm lay chuyển linh hồn của đàn ông, bà còn được nói là có thể đi 500 dặm một ngày.
- Bà được nhiều người tán tỉnh, và sau nhiều đợt xích mích như vậy, bà đã có thể tập hợp một đội quân nhỏ để tấn công quân đội Trung Quốc.
- 8. Anh của Triệu Thị Trinh đã giúp sức cho bà sau khi không thể làm thay đổi ý định của bà, và nhận thấy rằng mục đích của bà rất cao cả và xứng đáng.
- 9. Sau khi bị quân Trung Quốc đánh bại, Triệu Thị Trinh đã tự sát trong đau khổ.
- 10. Rất nhiều các nữ chiến binh khác cũng tự sát theo gương bà, thay vì phải chết dưới tay quân Trung Quốc.

Những ký ức về bà vẫn là một điểm suy ngẫm trong tâm trí của phụ nữ và nam giới Việt Nam, và đã thách thức sự thống trị của người Trung Quốc trong hàng thế kỷ sau cái chết của bà.

ENGLISH

- 1. Trieu Thi Trinh
- 2. Trieu Thi Trinh was a soldier in the third century AD (225-248) who successfully resisted the Kingdom of Wu while they occupied Vietnam.
- 3. She stated her driving goals as being to "ride storms, kill sharks in the open sea, drive out the aggressors, reconquer the country, undo the ties of serfdom, and never bend my back to be the concubine of whatever man..." Obviously, her position was as much to keep a man from being in charge of her life as it was to gain control of her homeland from an occupying force.
- 4. Trieu Thi Trinh was worthy of legendary tales.
- 5. One such tale reported that she was a nine-foot-tall woman with three-foot breasts.
- 6. Known for her immeasurable beauty that could shake a man's soul, it was also claimed that she could walk five hundred leagues per day.
- 7. She was accosted by many men, and after these repeated altercations, she gathered together a small army under her command and set out to attack the Chinese.
- 8. Her brother joined her efforts after an attempt to change her mind failed, and he saw that her goal was honorable and worthwhile.
- 9. After the defeat by the Chinese army, Trieu Thi Trinh committed suicide in disgrace.

- 10. Many of the female fighters took their own lives instead of allowing the Chinese army to kill them in battle.
- Her memory remained a force to be reckoned with in the minds of Vietnamese women and men, and challenged the control of Chinese for centuries after her death.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
quê hương	homeland	noun
chiếm đóng	occupying	
nô lệ	serfdom	
tì thiếp	concubine	
không thể kể xiết	immeasurable	
suy ngẫm	reckon	
xích mích	altercation	
tán tỉnh	accost	

SAMPLE SENTENCES

Cô ấy rất muố	ốn được trở về	quê hương
mình.		

"She desperately wanted to go back to her homeland."

Quân đội chiếm đóng đã cư xử rất hung bạo với người bản xứ.

"The occupying army was not kind to the native people."

Những người nô lệ đã khởi nghĩa chống lai vua và quân đôi của ông ta.

"Those living in serfdom rebelled against the monarch and his forces."

Vị vua đó còn có rất nhiều tì thiếp ngoài vơ của mình.

"The king took several concubines in addition to his wife."

Sự cảm kích của anh đối với những việc mà cha anh đã làm là không thể kể xiết.

"His gratitude for what his father had done was immeasurable."

Anh ta nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ gặp được người phụ nữ nào tốt như cô ấy.

"He reckoned that he would never meet another woman as fine as she."

Đứa trẻ là trung tâm của sự xích mích giữa hai vợ chồng.

"The child was the center of the altercations between the husband and wife."

Người đàn ông đó đã tán tỉnh người phụ nữ ở trong sân, nhưng cô ấy đã tát anh ta một cái và bổ chay.

"The man accosted the woman in the courtyard, but she slapped him in the face and fled."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Khi Triệu Thị Trinh đang chuẩn bị tấn công quân Trung Quốc, anh của bà đã cố can ngăn bà làm việc này. Theo truyền thuyết, bà đã đáp trả rằng: "Tôi chỉ muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển Đông, quét sạch giang sơn, cứu người chết đuối. Tại sao tôi phải bắt chước những kẻ khác, cúi đầu khom lưng làm nô lệ? Tại sao tôi phải chịu làm những việc nữ nhi thông thường?" Hiển nhiên bà là một người có tính cách mạnh mẽ muốn giải phóng phụ nữ, hoặc ít nhất là bản thân bà, khỏi những định kiến về vai trò của phụ nữ trong xã hội tại thời của bà.

While Trieu Thi Trinh prepared to attack the Chinese army, her brother tried to dissuade her from the task. She reportedly replied to him as follows-"I only want to ride the wind and walk the waves, slay the big whales of the eastern sea, clean up frontiers, and save the people

from drowning. Why should I imitate others, bow my head, and stoop over and be a slave? Why resign myself to menial housework?" Obviously she was a mover and a shaker seeking to release women, or at least herself, from the constraints of the accepted roles of women in her day.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #8 Top 10 Vietnamese Leaders: Le Loi

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight





VIETNAMESE

- 1. Lê Lơi
- Lê Lợi, được biết đến với cái tên Lê Thái Tổ (tên thờ của ông) sau khi ông qua đời, là người sáng lập ra Triều đại nhà Hậu Lê. Ông là hoàng đế của Việt Nam từ năm 1428 đến năm 1433. Rất nhiều người Việt Nam coi ông là một trong những vị anh hùng dân tộc vĩ đại nhất của đất nước họ. Ông có hai người anh trai, và cha của ông là một nhà quý tộc quan lại ở miền bắc Việt Nam.
- Lê Lợi đã có nhiều hoạt động nổi bật trong một thời kỳ khó khăn loạn lạc của lịch sử Việt Nam. Triều đại nhà Hồ đã lật đổ Triều đại nhà Trần năm 1400 và tiến hành nhiều thay đổi, mặc dù sau đó Triều đại nhà Hồ lại nhanh chóng bị đập tan bởi Hoàng Đế nhà Minh của Trung Quốc là Chu Lệ (Minh Thành Tổ). Nhà Minh đã cố gắng phục hồi Triều đại nhà Trần, nhưng vì người thừa kế ngai vàng nhà Trần không còn ai, họ đã áp đặt chủ quyền lên Việt Nam một lần nữa, và tạo lập cơ sở để Lê Lợi có thể nổi dậy và chấm dứt sư cai tri tàn khốc của nhà Minh.
- 4. Cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi chống lại nhà Minh bắt đầu năm 1418, và nhận được sự ủng hộ từ một số gia đình quý tộc tại địa phương của ông. Lúc đầu, cuộc khởi nghĩa của ông có mục đích hồi phục nền cai trị của Triều đại nhà Trần, nhưng sau một vài năm, việc đặt Lê Lợi lên ngôi báu trở thành mục tiêu tối hậu. Tổng cộng phải mất khoảng 10 năm và rất nhiều trận chiến Lê Lợi mới có thể giành lại quyền kiểm soát Việt Nam từ tay người Trung Quốc.
- 5. Sau khi Lê Lợi chính thức trở thành hoàng đế Việt Nam, ông đã cho thực hiện nhiều thay đổi và hứa sẽ trung thành với Trung Quốc và với Triều đại nhà Minh như một quốc gia chư hầu. Trong năm thế kỷ sau đó, Trung Quốc hầu như không xâm hại gì đến Việt Nam.

ENGLISH

1. Le Loi

- 2. Le Loi, who was known after his death by the name Le Thai To (his temple name), was the Later Le Dynasty's founder. He was Vietnam's emperor from 1428 until 1433. Many Vietnamese consider him one of their nation's greatest heroes. He had two older brothers, and his father was an aristocratic nobleman in northern Vietnam.
- 3. Le Loi was very active during a troubled time in Vietnam's history. The Ho Dynasty overthrew the Tran Dynasty in 1400 and began instituting a number of changes, although the Ho Dynasty was quickly crushed by Ming Emperor Yongle from China. Ming was attempting to restore the Tran Dynasty, but since there were no heirs to the Tran throne, he exerted his own sovereignty over this part of Vietnam once again, thus setting the stage for Le Loi to step in and put a stop to the brutal rule of the Ming.
- 4. Le Loi's revolt against the Ming began in 1418, and a number of important families from his region also supported him. At first, his campaign was about putting the Tran Dynasty back in power, but after a few years, putting Le Loi himself in power became the ultimate goal. In all, it took ten years and countless battles for Le Loi to wrest control of Vietnam away from the Chinese.
- 5. After Le Loi officially became emperor of Vietnam, he made a number of changes and promised loyalty to China and the Ming Dynasty as a vassal state. For the next five centuries, China left Vietnam mostly alone.

VOCABULARY

Vietnamese	English
sáng lập	founder
quan lại	aristocratic
nhà quý tộc	nobleman
chủ quyền	sovereignty
giành lại	wrest

chư hầu	vassal
triều đại	dynasty
anh hùng	hero

SAMPLE SENTENCES

Người sáng lập ra công ty cảm thấy tự hào vì ông đã tạo nên một tập đoàn khổng lồ. "The company's founder prided himself on creating a corporate giant."	Tầng lớp quan lại luôn coi thường giai cấp nông dân. "The aristocratic people looked down on the peasant class."
Nhà quý tộc đã cưỡi ngựa ra gặp vua. "The nobleman rode his horse to meet with the king."	Nhà cầm quyền đã áp đặt chủ quyền lên những người mà ông ta chinh phục. "The ruler asserted his sovereignty over the people he had conquered."
Anh ta đã có thể giành lại khẩu súng từ tay tên cướp. "He was unable to wrest the gun away from the robber."	Anh ta quỳ xuống trước mặt nhà vua theo đúng phận sự của một người chư hầu. "He bowed down low to the ground before the king, just as a vassal should."
Trung Quốc đã trải qua nhiều triều đại phong kiến trong lịch sử. "China had many dynasties throughout history."	Lịch sử có rất nhiều những vị anh hùng mà công lao của họ không bao giờ được ca ngợi. "History has been full of unsung heroes who will never get credit for what they did."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Người Việt Nam có rất nhiều truyền thuyết về Lê Lợi. Có lẽ truyền thuyết được biết đến nhiều nhất là một câu chuyện gần giống với truyền thuyết về Vua Arthur và thanh kiếm Excalibur. Lê Lợi được cho là có một thanh thần kiếm có khắc chữ "Thuận Thiên" bằng tiếng Việt trên đó. Truyền thuyết kể rằng thanh kiếm đó do thần Rùa Vàng trao cho ông, và khi sử dụng thanh kiếm đó, ông trở nên cao lớn và có sức mạnh vô song. Các truyền thuyết khác kể rằng lưỡi của thanh kiếm được vớt lên từ hồ, còn Lê Lợi tìm thấy chuôi gươm. Hầu hết các câu truyện đều kết thúc bằng việc thanh kiếm đó đã bị một con rùa khổng lồ ngậm lấy đi khi Lê Lợi đang đi du thuyền ngắm cảnh trên hồ.

The Vietnamese have many myths about Le Loi. Perhaps the most well-known one is similar to the legend of King Arthur and the sword Excalibur. Supposedly, Le Loi had his own magical sword that had the words "The Will of Heaven" engraved on it in Vietnamese. Supposedly the Golden Turtle demi-god gave him the sword, and legend says that whenever he used the sword, he became very tall and strong. Other legends say that the sword's blade came from a lake and Le Loi found the hilt himself. Most of the stories say that the sword was snatched away by a large turtle while Le Loi was out in a boat on a lake.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #9 Top 10 Vietnamese Leaders: Ly Cong Uan

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 3 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight





VIETNAMESE

- 1. Lý Công Uẩn
- 2. Lý Công Uẩn là hoàng để đầu tiên của Triều đại nhà Lý của Việt Nam, trị vì từ năm 1009 đến năm 1028 Sau Công Nguyên. Ông sinh ra tại Chùa Dâu và được nuôi dưỡng bởi các vị sư ở đó. Ông trở thành đồ đệ Phật Giáo và thăng tiến dần theo cấp bậc tôn giáo trong khu vực đến khi ông được bổ nhiệm làm cố vấn tôn giáo của triều đình. Ở đó ông được thăng đến chức Tả thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ, một vị trí trọng vọng trong đội lính canh cung điện. Khi vị hoàng đế bạo ngược Lê Ngoạ Triều chết vào năm 1009, những người ủng hộ Lý Công Uẩn sử dụng thế lực của họ để đặt ông lên ngôi báu. Ông lấy tên hiệu là Lý Thái Tổ sau khi trở thành hoàng đế.
- Vào thời đó, kinh đô của Việt Nam là Hoa Lư, nhưng chỉ một năm sau ngày lên ngôi, Lý Thái Tổ đã cho mở mang Hà Nội và dời đô về đó. Hoa Lư ban đầu được chọn làm kinh đô bởi vì các vùng đầm lầy và núi bao quanh khiến nơi đây trở thành một pháo đài kiên cố. Tuy nhiên, Lý Thái Tổ cho rằng một kinh đô cần phải đồng thời là một trung tâm thương mại, và điều này rất khó hiện thực hoá vì vị trí của Hoa Lư. Ý tưởng này về thương mại đã khiến ông lập ra Hà Nội, nằm ở vị trí chiến lược bởi vì nơi đây không chỉ được bao quanh bởi đồng bằng, giúp ích cho thương mại, mà còn được ngăn cách bởi các sông hồ, khiến Hà Nội có thể được bảo vệ một cách dễ dàng mà vẫn thuận tiện cho việc di chuyển của những người muốn giao thương thương mại tại kinh đô của Việt Nam.

ENGLISH

Ly Cong Uan

- 2. Ly Cong Uan was the first emperor of Vietnam's Ly Dynasty, reigning from the year 1009 until 1028 AD. He was born at Dan Pagoda and raised by monks there. He became a disciple of Buddhism and gradually rose through the religious ranks in the area until he was appointed as religious adviser to the court. There he continued to rise through the ranks of the government until he received the title of Commander of the Palace's Left Flank, which was a very prominent position within the palace guards. When the brutal emperor Le Ngoa Trieu died in 1009, supporters of Ly Cong Uan used their influence to put him into power. His ruling name became Ly Thai To after he became emperor.
- In those days, the capital city of Vietnam was Hoa Lu, but a year after he came into power, Ly Thai To founded Hanoi and moved the capital city there. Hoa Lu was originally chosen as the nation's capital city because the surrounding marshlands and mountains made it difficult to invade. However, Ly Thai To felt that it was important for the capital city to also be a center for commerce, and this was also very difficult because of the location of Hoa Lu. His ideas about commerce prompted him to found Hanoi, which was also in a strategic position because not only was it surrounded by flat lands which were ideal for commerce, but it was also bounded by lakes and rivers, making it easy to defend while still providing transportation for people wishing to do commerce in Vietnam's capital city.

VOCABULARY

English	Class
religious	noun
monk	
disciple	
palace	noun
prominent	
commerce	
strategic	
marshland	noun
	religious monk disciple palace prominent commerce strategic

SAMPLE SENTENCES

Rất nhiều tổ chức tôn giáo đã được khai sinh trên thế giới.	Các vị sư sống một cuộc đời thanh tao, ít của cải vật chất.
"The world is home to many different religious sects."	"The monks lived a simple life with few possessions."
Anh ta quyết định trở thành đồ đệ của thủ lĩnh giáo phái.	Các lính canh cung điện đã bảo vệ hoàng đế khỏi các vụ ám sát.
"He decided to become a disciple of the cult leader."	"The palace guards protected the emperor against assassination attempts."
Vị thủ lĩnh đó rất được cộng đồng kính trọng. "The prominent leader was well-respected in the community."	Mỗi quốc gia trên thế giới đều có một vài thành phố đã trở thành trung tâm thương mại quan trọng. "A few cities within each nation of the world become important centers of commerce."
Việc bố trí lực lượng tại các vị trí chiến lược là thiết yếu cho chiến thắng quân sự. "The strategic placement of forces is essential to military victory."	Vùng đầm lầy có rất nhiều loài sinh vật thú vị. "The marshlands were full of interesting wildlife."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Các nhà sử học không biết nhiều lắm về thời thơ ấu của Lý Thái Tổ bởi vì thông tin này không được lưu lại. Họ biết rằng ông được sinh ra tại một ngôi làng nhỏ ở châu Cổ Pháp. Mẹ của ông mang họ Phạm, và một số người tin rằng cha của ông có thể là một quan chức nhỏ trong triều chính. Một số nhà sử học thậm chí còn cho rằng cha của ông có liên quan đến các sư sãi tại Chùa Cổ Pháp nơi Lý Thái Tổ đã sinh ra. Khi ông lên ba tuổi, mẹ ông đã mang ông về

ngôi chùa này, ông đã được vị sư trụ trì ở đây nhận làm con nuôi và nuôi dưỡng trở thành một tăng lữ Phật Giáo.

Historians do not know a lot about Ly Thai To's childhood because it was not recorded. They do know that he was born in the small village of Co Phap. His mother was known as Lady Pham, and some believe that his father may have been a lower official within the government. Some historians even speculate that his father had some sort of connection to the monastic clergy at Co Phap Pagoda where Ly Thai To was born. At the age of three, his mother did bring him back to the pagoda, where he was adopted by the leading monk there and raised as a member of the Buddhist clergy.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #10 Top 10 Vietnamese Leaders: Ho Chi Minh

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



VIETNAMESE

- 1. Hồ Chí Minh
- Một trong những nhà lãnh đạo có ảnh hưởng và nổi tiếng nhất trong lịch sử Việt Nam là Hồ Chí Minh. Ông đã góp phần sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, được thành lập vào năm 1945. Ông là lãnh đạo của Việt Minh từ năm 1941.
- Tên khai sinh của Hồ Chí Minh là Nguyễn Sinh Cung, ông ra đời năm 1890 tại một ngôi làng nhỏ ở Việt Nam. Ông sống một cuộc đời nhiều biến động và đã đến Mỹ khi chỉ hơn 20 tuổi, sau khi ông xin vào làm phụ bếp trên một con tàu. Sau đó ông sống ở New York và Boston trong một năm, làm nhiều công việc chân tay để tự nuôi sống mình. Ông còn thừa nhận rằng mình đã từng làm quản lý tại General Motors trong thời gian ở tại Mỹ.
- Điểm dừng tiếp theo của ông là Luân Đôn, và ông đã tiếp tục làm nhiều công việc khác nhau tại đây, trong đó có đầu bếp làm bánh ngọt tập sự dưới quyền của một đầu bếp làm bánh ngọt nổi tiếng người Pháp. Sau đó ông đến Pháp năm 1919, tại đó ông đã được học về chủ nghĩa cộng sản. Vào cuối Chiến tranh Thế giới thứ Nhất, Hồ Chí Minh bắt đầu các hoạt động chính trị của ông, và ông bắt đầu chiến dịch kêu gọi giải phóng Việt Nam khỏi sự cai trị của Pháp. Đầu thập niên 1920, ông rời Pháp đến Matxcova để học tập. Ông không trở lại quê hương Việt Nam cho tới tận năm 1941 năm ông trở thành lãnh đạo Việt Minh. Khi Chiến tranh Thế giới thứ Hai kết thúc và hoàng đế Bảo Đại thoái vị ngai vàng, ông đã đọc Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam, chính thức biến đất nước này thành một thực thể tách biệt và độc lập với Pháp. Hồ Chí Minh là chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam, giữ chức đến khi ông qua đời năm 1969.

ENGLISH

Ho Chi Minh

- 2. One of the most influential and well-known leaders in the history of Vietnam was Ho Chi Minh. He helped to form the Democratic Republic of Vietnam, which was created in 1945. He was the leader of the Viet Minh starting in 1941.
- 3. Ho Chi Minh's birth name was Nguyen Sinh Cung, and he was born in 1890 in a small village in Vietnam. He led quite a varied life, heading to the United States in his early twenties after he got a position working in a ship's kitchen. Then he lived in New York and Boston for a year, working several menial jobs to support himself. He even claimed that he held a managerial position at General Motors at some point during his time in the U.S.
- 4. His next stop was London, where he continued to work in various positions, supposedly training as a pastry chef under a famous French pastry chef. Then he went to France in 1919, and while he was there, he began to learn about communism. At the end of World War I, Ho Chi Minh's political activism began, and he started to campaign for Vietnam's liberation from France. In the early 1920s, he moved from France to Moscow to study. He didn't return to his native land of Vietnam until 1941—the year he became the leader of the Viet Minh. When World War II ended and Vietnamese emperor Bao Dai abdicated the throne, he read Vietnam's Declaration of Independence, officially turning the nation into a separate entity that was free from France. Ho Chi Minh was Vietnam's first president, serving until his death in 1969.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
nhiều biến động	varied	
đầu bếp	chef	noun
bánh ngọt	pastry	
thực thể	entity	
chân tay	menial	
thoái vị	abdicate	

giải phóng	liberation	
chiến dịch	campaign	

SAMPLE SENTENCES

Ông sống một cuộc đời nhiều biến động, làm nhiều công việc khác nhau. "He had a varied lifestyle, working in many types of jobs."	Người đầu bếp làm nước cam. The chef makes orange juice.
Người đầu bếp kinh ngạc vì đã có người không thích những món ăn của ông. "The chef was appalled that anyone would dislike his food."	Cô ấy thích ăn một chiếc bánh ngọt mới ra lò ngay sau khi thức dậy vào buổi sáng. "She loved to eat a fresh pastry first thing in the morning."
Nhà thờ lập nên một tổ chức phi lợi nhuận như một thực thể tách biệt với họ. "The church formed a non-profit organization, creating it as a separate entity."	Anh ta ghét phải làm những công việc chân tay dưới mức thu nhập của mình. "He hated doing menial tasks that seemed below his pay grade."
Khi đức vua thoái vị ngai vàng, cả đất nước đã chìm trong hỗn loạn. "When the king abdicated his throne, the country was in an uproar."	Sau rất nhiều trận chiến, công cuộc giải phóng cuối cùng đã thành công. "After many battles, liberation was finally won."

Chiến dịch này đang có nhiều diễn biến bất lợi cho chính trị gia đó.

"The campaign was not going so well for the politician."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Từ khi Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập, có nhiều lời đồn rằng Hồ Chí Minh đã sống độc thân cả đời. Trong thực tế, Hồ Chí Minh đã cưới một người phụ nữ Trung Quốc, Tăng Tuyết Minh, vào năm 1926, nhưng đến ngày nay chính quyền Việt Nam vẫn không hề công nhận cuộc hôn nhân của họ, hay thậm chí là ông đã từng có vợ. Tăng Tuyết Minh đã từng có thai khi họ chung sống với nhau, nhưng bà đã phá thai bởi vì mẹ bà lo rằng Hồ Chí Minh sẽ phải rời khỏi Trung Quốc, và ông đã làm vậy năm 1932 sau khi được thả khỏi nhà tù của chính quyền Anh. Bà đã cố liên hệ với chồng năm 1950 sau khi biết rằng ông đã trở thành chủ tịch nước Việt Nam, nhưng các nhà lãnh đạo khác của chính quyền đã ngăn cản sự liên hệ giữa hai người.

Since the Democratic Republic of Vietnam was established, a myth about Ho Chi Minh being celibate his entire life has been circulated. Ho Chi Minh actually married a Chinese woman, Tang Tuyet Minh, in 1926, but even today the Vietnamese government has never acknowledged their marriage or even the fact that he ever had a wife. Tang Tuyet Minh became pregnant once while they were living together, but she aborted the baby because her mother was concerned that Ho Chi Minh would eventually have to leave China, which he did quietly in 1932 after being released from a British prison. She attempted to get into contact with her husband in 1950 after she learned that he had become president of Vietnam, but government leaders prevented any contact between them.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #11 Top 10 Vietnamese Leaders: Phan Boi Chau

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- Phan Bôi Châu
- Phan Bội Châu là một trong những nhà tiên phong của phong trào quốc gia chủ nghĩa ở thế kỷ 20 của Việt Nam. Ông được ghi nhận đã thành lập Hội Duy Tân, một tổ chức cách mạng có nhiều ảnh hưởng. Ông sinh ra trong một gia đình nghèo năm 1867. Mặc dù gia đình của ông ta không được giàu có cho lắm, rất nhiều người trong số họ là các trí thức dành thời gian cho việc nghiên cứu học tập, và Phan Bội Châu không phải là một ngoại lê.
- 3. Ở đầu thế kỷ 20, Phan Bội Châu đã bắt đầu lập kế hoạch đánh đuổi Pháp ra khỏi Việt Nam. Kế hoạch của ông ban đầu khá đơn giản, nhưng theo thời gian, ông bắt đầu nhận ra tình hình phức tạp hơn là ông tưởng. Thông qua nghiên cứu của ông về những nhà triết học châu Âu như Darwin, Rousseau và Voltaire, ông bắt đầu tạo dựng các ý tưởng mới về việc giải phóng đất nước mình. Ông cũng nghiên cứu các tác phẩm của những nhà Nho nổi tiếng Trung Quốc như Khang Hữu Vi và Lương Khải Siêu.
- Dần dần ông gầy dựng sự ủng hộ cho phong trào chủ nghĩa quốc gia, lúc đầu từ cộng đồng trí thức và sau đó từ phía hoàng tộc. Ông cũng liên kết với phong trào Cần Vương, lúc đó đã gần tan rã sau nhiều phen thất bại để giành lại tự do từ tay người Pháp vào thế kỷ 19. Cuối cùng Phan Bội Châu được cử đi Nhật Bản để yêu cầu sự trợ giúp của chính quyền Nhật Bản chống lại người Pháp. Tuy nhiên, người Nhật đã từ chối giúp đỡ vì họ đã ký hiệp ước với Pháp. Sau nhiều lần kêu gọi sự giúp đỡ của Nhật, ban đầu là tiền bạc và sau là vũ khí, ông đã bị trục xuất. Ông tiếp tục các hoạt động ủng hộ Việt Nam tự do và đã bị chính quyền Pháp bắt giữ. Các cuộc biểu tình phản đối nổ ra khắp nơi dẫn đến việc bản án của ông được giảm xuống quản thúc tại nhà. Ông qua đời năm 1940, một tháng sau khi Nhật Bản xâm lược Bắc Việt Nam.

ENGLISH

Phan Boi Chau

- 2. Phan Boi Chau was one of the pioneers of the nationalist movement in twentieth century Vietnam. He is credited with forming the Reformation Society, which was a very influential revolutionary organization. He was born to a poor family in 1867. Although his family was far from wealthy, many of them were intellectuals who spent their time in deep study, and Phan Boi Chau was no exception.
- 3. In the early part of the 1900s, Phan Boi Chau began creating a plan to get the French out of Vietnam. His plan was fairly simple, and as time went on, he began to realize that the situation was much more complicated than he had originally thought. Through his study of European philosophers like Darwin, Rousseau, and Voltaire, he began to forge new ideas about the liberation of his country. He also studied the works of the famous Chinese Confucians Kang Youwei and Liang Qichao.
- 4. Gradually he began building support for the nationalist movement, first from the intellectual community and then from the imperial family. He also worked on garnering the support of the Can Vuong movement, which was in ruins after failed attempts to gain freedom from the French in the late 1800s. Eventually Phan Boi Chau was sent to Japan to enlist the help of Japanese leaders against the French. However, the Japanese refused to help because they were on good terms with France. After several appeals to Japan for assistance, first in the form of money and then of weapons, he was deported. He continued his activism in support of a free Vietnam and was eventually arrested by the French. Massive protests resulted in his being released under house arrest. His death in 1940 came about a month after the Japanese invasion of North Vietnam.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
cách mạng	revolutionary	
trí thức	intellectual	
giàu có	wealthy	
duy tân	reformation	

hội	society	verb
xâm lược	invasion	
trục xuất	deport	
hoạt động	activism	

SAMPLE SENTENCES

Ông là nhà cách mạng, người không chấp nhận điều gì ngoài độc lập tự do.	Những người trí thức nghiên cứu rất nhiều về triết học.
"He was a revolutionary who would accept nothing less than freedom."	"The intellectuals studied philosophy heavily."
Những thành viên giàu có của câu lạc bộ khinh thường những thành viên kém may mắn hơn họ.	Anh ta nói với cô ấy rằng đã xảy ra một cuộc duy tân trong tâm trí của anh và anh sẽ không bao giờ lừa dối cô nữa.
"The wealthy members of the club looked down upon the less fortunate members."	"He told her that a total reformation had taken place and he would never cheat on her again."
Trong xã hội ngày nay, vẫn còn một số điều bị cấm đoán.	Cuộc xâm lược đã dẫn đến sự sụp đổ của thành phố.
"In today's society, there are certain taboos in place."	"The invasion led to the fall of the city."
Chính quyền bản địa đã trục xuất anh ta, vì anh ta đã nhập cảnh trái phép vào	Một số người đã có thể biến hoạt động chính trị thành một sự nghiệp.
quốc gia đó. "The government deported him because he was in the country illegally."	"Some people are able to make political activism into a career."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

result.

Ở tuổi lên năm, Phan Bội Châu đã bắt đầu được học các kinh điển văn học Trung Quốc từ cha ông. Ông được kể là chỉ mất ba ngày đã học thuộc sách Tam Tự Kinh, là một kinh điển của Trung Quốc. Ông học nhanh đến nỗi mà cha ông quyết định dạy ông các sách Nho học, và ông đã tập viết chữ trên lá chuối. Khi chỉ mới sáu tuổi, ông đã dùng sách Luận ngữ để trêu đùa ban bè mình. Tuy nhiên, cha ông đã rất tức giân và kết quả là ông bi ăn roi.

At the age of five, Phan Boi Chau began to learn the Chinese classics from his father. Supposedly, it took him just three days to memorize the well-known *Three Character Classic*, which was one of China's classic texts. He learned it so quickly that his father decided to move him on to Confucian texts, and he practiced writing the letters on the leaves of banana plants. When he was just six years old, he used the Confucian *Analects* text to write a parody of his classmates. Unfortunately, however, his father was not amused, and he was caned as a



Advanced Audio Blog S2 #12 Top 10 Vietnamese Leaders: Tran Thu Do

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Trần Thủ Độ
- Trần Thủ Độ cai trị Việt Nam từ năm 1194 đến 1264. Ông là người Nhà Trần và là thủ lĩnh của họ khi Lý Chiêu Hoàng và Lý Huệ Tông còn nắm quyền. Trần Thủ Độ lập nên Triều đại nhà Trần bằng cách sắp đặt cuộc hôn nhân giữa cháu của ông là Trần Cảnh (sau này lấy tên hiệu là Trần Thái Tông) với Nữ Hoàng Chiêu Hoàng. Cuộc hôn nhân này đã đặt cháu của ông lên ngôi báu, mặc dù lúc đó Trần Cảnh mới lên tám tuổi. Điều này cho phép Trần Thủ Độ nắm giữ gần như toàn bộ quyền hành khi đồng thời làm nhiếp chính cho cháu ông và làm thái sư của triều đình Việt Nam.
- Trần Thủ Độ được hầu hết những người Việt Nam coi là một trong những nhà cai trị gây tranh cãi nhất trong lịch sử đất nước họ bởi vì ông đã rất tàn nhẫn khi đối phó với người của nhà Lý, sau khi Triều đại nhà Lý đã bị ông lật đổ bằng cách khôn khéo sắp xếp cuộc hôn nhân của cháu ông với nữ hoàng. Trần Thủ Độ còn bắt cháu ông, hoàng đế Trần Thái Tông phải cưới vợ hai là công chúa Thuận Thiên, tại thời điểm đó là vợ của anh Trần Thái Tông và đang có mang ba tháng. Vụ hôn nhân ép buộc này là cách Trần Thủ Độ có thể đảm bảo sự nghiệp của Triều đại nhà Trần bởi vì Trần Thái Tông và vợ thứ nhất của ông đã không có con trong một thời gian dài từ đám cưới của họ.
- 4. Trần Thủ Độ còn được ghi nhận với việc đã giúp Việt Nam chống lại cuộc xâm lăng đầu tiên của Đế quốc Mông Cổ. Quân đội Việt Nam đang bị đẩy lùi và người em của hoàng đế cho rằng họ nên rút lui. Nhưng Trần Thủ Độ đã đẩy họ tiến về phía trước, và cuối cùng quân đôi Việt Nam đã đánh bai cuộc xâm lăng lần thứ nhất của Mông Cổ.

ENGLISH

Tran Thu Do

- 2. Tran Thu Do ruled Vietnam between the years of 1194 and 1264. He belonged to the Tran Clan and served as their leader while Ly Chieu Hoang and Ly Hue Tong were in power. Tran Thu Do founded the Tran Dynasty simply by arranging the marriage of his nephew Tran Canh (whose ruling name was Tran Thai Tong) to the Empress Regnant Chieu Hoang. That marriage moved his nephew into power, although his nephew was just eight years old at the time. This allowed Tran Thu Do to wield most of the power while serving as regent for his nephew and also grand chancellor of Vietnam.
- 3. Tran Thu Do is still considered by most Vietnamese to be one of the most controversial rulers in their nation's history because he was very ruthless when dealing with members of the Ly family, whose dynasty he overthrew by shrewdly arranging his nephew's marriage to the empress. Tran Thu Do also forced his nephew, the emperor Tran Thai Tong, to marry a second wife. She just happened to be the princess Thuan Thien, who at the time was three months pregnant with Tran Thai Tong's brother's child because she had been married to him. The forced marriage was Tran Thu Do's way of securing the Tran Dynasty's rule, because his nephew and his first wife were childless for quite a long time early in their marriage.
- 4. Tran Thu Do is also credited with helping the Vietnamese resist the first invasion by the Mongolian Empire. The Vietnamese army was severely beaten back and the emperor's younger brother suggested that they retreat. However, Tran Thu Do pushed them forward, and the Vietnamese army ultimately defeated that first invasion of the Mongols.

VOCABULARY

Vietnamese	English
nắm giữ	wield
nhiếp chính	regent
thái sư	chancellor
khôn khéo	shrewdly
lật đổ	overthrow

nghiêm minh	judiciously
rút lui	retreat
tàn nhẫn	ruthless

SAMPLE SENTENCES

Vị hiệp sĩ thử nắm giữ thanh gươm to lớn
đó, nhưng cơ bắp của anh ta vẫn chưa đủ
phát triển để làm việc này.

"The knight tried to wield the huge sword, but he had not yet developed enough muscle strength."

Ông ta được bổ nhiệm làm thái sư của trường.

"He was appointed chancellor of the school."

Ông ta đã lật đổ triều đại cũ bằng sức manh quân sư.

"He overthrew the previous dynasty using military force."

Quan nhiếp chính đã cai quản đất nước khi mà hoàng đế còn quá nhỏ tuổi để ra quyết định.

"The regent ruled while the emperor was too young to make decisions."

Ông ta đã khôn khéo thao túng tình hình theo hướng có lợi cho mình.

"He shrewdly manipulated the situation in his own favor."

Ông ta đã cai trị một cách nghiêm minh, cố đề ra những quyết định có lợi cho tất cả mọi người.

"He ruled judiciously, trying to make decisions that would benefit all of the people."

Viên tướng ra lệnh cho quân lính của ông ta rút lui trước đoàn quân địch đang tiến nhanh tới.

"The army general ordered his soldiers to retreat from the rapidly advancing invaders."

Vị vua đó đã rất tàn nhẫn trong công cuộc mở rộng vương quốc của mình.

"The king was absolutely ruthless in his quest to expand his kingdom."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Bởi vì Trần Thủ Độ là một nhà cai trị gây tranh cãi đến như vậy, những người lãnh đạo tại Việt Nam rất e dè trong việc tôn vinh ông dưới bất kỳ hình thức nào. Cuối cùng, vào năm 2008 họ đã đặt tên ông cho một con đường ở thủ đô Hà Nội. Một số người đã phản đối quyết định đặt tên ông cho con đường này. Và trong khi hầu hết các vị hoàng đế, kể cả những người họ hàng của ông được thờ ở nhiều nơi trên đất nước Việt Nam, thì Trần Thủ Độ chỉ được thờ ở Chùa Cầu Đông. Tuy vậy, đã có một số vở kịch về cuộc đời của ông, và thậm chí cả một bộ phim truyền hình nữa.

Because Tran Thu Do was such a controversial ruler in Vietnam, the country's leaders were extremely hesitant to honor him in any way. Finally, in 2008 they named a street in the capital city of Hanoi for Tran Thu Do. Some people oppose the decision to name that street after him. Also, while most emperors, including his relatives, are worshiped in many places throughout Vietnam, Tran Thu Do is only honored at the Cau Dong Pagoda. There have, however, been several plays focusing on his controversial life, and there was also a television series made as well.



Advanced Audio Blog S2 #13 Top 10 Vietnamese Leaders: Nguyen Anh

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Nguyễn Ánh
- Hoàng đế Gia Long, tên khai sinh là Nguyễn Ánh, cai trị Việt Nam từ năm 1802 đến 1820. Ông được ghi nhận công lao thống nhất phần lãnh thổ mà ngày nay là Việt Nam. Ông cũng là người đã sáng lập ra Triều đại nhà Nguyễn, là triều đại phong kiến cuối cùng của Việt Nam.
- Nguyễn Ánh là cháu Chúa Nguyễn cuối cùng của Nam Việt, cả gia đình của ông đã bị giết hại trong cuộc khởi nghĩa Tây Sơn. Ông phải đi lẩn trốn từ năm 15 tuổi. Khi cuộc chiến giành quyền kiểm soát Việt Nam vẫn tiếp diễn, ông đã trở thành bạn thân với Pigneau de Behaine (tên Việt là Bá Đa Lộc), một giám mục Thiên Chúa giáo người Pháp. Khi Nguyễn Ánh nhờ ông cầu trợ giúp từ nước Pháp, vị giám mục này đã sử dụng ảnh hưởng và mối quan hệ của mình để giúp Nguyễn Ánh lấy lại ngại vàng.
- Một chiến dịch quân sự trường kỳ đã diễn ra sau đó với nhiều chiến thắng và thất bại cho đội quân của Nguyễn Ánh. Sau khi người Pháp quyết định giúp đỡ ông trong cuộc xung đột, họ bắt đầu rèn luyện đội quân sử dụng công nghệ và kỹ thuật mới nhất của phương Tây cho chiến trận. Ông đã dần tiến quân khắp đất nước, chiếm lại từng mảnh đất một. Điều này trái với lời cố vấn của người Pháp, muốn ông tiến quân nhanh chóng hơn. Cuối cùng Nguyễn Ánh đã chinh phạt được toàn bộ đất nước, và khi lên ngôi Hoàng đế Gia Long vào năm 1802, ông là vị hoàng đế Việt Nam đầu tiên thống lĩnh toàn bộ dải đất là Việt Nam thời hiện đại, từ bán đảo Cà Mau và Vịnh Thái Lan đến biên giới Trung Quốc. Việc Hoàng đế Gia Long là người đầu tiên thống nhất đất nước Việt Nam đã đặt ông lên vị trí nổi bật trong lịch sử của đất nước này.

ENGLISH

1. Nguyen Anh

- 2. Emperor Gia Long, whose birth name was Nguyen Anh, ruled Vietnam from 1802 until 1820. He is credited with unifying the areas that now make up Vietnam. He was also the founder of the Nguyen Dynasty, which was the final Vietnamese dynasty.
- 3. Nguyen Anh was the nephew of southern Vietnam's last Nguyen lord, and his entire family was killed during the Tay Son revolt. He then went into hiding at the age of fifteen. As the fight over control of Vietnam raged, he became close friends with Pigneau de Behaine, a Catholic priest from France. Upon Nguyen Anh's appeal to him for French aid, the priest used his influence and connections to help Nguyen Anh win the throne back.
- 4. A long military campaign resulted in many wins and losses for Nguyen Anh's armies. After the French gave their assistance to his side of the conflict, they began to train his forces in the latest Western techniques and technologies for battle. He proceeded slowly through the country, taking pieces of Vietnam back bit by bit. This was against the advice of the French, who wanted him to move more rapidly. Finally Nguyen Anh was able to take over the whole of the country, and when he became Emperor Gia Long in 1802, he was the first Vietnamese emperor to rule over the entire strip of what is now modern Vietnam, from the Ca Mau peninsula and the Gulf of Siam all the way up to the border of China. The fact that Emperor Gia Long was the first to unify the nation of Vietnam puts him in prominent place in the history of his nation.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
thống nhất	unify	
sinh	birth	
giám mục	priest	
ngai vàng	throne	
xung đột	conflict	
nổi bật	prominence	adjective

hiện đại	modern	
chinh phạt	overtake	

SAMPLE SENTENCES

Một vị thủ lĩnh được giao trọng trách thống nhất đất nước sẽ phải thực hiện một công việc rất khó khăn. "A ruler tasked with unifying a nation has a tough job ahead of him."	Từ lúc mới sinh, anh ta đã thể hiện một trí thông minh siêu việt. "From birth, he showed a high degree of intelligence."
Vị giám mục dành hàng giờ để nghe lời thú tội của giáo dân. "The priest spent hours listening to the confessions of the parishioners."	Ông từng bước kiểm soát đất nước, và cuối cùng đã giành được ngai vàng. "He took over the nation bit by bit, eventually gaining the nation's throne."
Cuộc xung đột nhỏ nhanh chóng dẫn đến một cuộc chiến tranh tổng lực. "The small conflict soon led to an all-out war."	Ông đã được đưa lên một vị trí nổi bật trong lòng công chúng. "He was raised to a position of prominence among the people."
Ngày nay, có rất nhiều người cho rằng họ không thể sống thiếu những tiện nghi hiện đại.	Ông đã cố chinh phạt quân nổi loạn, nhưng lực lượng của chúng mạnh hơn của ông.
"Many people today don't feel like they could live without modern conveniences."	"He tried to overtake the rebels, but their forces were stronger than his army."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Trái ngược với mối quan hệ thân thiết của Nguyễn Ánh với một giám mục Thiên Chúa giáo, triều đại của ông đã được ghi nhận bởi sự tôn thờ Nho giáo chính thống khắc nghiệt. Ông đã xây dựng hệ thống triều chính và giáo dục dựa trên thuyết Nho giáo. Tuy nhiên, vì mối quan hệ của Nguyễn Ánh với Thiên Chúa giáo, ông đã cho phép những hoạt động truyền đạo của họ trên đất nước mình. Những vị vua kế tục ông đã không có những chính sách khoan dung với Thiên Chúa giáo như vậy. Ông cũng cho xây dựng rất nhiều công trình và cung điện lớn tại Huế sau khi dời đô về đây từ Hà Nội. Ông cũng tập trung rất nhiều tài lực vào việc xây dựng quân đội, kể cả sau khi ông đã giành lại đất nước.

In spite of Nguyen Anh's close relationship with a Catholic priest, his reign has been noted for its strict adherence to Confucian orthodoxy. He modeled his government and educational

system on Confucian beliefs. Because of his close ties to the Catholics, however, he did tolerate their missionary activities in his nation. The rulers who came after him were far less tolerant of Catholicism than he was. He also built numerous large structures and a palace in Hue after he moved the capital there from its previous location in Hanoi. He also focused much on building up the strength of his military, even after he took over the nation.



Advanced Audio Blog S2 #14 Top 10 Vietnamese Leaders: Phan Chu Trinh

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



- Phan Chu Trinh
- Phan Chu Trinh, tên hiệu Tây Hồ, là một nhà hoạt động chính trị tại Việt Nam đầu thế kỷ 20. Ông nổi tiếng vì tư tưởng chủ nghĩa dân tộc và niềm tin rằng Việt Nam không cần phải cầu xin trợ giúp từ các quốc gia khác nhưng cũng không được tìm cách xâm phạm nước ngoài. Mục tiêu của ông là đánh đuổi người Pháp vì sự ngược đãi của họ đối với đất nước của ông kéo dài trong rất nhiều năm.
- Phan Chu Trinh sinh năm 1872, là con của một học giả và điền chủ giàu có. Cha ông đã tham gia Khởi nghĩa Học giả (Phong trào Cần Vương), nhưng ông bị các thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa giết hại năm 1885 vì họ tin rằng ông đã phản bội họ. Lúc đó Phan Chu Trinh mới lên 13 tuổi.
- Sau khi thi đỗ Cử nhân và làm việc trong hệ thống quan liêu một vài năm, ông từ chức bởi vì những bất đồng với hệ thống. Ông bắt đầu kêu gọi thủ tiêu chế độ phong kiến và thiết lập một nền dân chủ cộng hoà thay thế nó. Để thực hiện bước đầu tiên trong việc thiết lập nền cộng hoà mà mình mong muốn, Phan Chu Trinh đã gửi thư cho những nhà cầm quyền Pháp, yêu cầu sự giúp đỡ của họ để dẹp bỏ những bóc lột và bất công đang xảy ra tại Việt Nam vì chính sách cai trị của họ. Một năm sau đó ông mở trường riêng, khéo léo không động chạm gì đến pháp luật đồng thời vẫn dạy dỗ các học viên về dân chủ và kín đáo vạch trần ách thống trị khắc nghiệt của thực dân Pháp.
- Năm 1908, khi phong trào nông dân phản đối sưu cao thuế nặng nổ ra, Phan Chu Trinh đã bị bắt và trường học của ông bị đóng cửa. Ông bị xử tử hình, nhưng một vài người Pháp có ảnh hưởng lớn và kính trọng ông đã giảm bản án xuống còn tù chung thân. Cuối cùng ông được đưa sang Pháp, nơi ông có thể bị theo dõi nghiêm ngặt, nhưng ông vẫn tiếp tục là tấm gương cho những người cách mạng tiếp tục chiến đấu và giành lại nền độc lập của Việt Nam.

ENGLISH

- Phan Chu Trinh
- 2. Phan Chu Trinh, whose alias was Tay Ho, was a political activist in Vietnam during the early part of the 1900s. He is most famous for his strict nationalism and his firm beliefs that Vietnam should neither appeal to other nations for aid nor seek to dole out violence to other nations. His goal was to banish the French, whose brutal treatment of their nation had been going on for many years.
- 3. Phan Chu Trinh was born in 1872 to a wealthy scholar and landowner. His father participated in the Scholar's Revolt, although his fellow leaders killed him in 1885 because they believed that he had betrayed them. Phan Chu Trinh was just thirteen years old at the time.
- 4. After earning the highest degree in Mandarin and then serving within the bureaucracy for a few years, he resigned because he disagreed with the system. He began to push for the monarchy to be abolished and a democratic republic to be set up in its place. His first step in setting up the republic he wanted was to appeal to the French governors, asking for their assistance in dealing with the exploitation that was going on in Vietnam as a result of the way they governed. A year later he opened his own school, being careful to toe the line on issues and avoid doing anything illegal as he taught students about democracy while circuitously speaking out against the brutal French leadership.
- 5. The peasantry began to revolt against the high taxes in 1908, and Phan Chu Trinh was then arrested and his school shut down. He was sentenced to execution, but several influential people in France who respected him were able to get his sentence reduced to life in prison. Eventually he was sent to France, where he could be watched carefully, but he continued to influence revolutionaries who would eventually go on to win Vietnam's independence.

VOCABULARY

tên hiệu	alias
chủ nghĩa dân tộc	nationalism
phản bội	betray
học giả	scholar
từ chức	resign
hệ thống quan liêu	bureaucracy
thủ tiêu	abolish
bóc lột	exploitation

SAMPLE SENTENCES

Anh ta sử dụng tên hiệu để có thể tự do đi lại mà không bị chính quyền phát hiện ra.

"He used an alias so that he could travel freely without the authorities knowing who he was."

Ông cảm thấy rằng chủ nghĩa dân tộc rất quan trọng bởi vì nó đồng nghĩa với việc đất nước của họ có thể tự trị mà không liên quan đến vấn đề của các quốc gia khác.

"He felt that nationalism was very important because it meant that their nation could take care of itself without interfering in the problems of other countries."

Anh cảm thấy mình bị phản bội hoàn toàn sau khi cô ta tiết lộ việc cô đã làm.

"He felt absolutely betrayed after she revealed what she had done."

Ông coi mình là một học giả nghiên cứu về nhiều lĩnh vực.

"He considered himself to be a scholar, reading widely on many topics."

Việc từ chức của anh ta ở công ty đã có hiệu lực ngay lập tức.

"He resigned his position with the company effective immediately."

Anh đã quá mệt mỏi với hệ thống quan liêu, vì vậy nên anh đã nghỉ việc ở cơ quan nhà nước.

"He got so tired of the bureaucracy that he left government work."

Chế độ nô lệ cuối cùng đã bị xóa bỏ sau nhiều thế hê.

"Slavery was finally abolished after many generations."

Bóc lột trẻ em là một trong những điều kinh khủng nhất vẫn đang xảy ra trên thế giới ngày nay.

"The exploitation of children is one of the most horrifying things that goes on in our world today."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Mặc dù Phan Chu Trinh là một nhà lãnh đạo có nhiều ảnh hưởng tại Việt Nam và đã góp phần giành lại nền độc lập của đất nước từ tay thực dân Pháp, Việt Nam không thực sự được giải phóng cho tới ba thập kỷ sau cái chết của ông. Khi ông qua đời năm 1926, 60.000 người đã đến dự đám tang ông, dẫn đến các cuộc phản đối lan rộng đòi người Pháp chấm dứt chiếm đóng Việt Nam. Ngày nay hầu hết các thành phố tại Việt Nam đều có một con đường mang tên Phan Chu Trinh. Ông đã từng làm việc với và có nhiều ảnh hưởng đến Hồ Chí Minh, người sau này có vai trò nổi bật trong công cuộc sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

While Phan Chu Trinh was a very influential leader in Vietnam and assisted in winning the nation's independence from France, Vietnam was not actually liberated until three decades after his death. When he died in 1926, sixty thousand people went to his funeral, which led to further protests from Vietnamese who were demanding that the French end their occupation of Vietnam. Today most cities in Vietnam have a street named after Phan Chu Trinh. He also worked with and was very influential on Ho Chi Minh, who was one of the most prominent figures in the formation of Vietnam as a democratic republic.



Advanced Audio Blog S2 #15 Top 10 Vietnamese Leaders: Ngo Quyen

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Ngô Quyền
- Ngô Quyền là vị vua của Việt Nam trong khoảng năm 939 đến 944 Sau Công Nguyên.
 Ông là một vị tướng và một hào trưởng. Ông cai quản miền bắc của đất nước và được ghi nhận với một số chiến thắng quân sự quan trọng cho người Việt.
- Ngô Quyền sinh năm 897 ở khu vực cách Hà Nội bây giờ không xa lắm. Cha ông là một châu mục có thế lực vào cuối Triều đại nhà Đường. Cha của ông cũng ủng hộ Phùng Hưng, người được biết với danh hiệu Bố Cái Đại Vương của An Nam.
- Từ năm 931, Ngô Quyền đầu quân và nhanh chóng được thăng tiến trở thành một tướng quân chỉ trong vòng ba năm. Ông được giao toàn quyền chỉ huy quân đội sau khi Dương Đình Nghệ bị ám sát và ông đã đánh bại và xử tử những kẻ phản loạn đã ám sát Dương Đình Nghệ. Những sự kiện này đã khiến tình hình Việt Nam trở nên bất ổn, và Trung Quốc đã quyết định rằng đây là cơ hội họ có thể xâm lược Việt Nam một lần nữa. Ngô Quyền đã sớm dự đoán được việc này và đã đánh bại quân Trung Quốc trong Trận Bạch Đằng, mở đường cho Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập. Sau chiến thắng quyết định này, nước Việt Nam đã tôn Ngô Quyền lên làm vua, và triều đình Trung Quốc cũng phải công nhận danh hiệu của ông vào năm 939. Ngô Quyền trở thành vị vua đầu tiên của Triều đại nhà Ngô, được nhiều người Việt Nam coi là triều đại đầu tiên của đất nước. Tuy nhiên, Triều đại nhà Ngô chỉ tồn tại vỏn vẹn được 20 năm bởi vì hai người con của Ngô Quyền không thể giữ toàn vẹn và thống nhất đất nước. Họ đã thử cùng nhau cai trị đất nước, nhưng triều đại của họ vẫn bị sụp đổ năm 954.

ENGLISH

1. Ngo Quyen

- 2. Ngo Quyen was a Vietnamese ruler between the years of 939 and 944 AD. He was both a general and prefect. He ruled in the northern part of the country and is credited with several important military victories for the Vietnamese.
- 3. Ngo Quyen was born in 897 not far from what is now known as Hanoi. His father was a government official who had a lot of influence during the end of the Tang Dynasty. His father also supported Phung Hung, also known as Annam's first Lord Protector.
- 4. Starting in 931, Ngo Quyen served in the military, quickly rising through the ranks until he became a military governor three years later. He gained control of the entire military after the assassination of Duong Dinh Nghe and after he beat back and then executed the rebel who had assassinated Duong Dinh Nghe. These events weakened Vietnam enough that the Chinese decided that it was an opportune time for them to take over. Ngo Quyen guessed what would happen early enough to beat back the Chinese in the Battle of Bach Dang, which cleared the way for Vietnam to become an independent country. After that decisive victory, Vietnam declared Ngo Quyen king, and China recognized him as such in 939. Ngo Quyen became the first ruler of the Ngo Dynasty, which many Vietnamese consider their first dynasty. The Ngo Dynasty, however, lasted less than twenty years because his two sons were unable to keep the nation together and unified. They attempted to rule jointly, but their dynasty fell in 954.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
hào trưởng	prefect	
ám sát	assassination	
quyết định	decisive	verb
cơ hội	opportunistic	
cùng nhau	jointly	
ghi nhận	credit	

triều đại	dynasty	
chiến thắng	victory	

SAMPLE SENTENCES

Vị hào trưởng rất được những người dân dưới quyền yêu mến. "The prefect was much loved by the people he ruled."	Rất may là âm mưu ám sát đó đã thất bại. "The assassination attempt was, thankfully, unsuccessful."
Chiến thắng quyết định này đồng nghĩa với việc đội tuyển đang tiến gần tới vị trí đứng đầu. "The decisive victory meant that the team was closing in on the top spot."	Gã bán hàng cơ hội đã lợi dụng đôi vợ chồng trẻ. "The opportunistic salesman took advantage of the young couple."
Thông thường khi các vị vua chúa cùng nỗ lực chung tay cai trị thì kết quả đều dẫn đến thất bại. "Often when rulers attempt to rule jointly, it is not successful."	Ông được ghi nhận công lao trong một số chiến thắng quân sự quan trọng. "He was credited with some very important military wins."
Trung Quốc đã trải qua nhiều triều đại phong kiến trong lịch sử. "China had many dynasties throughout history."	Vị tướng này có một bảng thành tích đầy ắp những chiến thắng. "The general's list of victories was quite extensive."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Chiến thắng quyết định của Ngô Quyền trong Trận Bạch Đằng là nhờ một chiến thuật khá lạ lùng. Vị tướng này đã ra lệnh đóng một hàng cọc gỗ xuống đáy Sông Bạch Đằng. Các cọc gỗ ở ngay dưới bề mặt nước nên quân địch không hề biết gì về chúng. Sử dụng những thuyền nhẹ có thể nổi trên những cọc gỗ đó, thuỷ quân của Ngô Quyền đã dụ quân Trung Quốc xâm lược vào khu vực sông có cắm cọc, kết quả là hàng trăm chiến thuyền và hàng nghìn quân Trung Quốc đã phải bỏ mạng.

Ngo Quyen's decisive victory at the Battle of Bach Dang was won with a rather unusual tactic. The general ordered that a row of wooden stakes be driven into the bottom of the Bach Dang River. The stakes stood just underneath the surface of the water so the opposing forces were unaware that they were there. Using boats that were shallow enough to float above the stakes, Ngo Quyen's army lured the invading Chinese into the part of the river where the stakes were embedded, resulting in the sinking of hundreds of Chinese ships and the deaths of thousands of Chinese soldiers.



Advanced Audio Blog S2 #16 Top 10 Vietnamese Writers: Nguyen Du

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 3 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Nguyễn Du
- 2. Nguyễn Du, có bút danh là Thanh Hiên và Tố Như, nổi tiếng với tác phẩm trường thiên tiểu thuyết bằng thơ Truyện Kiều. Bài thơ được viết bằng bộ chữ cổ của Việt Nam là Chữ Nôm.
- Nguyễn Du sinh ra tại làng Tiên Điền năm 1766. Cha của ông làm tể tướng dưới Nhà Lê. Khi ông lên 13 tuổi, cha mẹ của ông đều qua đời, nên ông phải sống với các anh hoặc anh rể cho đến khi trưởng thành. Khi ông lên khoảng 17 hay 19 tuổi (có nhiều thông tin khác nhau về việc này), ông đậu kỳ thi tương đương với kỳ thi tốt nghiệp cấp ba ngày nay. Tuy nhiên, vào thời đó đây là một thành tích rất lớn bởi vì chỉ có những người giàu có mới có thể dành hết thời gian vào việc học trong một thời gian dài để đạt được nó.
- Sau khi đậu đạt, ông tòng quân Trịnh và giữ chức quan võ. Nhưng khi Nhà Tây Sơn lên nắm quyền, ông đã từ chối làm việc cho họ nên đã bị bỏ tù. Sau khi được thả ra, ông trở về quê nhà cho tới khi Nhà Nguyễn lật đổ Tây Sơn. Ông đã đồng ý làm quan cho triều đại mới, dần được thăng chức lên làm đại sứ và được cử sang Trung Quốc. Trong thời gian ở đó, ông đã biên dịch một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng thời nhà Minh sang tiếng Việt, và cuốn tiểu thuyết đó đã mở đầu cho tác phẩm nổi tiếng của ông là Truyện Kiều. Ông qua đời sau một thời gian dài lâm bệnh, mà ông đã từ chối được chữa trị.

ENGLISH

- Nguyen Du
- 2. Nguyen Du, who wrote under the pen names of Thanh Hien and To Nhu, is most known for his epic poem The Tale of Kieu. The poet wrote using Vietnam's ancient alphabet, Chu Nom.

- 3. Nguyen Du was born in Tien Dien village in 1766. His father was a former prime minister who served the Le Dynasty. By the time he turned thirteen years old, both of his parents had died, so he lived with one of his older brothers or his brother-in-law until he became an adult. When he was somewhere around the age of seventeen or nineteen (there are differing sources), he passed an exam that made him equivalent to what today we know as a high school graduate. However, in those days this was quite a distinction because only affluent people could afford to devote themselves to their studies long enough to earn it.
- 4. After he passed that test, he began serving the Trinh army as a military advisor. However, when the Tay Son Dynasty came into power, he refused to serve them, so he was imprisoned. Upon his release, he went back to his hometown until the Nguyen Dynasty overthrew Tay Son. He then agreed to serve the new leaders and was eventually promoted to the position of ambassador and sent to China. While he was there, he translated a well-known Ming Dynasty legend into Vietnamese, and that legend became the starting point for the famous Tale of Kieu. Eventually he died after suffering from a long illness, which he had refused treatment for.

VOCABULARY

Vietnamese	English	Class
bệnh	illness	noun
bổ tù	imprison	
anh rể	brother-in-law	
giàu có	affluent	
dành hết	devote	
đại sứ	ambassador	
thăng chức	promote	
chữa trị	treatment	

SAMPLE SENTENCES

	1
Cô ta đã hồi phục sau căn bệnh của mình một cách rất chậm chạp.	Ông đã bị bỏ tù trong khoảng thời gian 30 năm.
"She recovered from her illness very slowly."	"He was imprisoned for about 30 years."
Anh ấy không thích ông anh rể lắm và ước rằng chị mình đã cưới một người khác. "He did not like his brother-in-law very much and wished his sister had married someone else."	Gia đình đó khá giàu có và sở hữu một diện tích đất khá lớn. "The family was rather affluent, owning large areas of land."
Ông ta đã có gắng dành hết thời gian của mình cho việc học.	Ông ta phục vụ đất nước với tư cách là một đại sứ ở Ý.
"He tried to devote himself solely to his studies."	"He served his nation as the ambassador to Italy."
Anh ta được thăng chức lên vị trí cao nhất trong công ty.	Cô ta đã từ chối việc chữa trị các vết thương của mình sau vụ tai nạn ô tô.
"He was promoted to the highest position in the company."	"She refused any treatment for her injuries after the car accident."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Truyện Kiều của Nguyễn Du được coi là tác phẩm văn học quan trọng nhất của Việt Nam từ trước đến nay. Bài thơ gồm hơn 3.000 câu và kể về cuộc đời của Thuý Kiều, một người con gái rất đẹp và đa tài. Tuy nhiên, khi một âm mưu được thực hiện nhằm đẩy cha và anh của cô vào tù, Thuý Kiều đã phải hi sinh bản thân mình để cứu họ. Cô đã đồng ý cưới một người đàn ông lớn tuổi hơn để có được tiền. Nhưng cô không ngờ rằng hắn ta lại là một gã sở khanh, và

đã bị ép buộc trở thành kỹ nữ. Trong 50 năm qua, đã có ít nhất năm bản dịch khác nhau sang tiếng Anh của bài thơ này.

Nguyen Du's *The Tale of Kieu* is considered the most important piece of Vietnamese literature in existence. The poem has more than three thousand verses and tells about the life of Thuy Kieu, who is very beautiful and has many talents. However, when a threat is made to throw her brother and father into prison, she must sacrifice herself in order to save them. She agrees to marry an older man in return for money. However, she is unaware that he is a pimp, so she ends up being forced to become a prostitute. Over the last fifty years, there have been at least five different translations of the epic poem into English.



Advanced Audio Blog S2 #17 Top 10 Vietnamese Writers: Nguyen Trai

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 5 Cultural Insight



- 1. Nguyễn Trãi
- 2. Nguyễn Trãi, còn được biết đến với danh hiệu Úc Trai mà ông được nhận sau này, là một học giả, nhà thơ, chính trị và nhà chiến lược vĩ đại. Ông là cố vấn thân cận của Vua Lê Lợi, một trong những vị vua nổi tiếng và được yêu mến nhất tại Việt Nam. Lê Lợi đã giải phóng Việt Nam khỏi ách thống trị của Trung Quốc, và Nguyễn Trãi là người đã cố vấn ông đi đến thành công. Nguyễn Trãi còn được ghi nhận với việc đã viết tuyên ngôn độc lập của Việt Nam và rất nhiều tác phẩm khác là nguồn động viên giúp rất nhiều người Việt Nam nổi dây chống lai Trung Quốc.
- Sinh năm 1380 tại nơi mà ngày nay là Hà Nội, Nguyễn Trãi ra làm quan từ khi còn là một chàng trai trẻ. Năm 1417, ông đi theo Lê Lợi, thời đó vẫn là thủ lĩnh của quân khởi nghĩa. Sau cuộc chiến tranh kéo dài 10 năm và một chiến dịch du kích trường kỳ chống lại Triều đại nhà Minh của Trung Quốc, họ đã giành được độc lập. Năm 1427, nghĩa quân đã đánh bại quân Trung Quốc lần cuối cùng và tuyên bố nền độc lập của Việt Nam.
- 4. Khi cuộc chiến kết thúc, Lê Lợi đã phong Nguyễn Trãi làm cố vấn thân cận nhất của ông. Khi nhà vua qua đời và con trai ông, khi đó vẫn còn là một đứa trẻ, lên nối ngôi, chính sách gia đình trị đã ngăn cản Nguyễn Trãi trở thành quan nhiếp chính. Nguyễn Trãi đã từ quan về quê hương không lâu sau cái chết của Vua Lê Lợi, ông dành thời gian về hưu cho việc tĩnh tâm suy ngẫm và làm thơ.
- Nguyễn Trãi chết năm 1442 cùng với vợ và toàn thể họ hàng của ông. Họ bị xử tử theo lời cáo buộc của những người quý tộc khi vị vua trẻ đột ngột qua đời sau khi đến chơi nhà Nguyễn Trãi. Nhà vua đã ngoại tình với vợ của Nguyễn Trãi, và vì ông bị đột tử ngay sau khi đến thăm họ, họ đã bị buộc tội gây ra cái chết của ông. Hai mươi năm sau cái chết của Nguyễn Trãi, ông đã được xá tội bởi Vua Lê Thánh Tông, người đã nói rằng những lời buộc tội ông là sai sự thật.

ENGLISH

Nguyen Trai

- 2. Nguyen Trai, also known by the style name he received later in life, Uc Trai, was a scholar, poet, politician, and strategist. He was also a very close advisor of King Le Loi, one of the most well-known and loved kings of Vietnam. Le Loi helped to free Vietnam from Chinese rule, and Nguyen Trai advised him along the way. Nguyen Trai is also credited with writing Vietnam's declaration of independence and numerous writings that gave many Vietnamese the inspiration to rise up against the Chinese.
- 3. Born in 1380 in what is now Hanoi, Nguyen Trai started serving within the government as a young man. Then in 1417, he joined Le Loi, who at the time was the leader of the rebellion. After a ten-year war and an extensive guerrilla campaign against China's Ming Dynasty, they gained Vietnam's independence. In 1427, they finally defeated the Chinese for the last time and declared Vietnam's independence.
- 4. At the end of the war, Le Loi made Nguyen Trai one of his closest advisors. When the king died and his son, who was still a child at the time, became king, nepotism prevented Nguyen Trai from being appointed regent. Nguyen Trai retired to his home village not long after the king's death, and he spent his retirement in meditation and writing poetry.
- Nguyen Trai died in 1442 along with his wife and their extended family. Their deaths were the result of accusations made by the nobles when the young king died suddenly after visiting Nguyen Trai's home. The king had been having an affair with Nguyen Trai's wife, and since he died so suddenly after visiting them, they were blamed for his death. Twenty years after Nguyen Trai's death, he was pardoned by King Le Thanh Tong, who said that the charges against him were untrue.

VOCABULARY

Vietnamese	English
nguồn động viên	inspiration
du kích	guerilla

khởi nghĩa	rebellion
chính sách gia đình trị	nepotism
nhà chiến lược	strategist
quan nhiếp chính	regent
suy ngẫm	meditation
xá tội	pardon

SAMPLE SENTENCES

Ông ta là nguồn động lực của rất nhiều
người, thôi thúc họ sống một cuộc đời
đẹp hơn.

"He was an inspiration for many people, pushing them to do better with their lives."

Chiến tranh du kích được sử dụng rất phổ biến vào thời đó.

"Guerilla warfare was very common in those days."

Cuộc khởi nghĩa đã bị dập tắt bởi quyết tâm của những người đứng đầu chính phủ.

"The rebellion was beaten back by the determined government leaders."

Ông ta bị cáo buộc sử dụng chính sách gia đình trị bởi vì ông chỉ trọng dụng các thành viên trong gia đình ông.

"He was brought up on charges of nepotism because he only promoted members of his family."

Nhà chiến lược quân sự khôn ngoan đã bày ra một kế hoạch dụ quân địch vào bẫy của họ.

"The cunning military strategist created a plan that brought the opposing army right into their trap."

Ông đã mong được trở thành quan nhiếp chính, nhưng sự ngăn cản của những người quý tộc đã khiến ông không được bổ nhiệm.

"He had been looking forward to serving as regent, but the nobles barred him from being appointed."

Sau khi suy ngẫm kỹ càng, hắn ta đã nhận thấy hậu quả tội ác của mình.

"In careful meditation, he considered the consequences of his sins."

Người Thiên Chúa Giáo tin rằng các linh mục có quyền năng xá tội cho họ.

"Catholics believe that priests have the power of pardoning their sins."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Ngày nay Nguyễn Trãi vẫn được rất nhiều người Việt Nam coi là một anh hùng dân tộc, và có rất nhiều tượng đài của ông được lập nên. Ở núi Chí Linh, một điện thờ khổng lồ đã được dựng lên để tưởng nhớ ông. Điện thờ kéo dài từ chân núi cho đến tận đỉnh ngọn núi. Căn nhà của ông ngày nay vẫn còn ở nguyên vị trí đó, mặc dù thứ duy nhất trong đó còn để lại từ thời xưa là sàn nhà được lát đá. Hầu hết các thành phố ở Việt Nam đều có những con đường được đặt theo tên của ông.

Today Nguyen Trai is still considered by many Vietnamese to be a national hero, and there are a number of monuments to his life. In the mountains of Chi Linh, there is a massive shrine that was built in remembrance of him. It extends from the foot of the mountains all the way up to the top. His original home also still stands to this day, although now the only thing that is original inside the house is the tiled floor. Most cities in Vietnam also have major streets that are named in his honor.



Advanced Audio Blog S2 #18 Top 10 Vietnamese Writers: Nguyen Binh Khiem

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Nguyễn Bỉnh Khiêm
- 2. Nguyễn Bỉnh Khiêm, người được biết đến với cái tên Trạng Trình, Bạch Vân cư sĩ, và Hạnh Phủ, mang rất nhiều danh hiệu ở thế kỷ 16 của Việt Nam. Ông không chỉ là một nhà thơ, mà còn là một nhà giáo, vị quan, và một nhà hiền triết. Sau này ông còn được phong thánh trong đao Cao Đài.
- 3. Nguyễn Bỉnh Khiêm sinh ra tại thành phố mà ngày nay là Hải Phòng, ông theo học một vị trạng nguyên nhưng không tham dự kỳ thi chính thức của triều đình để trở thành trạng nguyên cho đến khi ông đã 44 tuổi, một thời điểm rất muộn trong cuộc đời. Tuy vậy, ông đã là người đỗ đầu trong số tất cả những người dự thi trên toàn quốc. Một số nhà sử học tin rằng lý do ông tham dự kỳ thi muộn đến như vậy có liên quan đến hiện trạng đất nước Việt Nam đang trải qua một giai đoạn rất bất ổn trong lịch sử.
- 4. Nguyễn Bỉnh Khiêm làm quan cho Triều đại nhà Mạc, mặc dù ông đã từ quan năm 1542 sau khi đệ trình một bản than phiền về những thối nát trong bộ máy chính quyền nhưng bị bỏ ngoài tai. Sau đó, ông trở lại thành phố quê hương ông và mở trường dạy học, rất nhiều học sinh của ông sau này đã trở nên nổi tiếng ở Việt Nam, như Nguyễn Dữ, Lương Hữu Khánh và Phùng Khắc Khoan.
- 5. Nhiều nhà cầm quyền trong giai đoạn thế kỷ 16 đã tìm gặp ông để hỏi ý kiến về các lĩnh vực khác nhau. Hai người nổi tiếng nhất đã nghe theo lời khuyên của ông là Nguyễn Hoàng và Trịnh Kiểm. Lời khuyên của ông đã dẫn đến việc đất nước Việt Nam bị chia cắt trong gần hai thế kỷ.

ENGLISH

Nguyen Binh Khiem

- 2. Nguyen Binh Khiem, who was also known as Trang Trinh, Bach Van cu si, and Hanh Phu, wore many hats in sixteenth-century Vietnam. He was not only a poet, but also a teacher, administrator, and sage. Later he was also made a saint within the religion of Cao Dai.
- 3. He was born in the city that is now known as Hai Phong, and he studied under a doctor. However, he did not pass the official government exam to become a doctor until he was forty-four, which was a very late time in life to do so. At that time, though, he ranked in the top of all those taking the exam nationwide. Some historians believe the reason he took the exam so late in life was related to the fact that Vietnam was at a very unstable point in its history.
- 4. Nguyen Binh Khiem served in the court of the Mac Dynasty, although he resigned his position in 1542 after the complaints he had lodged about corruption in the government had been ignored. At this time, he went back to the city of his birth and started a school, where he had many students who would go on to become very well-known in Vietnam, including Nguyen Du, Luong Huu Khanh, and Phung Khac Khoan.
- 5. Numerous rulers during the sixteenth century sought his advice on various subjects. Two of the most notable men who took his advice were Nguyen Hoang and Trinh Kiem. His advice resulted in the divided Vietnam that lasted for two centuries.

Vietnamese	English	Class
nhà hiền triết	sage	
quan	administrator	noun
thánh	saint	
thối nát	corruption	
đệ trình	lodge	

nổi tiếng	notable	
than phiền	complaint	
bất ổn	unstable	

SAMPLE SENTENCES

Nhà hiền triết lão thành đó đôi lúc khá là lập dị nhưng luôn đưa ra những lời khuyên thông thái. "The old sage seemed a bit eccentric at times but always gave very wise advice."	Ông quan đó đã đưa ra nhiều quyết định gây tranh cãi khi còn tại vị. "The administrator made a lot of controversial decisions while in office."
Người dân tôn ông lên làm một vị thánh sau khi ông qua đời. "The people looked up to him as a saint after his death."	Xem ra sự thối nát có ở khắp nơi trong bộ máy chính quyền địa phương. "It seemed like corruption was everywhere inside the local government."
Anh ta đã đệ trình bản kháng án chính thức lên toà án liên bang. "He lodged a formal appeal with the federal court."	Ông nổi tiếng với những bài thơ hay. "He was most notable for his remarkable poetry."
Đơn giản là có nhiều lời than phiền về chất lượng dịch vụ của công ty đến mức không đếm xuể.	Đất nước đang trải qua một giai đoạn bất ổn, khi mà họ có thể gục ngã trước bất kỳ quốc gia nào muốn chiếm đánh họ.
"There were simply too many complaints	"The nation was going through an

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Những lời khuyên của Nguyễn Bỉnh Khiêm đã khiến cho nhiều người tin rằng ông có thể dự đoán được tương lai. Thậm chí, ông đã được ghi nhận với việc viết ra bài thơ Sấm Trạng Trình, được nhiều chuyên gia văn học so sánh với tập thơ bốn câu của Nostradamus. Cũng giống như Nostradamus, lời tiên tri của Nguyễn Bỉnh Khiêm có thể được đọc theo nhiều cách. Bài thơ của ông được nhiều người tin rằng ẩn chứa những dự đoán về các sự kiện chưa xảy ra, mặc dù chúng được trình bày với phong cách huyền bí và có nhiều cách diễn giải. Bài thơ cũng là một trong những điển tích văn học đầu tiên nhắc đến cái tên Việt Nam của đất nước ông.

The many bits of advice given by Nguyen Binh Khiem resulted in many people believing that he could tell the future. In fact, he is credited with writing the epic poem *The Prophecies of Trang Trinh*, which many literary experts compare to the quatrains of Nostradamus. Like Nostradamus, the prophecies of Nguyen Binh Khiem could be read in more than one way. His epic poem is believed by many to contain many predictions of events that have not yet happened, although they are presented in a very mysterious way that is open to much interpretation. The poem also contains one of the earliest references to the name of Vietnam for his country.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #19 Top 10 Vietnamese Writers: Vu Trong Phung

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- Vũ Trọng Phụng
- Vũ Trọng Phụng là một nhà văn lớn tại Việt Nam ở đầu thế kỷ 20. Rất nhiều chuyên gia nghiên cứu văn học người Việt coi các tác phẩm của ông là kinh điển văn học, và các bài viết của ông được xếp vào hàng ngũ các tác phẩm có ảnh hưởng nhất của thế kỷ 20.
- Cha của Vũ Trọng Phụng mất vì bệnh lao khi ông vừa tròn bảy tháng tuổi, và mẹ ông đã phải tự mình nuôi sống ông nên người. Khi lên 16 tuổi, ông phải bỏ học để làm việc giúp đỡ gia đình. Hầu hết các tác phẩm của ông được viết trong thập niên 1930, và trong gần 30 năm, sách của ông không được tái bản. Chúng bất ngờ xuất hiện lại vào năm 1985, và sau đó vào năm 2004, Peter Zinoman, một giáo sư có nhiều ảnh hưởng về Đông Nam Á học thuộc Đại học California, Berkeley, đã tìm lại được một bộ sưu tập gồm khoảng 20 bài báo được viết bởi Vũ Trọng Phụng.
- Zinoman đã có nhiều bài viết về các tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, và nhận xét rằng ông đã gây ra nhiều tranh cãi trong một thời gian dài hơn bất kỳ nhà văn nào đã hoạt động trong thế kỷ 20 ở Việt Nam. Theo Zinoman, việc này bởi vì rất nhiều tác phẩm của ông đã bị bỏ rơi và không được phân loại bởi các nhà phê bình theo chủ nghĩa cộng sản do nội dung của nó đề cập quá nhiều đến tình dục và khiêu dâm. Tác phẩm nổi tiếng nhất của Vũ Trọng Phụng là Số Đỏ, một cuốn tiểu thuyết do ông viết năm 1936 có nội dung châm biếm tầng lớp trung lưu vào cuối thời kỳ thực dân ở Việt Nam. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã cấm lưu hành quyển sách từ năm 1960 đến 1975 ở Bắc Việt và sau đó trên toàn lãnh thổ Việt Nam thống nhất cho đến năm 1986.

ENGLISH

Vu Trong Phung

- 2. Vu Trong Phung was a very influential author in Vietnam during the early part of the twentieth century. Many Vietnamese literary experts consider his works to be classics, and his writings were among the most influential of the 1900s.
- 3. Vu Trong Phung's father died from tuberculosis when he was just seven months old, so his mother raised him almost entirely on her own. When he was sixteen years old, he had to drop out of school so he could help support the family. Most of his work was written in the 1930s, and for almost thirty years, his books were out of print. They suddenly reappeared in 1985, and then in 2004, Peter Zinoman, an influential professor in the area of Southeast Asian studies at the University of California, Berkeley, rediscovered a collection of about twenty of the newspaper articles that were written by Vu Trong Phung.
- Zinoman has written about Vu Trong Phung's writings, noting that he has caused a lot more controversy for a longer period of time than any other writer who was working during the twentieth century in Vietnam. According to Zinoman, this was because much of his work was left uncategorized by critics who were communists because it deals a lot with sex and pornography. Vu Trong Phung's most well-known work is Dumb Luck, a novel he wrote in 1936 that satirizes the middle class during late colonial times in Vietnam. The Vietnamese Communist Party banned the book between 1960 and 1975 in North Vietnam and then throughout the entire unified country until 1986.

Vietnamese	English
tìm lại	rediscover
khiêu dâm	pornography
thống nhất	unify
không được phân loại	uncategorized
bệnh lao	tuberculosis
nhà phê bình	critic

cộng sản	communist
thực dân	colonial

SAMPLE SENTENCES

Tác phẩm đó bị thất lạc trong nhiều năm,
nhưng đã bất ngờ được tìm lại vào một
ngày kia.

"The work had been lost for many years, but it was rediscovered one day out of the blue."

Người đàn ông đó đơn giản là bị nghiện thói khiêu dâm.

"The man was simply addicted to pornography."

Một vị thủ lĩnh được giao trọng trách thống nhất đất nước sẽ phải thực hiện một công việc rất khó khăn.

"A ruler tasked with unifying a nation has a tough job ahead of him."

Các nhà nghiên cứu buộc phải để một lượng lớn dữ liệu không được phân loại.

"The researcher had to leave a large chunk of the data uncategorized."

Bệnh lao là một loại bệnh rất nghiêm trọng.

"Tuberculosis is a very serious disease."

Các nhà phê bình đã không đánh giá cao bộ phim đó.

"The critics did not give the movie very good ratings."

Đảng Cộng sản đóng vai trò quan trọng trong xã hôi Nga và Trung Quốc.

"The Communist Party plays a major role in the societies of Russia and China."

Vào thời thực dân, các quốc gia thường cử những nhà thám hiểm đi tìm kiếm vùng đất trống, nơi người dân của họ có thể đến định cư.

"In colonial times, it was very common for nations to send out explorers to seek empty lands where their people could settle."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Tiểu thuyết Số Đỏ của Vũ Trọng Phụng kể câu chuyện về một tên lưu manh nhờ sự khôn ngoan của mình đã vươn lên trong xã hội, từ một kẻ đầu đường xó chợ Hà Nội biến thành chủ nhân của những căn biệt thự sang trọng ở khu vực thượng lưu của thành phố. Tình dục, chủ nghĩa tư bản và thời trang, tất cả đều có vai trò quan trọng trong truyện, và rất nhiều chuyên gia nghiên cứu văn học coi đây là tác phẩm vĩ đại nhất của ông. Peter Zinoman đã dịch tác phẩm này sang tiếng Anh, khiến nó trở thành tiểu thuyết đầu tiên của Việt Nam thời kỳ thực dân được dịch sang tiếng Anh và xuất bản ở phương Tây. Mục Đánh giá sách của tờ Los Angeles Times Sunday đã gọi đây là một trong những truyên hay nhất của năm 2003.

Vu Trong Phung's novel *Dumb Luck* tells the story of a street-smart vagabond who rises through the classes, gradually trading the dingy sidewalks of Hanoi for the opulent mansions in the wealthy part of the city. Sex, capitalism, and fashion all play major roles in the book, which many literary experts consider to be his greatest work. Peter Zinoman translated the book into English, making it the first novel from the Vietnamese colonial era to be translated into the English language and published in the Western world. *The Los Angeles Times Sunday Book Review* named it one of the best fiction books in 2003.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #20 Top 10 Vietnamese Writers: Ho Xuan Huong

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Hồ Xuân Hương
- Nhà thơ Hồ Xuân Hương của Việt Nam sinh năm 1772 và lớn lên trong một thời kỳ rối loạn của lịch sử Việt Nam. Vào thời đó, khởi nghĩa Tây Sơn vẫn đang diễn ra. Hồ Xuân Hương nổi tiếng vì tài làm thơ của bà, với các tác phẩm được viết bằng Chữ Nôm. Các ký tự này thực chất được dựa trên các ký tự chữ Trung Quốc và sử dụng để thể hiện ngôn ngữ bình dân trong tiếng Việt. Hầu hết các chuyên gia văn học coi bà là một trong những nhà thơ cổ điển vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam. Thậm chí, bà còn được tôn vinh là Bà Chúa thơ Nôm bởi vì bà đã góp phần nâng tiếng Việt trở thành một ngôn ngữ được sử dụng trong các tác phẩm văn học.
- Thông tin về cuộc đời của Hồ Xuân Hương khá sơ sài, nhưng các nhà sử học khẳng định rằng bà quê ở Tính Nghệ An và gia đình bà chuyển đến Hà Nội khi bà còn là một đứa trẻ. Bà được phỏng đoán là con gái út của Hồ Phi Diễn, một nhà giáo nghèo khổ với người phu nữ sống chung với ông.
- 4. Hồ Xuân Hương dần trở nên nổi tiếng ở Hà Nội vì những bài thơ dí dỏm của bà. Các nhà nghiên cứu tin rằng bà đã trải qua hai đời chồng bởi vì thơ của bà có nhắc đến hai người chồng tại hai thời điểm khác nhau trong cuộc đời bà. Một người chồng của bà là Vĩnh Tường, làm quan phủ, và Tổng Cóc, một vị quan có chức cao hơn người chồng thứ nhất của bà. Tuy nhiên, khi bà cưới Tổng Cóc, bà chỉ có bổn phận như một người vợ lẽ hay vợ thứ, một điều Hồ Xuân Hương vô cùng căm ghét và đã phản ánh trong thơ của mình. Cuộc hôn nhân đó chỉ kéo dài sáu tháng, đến khi Tổng Cóc chết.

ENGLISH

1. Ho Xuan Huong

- 2. The Vietnamese poet Ho Xuan Huong was born in 1772 and grew up during a time of turmoil in Vietnam. In those days, the Tay Son rebellion was going on. Ho Xuan Huong was especially known for her poetry, which she wrote using the Chu Nom script. This particular script actually adapted Chinese characters and used them for demotic references within the Vietnamese language. Most literary experts consider her to be one of the greatest classical poets in Vietnamese history. In fact, she has been called the Queen of Nom Poetry because she helped to elevate the Vietnamese language to one used for literary works.
- Details of Ho Xuan Huong's life are rather sketchy, but historians do know that her birthplace was Nghe An Province and that her family moved to Hanoi while she was a child. It is generally accepted that she was the youngest daughter of Ho Phi Dien, an impoverished tutor, and the woman he cohabitated with.
- 4. Ho Xuan Huong became very well-known in Hanoi for writing very witty poetry. It is believed that she was married to two different men at different times because her poems do mention two different husbands at different times of her life. Apparently one of her husbands was Vinh Tuong, who was a government official, and Tong Coc, another government official who held a slightly higher position than her first husband. However, when she married Tong Coc, she merely held the position of concubine or second-rank wife, which her poems clearly show that she did not enjoy. That marriage lasted just six months until Tong Coc's death.

Vietnamese	English	Class
rối loạn	turmoil	
bình dân	demotic	
sống chung	cohabitate	
dí dỏm	witty	
vợ lễ	concubine	

nâng	elevate	adjective
nhà giáo	tutor	
nghèo khổ	impoverished	

SAMPLE SENTENCES

Anh ta đang rất rối trí không biết mình phải làm gì.	Ngôn ngữ bình dân về cơ bản là ngôn ngữ quần chúng.
"He was in turmoil over what he should do."	"Demotic language was essential folk language."
Đôi tình nhân đó sống chung với nhau trong nhiều năm trước khi quyết định làm hôn lễ. "The couple cohabitated for many years before finally deciding to get married."	Cô ấy rất vui tính và dí dỏm, dễ lôi cuốn đàn ông. "She was funny and witty in a way that made her attractive to most men."
Ông ta có cả vợ lẽ lẫn vợ cả. "He kept a concubine in addition to his wife."	Nhờ cưới cô ấy, địa vị của anh ta đã được nâng lên hơn trước. "By marrying her, he enjoyed a status that was elevated over his previous status."
Nhà giáo đó đã làm những việc có thể để dạy cậu học sinh của mình, nhưng cậu ấy bị thiểu năng trí tuệ nên không thể học tốt được. "The tutor did what she could to teach her student, but he had a learning disability that prevented him from learning quickly."	Ông ta chết trong cảnh nghèo khổ sau khi đã sống một cuộc đời no đủ. "He died an impoverished man after living a life that was not lacking in anything."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Trong phần lớn cuộc đời của mình, Hồ Xuân Hương sống độc thân. Bà đã không cưới ai sau khi người chồng thứ hai của bà qua đời, và bà sống trong một căn nhà nhỏ ở Hà Nội. Bà có rất nhiều khách đến chơi, đa số là những nhà thơ. Tên của hai người đàn ông được nhắc đến nhiều trong các tác phẩm của bà. Bà thường khen ngợi Tốn Phong Thị và một người nữa chỉ được nhắc đến là "Nhà giáo của hoàng gia" (Cần Chánh học sĩ Nguyễn Hầu). Rất nhiều các bài thơ của Hồ Xuân Hương sau này nói về những địa điểm khác nhau tại Việt Nam, nên có thể kết luận là bà đã có điều kiện đi du lịch thường xuyên. Các tập thơ của bà cũng cho thấy bà là một người phụ nữ mạnh mẽ đã chối bỏ định kiến của xã hội thời đó về vai trò của nữ giới.

For much of Ho Xuan Huong's life, she was a single woman. She remained unmarried after her second husband died, and she lived in a small home in Hanoi. She entertained many guests, many of whom were also poets. The names of two men stand out particularly in her writings. She writes favorably of Scholar Ton Phong Thi and another man who she only refers to as "The Imperial Tutor." Many of her poems later in life were about different places in Vietnam, so it seems evident that she was able to travel quite a bit. Her poems also show that she was a strong woman who rejected the societal norms of how women were viewed in those days.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #21 Top 10 Vietnamese Writers: Xuan Dieu

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Xuân Diệu
- 2. Ngô Xuân Diệu, được biết đến với bút danh Xuân Diệu, là một nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam. Ông được ghi nhận với khoảng 450 bài thơ, hầu hết trong số đó được xuất bản sau khi chết từ các tập bản thảo ông để lại. Ngoài các tập thơ, ông còn viết phê bình văn học, luân văn và báo.
- Xuân Diệu sinh ra ở Gò Bồi, thôn Tùng Giản. Cha của ông là nhà giáo. Ông học đại học và tốt nghiệp năm 1943 với bằng kỹ sư nông nghiệp. Cùng năm đó ông gia nhập hội Việt Minh, là phong trào kháng chiến chủ chốt chống lại thực dân Pháp, và ông bắt đầu sáng tác thơ kháng chiến chống Pháp. Vào thời điểm này, ông đã nổi tiếng là một nhà thơ trữ tình. Ông cũng tham gia một số phong trào văn học tiêu biểu ở Việt Nam, như Tự Lực Văn Đoàn và Phong trào Thơ Mới.
- 4. Ông có hai tập thơ được mọi người coi là kiệt tác. Đó là Thơ Thơ, được xuất bản năm 1938, và Gửi hương cho gió, xuất bản năm 1945. Truyện ngắn của ông "Phấn thông vàng," ra đời năm 1939 cũng được coi là một tác phẩm lớn. Nội dung các tác phẩm của ông thường tập trung vào tình yêu, hạnh phúc và yêu thương cuộc sống. Ông cũng có nhiều tác phẩm tích cực về mùa xuân, tuổi trẻ và thiên nhiên. Ông mất năm 1985.
- 5. Ngày nay các tác phẩm của Xuân Diệu được dạy trong rất nhiều trường học tại Việt Nam.
 Tên của ông cũng được đặt cho một phố ở Hà Nội.

ENGLISH

Xuan Dieu

- 2. Ngo Xuan Dieu, who most know by his pseudonym Xuan Dieu, was a very well-known poet in Vietnam. He is credited with around 450 poems, most of which were published posthumously from manuscripts he left behind. In addition to those poems, he also wrote many literary reviews, essays, and notes.
- 3. Xuan Dieu was born in the Go Boi, Tung Gian commune. His father was a teacher. He went to the university and graduated in 1943 with an agricultural engineering degree. The same year, he also joined the Viet Minh, which was the main resistance movement against the French colonialists, and he began to write poems about resisting the French. At that time, he had already become famous for writing love poetry. He also belonged to a few important literary movements in Vietnam, including the Self-Reliance Literary Movement and the New Poetry Movement.
- 4. Two of his collections of poetry in particular are considered by many to be his masterpieces. They are Poetry Poem, which was published in 1938, and Perfume Flies with the Wind, which was published in 1945. His short story "Golden Pine Pollen," which came out in 1939, is also considered to be one of his great works. His writings largely focus on love, happiness, and the joy of living. He also wrote favorably about spring, youth, and nature. He died in 1985.
- 5. Today Xuan Dieu's work is studied in most schools all across Vietnam. There is also a street named after him in Hanoi.

Vietnamese	English
bút danh	pseudonym
sau khi chết	posthumously
bản thảo	manuscript
thôn	commune
tích cực	favorably

thiên nhiên	nature
kháng chiến	resistance
hương	perfume

SAMPLE SENTENCES

Anh ta sử dụng bút danh để có thể viết bất cứ thứ gì anh ta muốn mà không bị người ta phát hiện. "He used a pseudonym so that he could write whatever he wanted without people knowing that he wrote it."	Nhà văn đó chỉ được mọi người công nhận tài năng sau khi qua đời. "The author was only recognized for his talent posthumously."
Cô ấy đã phát hiện ra rất nhiều bản thảo tác phẩm của ông khi dọn dẹp phòng cho ông.	Cuộc sống trong một thôn xã rất khó khăn, và ông thường mơ về cuộc sống ở bên ngoài.
"She discovered his numerous manuscripts after cleaning out his closet."	"Life inside the commune was very difficult, and he often dreamed about what it would be like outside."
Ông có cái nhìn tích cực về người phụ nữ mà con trai ông muốn cưới.	Thiên nhiên mang trong mình cả vẻ đẹp lẫn sự khốc liệt.
"He looked favorably upon the woman his son chose to marry."	"There is both beauty and violence in nature."
Phong trào kháng chiến ngày càng lớn mạnh.	Mùi hương của cô ấy khiến người ta say mê.
"The resistance movement was growing stronger by the day."	"The smell of her perfume was intoxicating."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Mặc dù Xuân Diệu nổi tiếng về thơ trữ tình, ông chỉ cưới vợ đúng một lần và trong một thời gian ngắn. Hồi đó ông vẫn còn trẻ, và ông đã chết khi còn độc thân. Hầu hết các nhà phê bình văn học đều tin rằng ông là người đồng tính luyến ái. Họ tin rằng bạn thân của ông là Huy Cận, một nhà thơ khác nổi tiếng hồi đó, cũng là người đồng tính luyến ái. Rất nhiều bài thơ của Xuân Diệu dành cho và dường như nói với đàn ông. Bài thơ của ông "Tình trại" nói về tình yêu của Paul Verlaine và Arthur Rimbaud, hai nhà thơ nổi tiếng của Pháp. Một nhà văn khác đã viết trong hồi ký của mình là khi họ cùng làm việc trong quân đội Việt Minh, Xuân Diêu đã có lần bi khiển trách bởi vì ông đã sờ vào những người khác khi họ ngủ chung giường.

Although Xuan Dieu was largely known for his love poetry, he was married only once and that was just for a very short time. He was young then, and he eventually died as a bachelor. Most literary critics believe that he was homosexual. It is believed that his close friend Huy Can, another very well-known poet of the day, was also homosexual. Many of Xuan Dieu's poems are dedicated to and seem to be addressing men. His poem entitled "Man's Love" is about the love of Paul Verlaine and Arthur Rimbaud, two very famous French poets. Another writer wrote in his memoirs that while they were serving in the Viet Minh together, Xuan Dieu received a reprimand because he apparently was touching other men while they were in bed.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #22 Top 10 Vietnamese Writers: Han Mac Tu

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Hàn Mặc Tử
- 2. Hàn Mặc Tử, nhà thơ nổi tiếng của Việt Nam sinh năm 1912 tại Làng Lệ Mỹ thuộc Tỉnh Quảng Bình. Tên khai sinh của ông là Nguyễn Trọng Trí, ông sử dụng rất nhiều bút danh để viết thơ như Lệ Thanh, Phong Trần và Minh Duệ. Bút danh được ông chọn sử dụng sau này trong sự nghiệp là Hàn Mặc Tử, và ngày nay các tác phẩm của ông vẫn được xuất bản dưới cái tên đó.
- Hàn Mặc Tử sinh ra trong một gia đình nghèo, cha của ông qua đời khi ông còn rất trẻ. Tuy phải chịu nhiều thách thức như vậy, tài làm thơ của ông đã sớm xuất hiện khi ông chỉ là một đứa trẻ. Trong cuộc đời ngắn ngủi của ông, ông đã có lần được gặp Phan Bội Châu, người được nhiều người ghi nhận là một trong những nhà khai sáng của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam ở thế kỷ 20 và là nhà sáng lập Hội Duy Tân. Cuộc gặp gỡ định mệnh này có kết quả là những bài thơ của ông được Phan Bội Châu khen ngợi hết lời, và ông đã trở nên nổi tiếng khi còn rất trẻ.
- 4. Rất nhiều các bài thơ sáng tác bởi Hàn Mặc Tử đều được viết cho phụ nữ cả có thực lẫn hư cấu. Người Việt Nam phần lớn đều biết đến ông như một nhà thơ trữ tình, mặc dù ông cũng viết rất nhiều các bài thơ dân dã. Các tác phẩm đầu tiên của ông được khen ngợi vì thể thơ và giọng văn hoàn hảo của chúng, tuy rằng các tập thơ sau này của ông có thể hiện ảnh hưởng của Chủ nghĩa Tượng trưng Pháp.
- 5. Nhà thơ Hàn Mặc Tử phải chống chọi với bệnh phong trong ba năm trước khi ông gục ngã lần cuối cùng vào năm 1940 ở tuổi 28.

ENGLISH

1. Han Mac Tu

- 2. The famous Vietnamese poet Han Mac Tu was born in 1912 in Le My Village in Quang Binh Province. His birth name was Nguyen Trong Tri, and he wrote his poetry under a number of pseudonyms, including Le Thanh, Phong Tran, and Minh Due. The pen name he finally settled on later in his career was Han Mac Tu, and today his works are still published under that name.
- 3. Han Mac Tu was born into a very poor family, and his father died while he was still very young. In spite of these challenges, his poetic talent began to show while he was still a child. During the course of his short life, he also got to meet Phan Boi Chau, who is considered by many to be the pioneer of Vietnamese nationalism in the twentieth century and was credited with the formation of the Reformation Society. This fateful meeting resulted in great praise for his poetry from Phan Boi Chau, which brought him fame at a very young age.
- 4. Many of the poems written by Han Mac Tu are addressed to women—both real and fictitious. The Vietnamese know him largely as a love poet, although he also wrote many folk poems. His earliest works were praised for their perfect form and diction, although his later work displayed a distinct influence of French symbolism.
- 5. The poet suffered from leprosy for three years before he finally succumbed to the disease in 1940 at the age of twenty-eight.

Vietnamese	English	Class
hư cấu	fictitious	
định mệnh	fateful	
giọng văn	diction	
bệnh phong	leprosy	
gục ngã	succumb	

khen ngợi	praise	
bút danh	pseudonym	
thơ	poetic	noun

SAMPLE SENTENCES

Câu chuyện về việc làm thế nào anh ta
có được quyển sách đó là hoàn toàn hư
cấu.

"The story of how he came to possess the book was entirely fictitious."

Vào ngày định mệnh đó, tình thế của cuộc chiến đã bị đảo ngược.

"On that fateful day, the tides of the war changed."

Bà ấy đã đứng lên bục và bắt đầu phát biểu bằng một giọng văn hoàn hảo.

"She stepped up to the podium and began to speak with perfect diction."

Bệnh phong không phải là một loại bệnh dịch đang dần được đẩy lui vào ngày nay.

"Leprosy is not a disease that is becoming less common today."

Cuối cùng anh ta đã bị gục ngã trước ham muốn của mình với người phu nữ đó.

"He finally succumbed to his desires for the woman."

Cậu ấy chỉ nhận được lời khen ngợi của bà sau khi cậu đã dọn dẹp nhà cửa khi bà đi vắng.

"He earned her praise only after he had cleaned the house while she was away."

Anh ta sử dụng bút danh để có thể viết bất cứ thứ gì anh ta muốn mà không bị người ta phát hiện.

"He used a pseudonym so that he could write whatever he wanted without people knowing that he wrote it."

Tài làm thơ của ông đã không được phát hiện và nuôi dưỡng mãi cho tới khi ông theo học đại học.

"His poetic talent did not blossom and grow until after he went away to the university."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Hàn Mặc Tử được ghi nhận với sáu tập thơ, tuy nhiên chỉ một trong số đó (Gái Quê, dịch sang tiếng Anh là "Country Girls") được xuất bản khi ông còn sống. Hầu hết các bài thơ của ông vẫn chưa được dịch sang tiếng Anh bởi thi phong của ông có ẩn chứa quá nhiều điểm tinh tế trong ngôn ngữ Việt Nam, là những thách thức rất lớn trong việc dịch chúng sang tiếng Anh. Mặc dù ông là một tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã, ông đã sử dụng rất nhiều ý tưởng Phật giáo trong thơ của mình. Phong cách của Hàn Mặc Tử phần lớn tuân theo phong cách Cổ điển trong suốt cuộc đời ngắn ngủi của ông, tuy rằng khi ông trưởng thành và đặc biệt là sau khi ông bi bênh phong, thơ của ông có mang nhiều nét đau thương.

Han Mac Tu is credited with six different collections of poetry, although only one (*Gai Que*, which translates to *Country Girls*) was published while he was still alive. For the most part, his poetry has not been translated to English because his style contains so many subtle nuances of the Vietnamese language that there are many challenges to translating them into English. Although he was a practicing Roman Catholic, he used many Buddhist ideas throughout his poems. His style remained largely classical throughout his short lifetime, although as he aged and especially after he contracted leprosy, his poems displayed very tortured language.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #23 Top 10 Vietnamese Writers: Nguyen Tuan

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Nguyễn Tuân
- 2. Nhà văn Nguyễn Tuân của Việt Nam có lẽ được biết đến nhiều nhất bởi những tùy bút sáng tạo và phong cách độc đáo của ông trong việc sử dụng tiếng Việt để bày tỏ quan điểm của mình. Các tác phẩm của ông được coi là kinh điển văn học và được dạy cho học sinh tại hầu hết các trường học ở Việt Nam. Thêm vào đó, hầu hết các nhà phê bình văn học của Việt Nam đều xếp ông vào danh sách chín nhà văn tiêu biểu nhất của văn học Việt Nam hiện đại.
- Nguyễn Tuân sinh năm 1910 tại một ngôi làng nhỏ nay thuộc Hà Nội. Hầu hết các thành viên trong gia đình ông đều theo nghiệp Nho giáo, mặc dù vào thời của ông, Nho giáo phần lớn đã suy tàn vì ảnh hưởng của Pháp đến văn hoá Việt Nam. Ở tuổi 19, ông bị đuổi học bởi vì ông đã tham gia phong trào kiến nghị phản đối một nhóm các giáo viên người Pháp đã nói xấu người Việt Nam. Không lâu sau đó, ông bị bỏ tù do đã vượt biên không phép vào Thái Lan. Sau khi trở về Việt Nam, ông bắt đầu viết văn và làm việc với tư cách một nhà báo.
- Mặc dù ông bắt đầu viết văn vào đầu thập niên 1930, các tác phẩm của ông không nhận được nhiều sự chú ý cho đến năm 1938 và các năm sau đó. Các chủ đề được đề cập đến bởi Nguyễn Tuân thường xuyên được thay đổi trong suốt cuộc đời ông, do ông hay thí nghiệm với những chủ đề và văn phong khác nhau. Tuy vậy, các tùy bút của ông mới là nội dung chủ yếu nhận được sự quan tâm của các nhà phê bình, và đó chính là phong cách viết mà ông đã gắn bó nhiều nhất sau khi ông nhận ra thành công của mình trong thể loại văn học này.

ENGLISH

1. Nguyen Tuan

- 2. The Vietnamese author Nguyen Tuan is probably best known for his unusual essays and the unique ways he uses the Vietnamese language to express his views. His works are considered classics and are studied by students in most schools throughout Vietnam. In fact, most Vietnamese literary critics list him among the top nine contemporary Vietnamese authors.
- 3. Nguyen Tuan was born in 1910 in a small village that is now part of Hanoi. Most of his family members were very traditional Confucians, although by the time he was born, Confucianism was largely in decline as France's influence on Vietnamese culture was growing. At the age of nineteen, he was suspended from school because he took part in a petition against a group of French teachers who had spoken badly about the Vietnamese people in general. Not long after that, he was imprisoned because he illegally crossed the border into Thailand. Upon his return to Vietnam, he began to write and work as a journalist.
- 4. Although he started writing in the early 1930s, he did not gain any attention with his work until 1938 and afterwards. The topics covered by Nguyen Tuan varied quite widely throughout his life as he experimented with various topics and writing styles. His essays were what caught the attention of the critics, though, and that's the writing style he pretty much stayed with after he began to realize his success with it.

Vietnamese	English	Class
hiện đại	modern	
suy tàn	decline	
nhà phê bình	critic	
hiện đại	contemporary	
văn học	literary	noun
kiến nghị	petition	

bỏ tù	imprison	
nhà báo	journalist	
thí nghiệm	experiment	

SAMPLE SENTENCES

Ngày nay, có rất nhiều người cho rằng họ không thể sống thiếu những tiện nghi hiện đại.	Công ty đã rơi vào tình trạng suy thoái nhanh chóng sau khi vị Tổng Giám Đốc qua đời.
"Many people today don't feel like they could live without modern conveniences."	"The Company went into rapid decline after the CEO died."
Các nhà phê bình đã không đánh giá cao bộ phim đó.	Văn học hiện đại bóng bảy hơn văn học cổ điển rất nhiều.
"The critics did not give the movie very good ratings."	"The contemporary style is much sleeker than the traditional style."
Cô ấy đã không bỏ qua những điển tích văn học được sử dụng trong cuộc đàm thoại. "She did not dismiss the literary reference in the conversation."	Người dân đã truyền tay nhau một kiến nghị yêu cầu bãi bỏ điều luật mới. "The people circulated a petition asking for the new law to be repealed."
Ông đã bị bỏ tù trong khoảng thời gian 30 năm.	Nhà báo đó rất thích đặt những câu hỏi gây tranh cãi.
"He was imprisoned for about 30 years."	"The journalist enjoyed asking controversial questions."

Nhà bác học đó đã làm thí nghiệm trên những con chuột.

"The scientist experimented on rats."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Một chủ đề xuất hiện xuyên suốt trong các tác phẩm của Nguyễn Tuân là tình yêu tha thiết Việt Nam đất nước quê hương ông. Ông tập trung chủ yếu vào nét đẹp của quá khứ và lối sống truy lạc. Chủ nghĩa hiện thực cũng là một phần quan trọng trong tác phẩm của ông, mặc dù yếu tố nổi bật nhất phân biệt các tác phẩm của ông với những nhà văn hiện thực khác là việc các nhân vật của ông luôn giữ được các giá trị truyền thống tuy phải sống trong điều kiện vật chất khổ cực. Sau Cách mạng tháng Tám 1945, các tác phẩm của ông có thay đổi chút ít để phù hợp với quan điểm của chính quyền cộng sản, nhưng ông vẫn tiếp tục giữ được lòng yêu nước nồng nàn và tha thiết của mình - bằng cách sử dụng hình tượng các nhân vật khác và quần chúng nhân dân thay cho các nhân vật trước đó của ông.

The one theme that seems to be apparent throughout the works of Nguyen Tuan is the fact that he loved his native country of Vietnam. He focused much on the beauty of the past and corrupted lifestyles. Realism was also a big part of his work, although the one thing that greatly differentiated his work from other realist authors was the fact that his characters kept their traditional values in spite of their poor physical living conditions. After the August Revolution in 1945, his work changed a bit so that it was still palatable to the communist government, but he continued to maintain his patriotism and love for his country—just through the use of different characters and common people instead of the previous characters he created.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #24 Top 10 Vietnamese Writers: Duong Thu Huong

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 4 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- Dương Thu Hương
- 2. Nhà văn Dương Thu Hương của Việt Nam sinh ra năm 1947 và hiện đang là một trong những người chống đối nổi tiếng nhất tại quốc gia này. Thậm chí, hiện bà còn không được phép rời khỏi quốc gia, và đã từng bị đi tù một thời gian vì những chỉ trích của bà về chính phủ Việt Nam và sư thối nát trong chính quyền mà bà đã phải chứng kiến.
- Dương Thu Hương sinh năm 1947, nên bà vẫn còn là một thanh niên ở đỉnh cao của cuộc Chiến tranh Việt Nam. Bà đã tình nguyện tham gia đoàn nữ dân quân phục vụ trên chiến tuyến. Trong bảy năm, bà đã làm việc trong những khu rừng của Việt Nam và trong các đường hầm ở Bình Trị Thiên, là một trong những khu vực bị bỏ bom nhiều nhất. Bà đã từng trình diễn văn nghệ để nâng cao tinh thần binh sĩ trong cuộc chiến. Bà cũng giúp đỡ chăm sóc những binh lính bị thương và chôn cất những người đã chết. Có 40 tình nguyện viên trong nhóm của bà, và bà là một trong bộ ba người duy nhất còn sống sót.
- Sau năm 1975 khi Bắc và Nam Việt một lần nữa lại trở thành một quốc gia thống nhất, bà bắt đầu được biết về điều kiện sống khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam. Việc này khiến bà phải băn khoăn, cũng như việc chính quyền Cộng sản đã dập tắt những thông tin về nó. Bà bắt đầu viết và phê phán chính quyền Việt Nam và đã bị Dang cong san coi là một nhà văn chống đối va họ đã đuổi bà khỏi hàng ngũ Đảng Cộng sản năm 1991.
 Ngày nay bà là một trong những nhà văn nổi tiếng nhất từ Việt Nam, mặc dù những tác phẩm của bà chỉ được xuất bản ở nước ngoài vì chúng đã bị cấm lưu hành trong nước.

ENGLISH

1. Duong Thu Huong

- Vietnamese author Duong Thu Huong was born in 1947 and is now one of the most well-known dissidents in the country. In fact, she is no longer even able to leave the country, and she also spent some time in prison for her criticisms of the government in Vietnam and the corruption that she has seen in it.
- Duong Thu Huong was born in 1947, so she was just becoming a young adult at the height of the Vietnam War. She volunteered and began serving in a young women's brigade on the front lines. For seven years, she worked in the jungles of her nation and also in the Binh Tri Thien tunnels, which was one of the most heavily bombarded areas. She gave performances to the troops in hopes of lifting their spirits during the war. She also helped take care of wounded soldiers and bury those who died. There were forty volunteers in her group, and she was one of only a trio of survivors.
- 4. After 1975, when North and South Vietnam were reunited into one nation once again, she began to learn how different living conditions were in the North and the South. This bothered her, as did the way the Communist government repressed much information. She began to write and speak out against the Vietnamese government and has now been labeled a dissident writer by the Communist Party, which expelled her in 1991. Today she is one of the most popular writers from Vietnam, although her work is only published outside of the country because her books are banned inside Vietnam.

Vietnamese	English	Class
bị thương	wounded	adjective
bổ bom	bombard	verb
tinh thần	spirit	noun
bộ ba	trio	noun
chống đối	dissident	
dập tắt	repress	

SAMPLE SENTENCES

Người lính trở về nhà trong tình trạng bị thương nhưng may mắn vẫn còn sống sót.

"The soldier returned home wounded but alive."

Ông ấy đã bị dư luận công kích sau quyết định của mình.

"He was bombarded with complaints after his decision."

Cô ấy đã làm những việc có thể để xốc lại tinh thần của anh ta, nhưng tất cả đều vô vọng.

"She did what she could to raise his spirits, but to no avail."

Bộ ba đó đã hát rất hay chào mừng những người tham gia buổi tiệc.

"The trio sang beautifully for the people attending the banquet."

Ở một số quốc gia, những người chống đối chính trị thường bị giam cầm hoặc thậm chí tử hình.

"In certain countries, political dissidents are imprisoned or even put to death."

Ban quan hệ công chúng của công ty đã dập tắt những câu chuyện kinh dị về việc xảy ra đối với những khách hàng sử dụng sản phẩm của họ.

"The public relations department of the company repressed the horror stories about what was happening to consumers who used their products."

Cậu học sinh đó đã bị đuổi khỏi trường vì thái độ vô kỷ luật.

"The student was expelled from school for insubordinate behavior."

CULTURAL INSIGHT

Did you

know?

Ba tiểu thuyết đầu tiên của Dương Thu Hương (Hành trình ngày thơ ấu, Bên kia bờ ảo vọng, và Những thiên đường mù) đã mau chóng trở thành các tác phẩm bán chạy nhất ở Việt Nam cho đến khi chúng bị cấm lưu hành. Những thiên đường mù là tiểu thuyết Việt Nam đầu tiên được xuất bản bằng tiếng Anh ở Mỹ. Việc gửi tác phẩm Tiểu thuyết vô đề của bà tới một nhà xuất bản nước ngoài đã dẫn đến việc bà bị bỏ tù bảy tháng, và hộ chiếu của bà bị thu hồi năm 1995. Bi kịch của Dương Thu Hương ở chỗ là bà đang sử dụng những tác phẩm này để truyền tải một thông điệp đến người dân Việt Nam, nhưng họ lại không thể đọc sách của bà trừ khi một ai đó chuyển lâu chúng vào trong nước.

Duong Thu Huong's first three novels (*Journey in Childhood*, *Beyond Illusions*, and *Paradise of the Blind*) rapidly became bestselling books in Vietnam until they were banned. *Paradise of the Blind* was also the first Vietnamese novel that was ever published in English in the United States. Sending her book *Novel Without a Name* to a foreign publisher resulted in a sevenmenth imprisonment for her, and her passport was revoked in 1995. What is especially tragic about her work is the fact that she is using it to deliver a message to the people of Vietnam, but unfortunately they are not able to read her books unless someone smuggles them into the country illegally.



LESSON NOTES

Advanced Audio Blog S2 #25 Top 10 Vietnamese Writers: Nam Cao

CONTENTS

- 2 Vietnamese
- 2 English
- 3 Vocabulary
- 3 Sample Sentences
- 4 Cultural Insight



- 1. Nam Cao
- 2. Nhà văn Nam Cao của Việt Nam có tên thật là Trần Hữu Tri, sinh năm 1915. Ông nổi tiếng với nhiều tác phẩm truyện ngắn và tiểu thuyết. Các nhà phê bình văn học đã đánh giá rất cao những miêu tả của ông về cuộc sống tại Việt Nam những năm 1940.
- Cha mẹ của Nam Cao là một cặp vợ chồng nông dân nghèo ở Tính Hà Nam, ông là người con duy nhất của họ được đi học đầy đủ. Khi học xong trung học, ông vào Sài Gòn và làm nhân viên tại một hiệu may. Ông bắt đầu viết tác phẩm đầu tiên trong thời gian làm nhân viên tại đây. Không lâu sau khi vào làm nhân viên, ông trở thành giáo viên tại một trường tư ở Hà Nội. Thật không may, ngôi trường đã bị đóng cửa sau khi ông làm việc ở đó một thời gian do bị lính Nhật chiếm đóng. Sau khi mất việc do trường học đóng cửa, ông bắt đầu làm công việc gia sư và bắt đầu viết báo tự do cho một số toà soạn.
- Năm 1943, Nam Cao gia nhập Hội Văn hoá Cứu Quốc, và trở thành một mục tiêu của chính quyền thực dân tại thời điểm đó. Ông đã trở về quê hương và được bầu làm chủ tịch xã. Ông xin nghỉ việc một thời gian sau đó và được cử đi làm nhiệm vụ của Hội Văn hoá Cứu Quốc. Ông đã đi đến nhiều nơi trên đất nước để thực hiện những nhiệm vụ của mình, và đã cho ra nhiều tác phẩm trong thời gian này. Ông qua đời khi chỉ mới 36 tuổi do bị địch phục kích trên đường làm nhiệm vụ. Nam Cao đã có ý định viết một cuốn tiểu thuyết về cuộc cách mạng, nhưng kế hoạch này đã không bao giờ trở thành hiện thực vì cái chết của ông.

ENGLISH

- Nam Cao
- 2. The Vietnamese author Nam Cao was born as Tran Huu Tri in 1915. He was known for his short stories and novels. Critics gave him high praise for his depictions of life in Vietnam during the mid-1940s.

- 3. Nam Cao was born to a poor farming couple in Ha Nam Province, and he was the couple's only child to receive a full education. When he completed high school, he went to Saigon to work as a clerk at a tailor's office. He began to write his first works during his time as a clerk. Not long after landing the job as a clerk, he became a teacher at a private school located in Hanoi. Unfortunately, the school was closed soon after he started working there because Japanese troops moved into the region. After losing his job when the school closed, he began working as a private tutor and started writing for several newspapers on a freelance basis.
- In 1943, Nam Cao joined the Cultural Association for National Liberation, making himself a major target for the colonial government at the time. He returned home for a while and was elected president of the district. He resigned from the post after just a short time and was soon being sent out on missions by the organization he had joined. He traveled around the country a lot on these missions, and much of his writing was done during this time. He was just thirty-six years old when he was killed after being ambushed while on a mission. He had been planning on writing a novel focusing on the revolution, but his plans never came to fruition because of his death.

Vietnamese	English	Class
miêu tả	depiction	
phục kích	ambush	
nhiệm vụ	mission	
trở thành hiện thực	fruition	
tự do	freelance	
lính	troop	
nhân viên	clerk	noun
may	tailor	
IIIay	lanui	

SAMPLE SENTENCES

Người nghệ sĩ đó đã miêu tả một cách sống động cuộc sống của người nông dân. "The artists depictions of peasant life were very true to life."	Bọn cướp đã phục kích anh ta ngay khi anh đi đến góc phố. "The thieves ambushed him when he came around the corner."
Anh ta đi làm nhiệm vụ cho chính phủ. "He went on missions for the government."	Giấc mơ của anh ta không bao giờ trở thành hiện thực bởi vì anh ta luôn trì hoãn thực hiện chúng. "His dreams never came to fruition because he kept putting them off."
Bà ấy đã làm nhà văn tự do trong nhiều năm. "She worked as a freelance writer for many years."	Quân lính tiến vào ngôi làng nhỏ, chặn đầu dân làng. "The troops closed in on the small village, overtaking the townspeople."
Người nhân viên nhanh chóng quét bụi trên những món đồ tạp hoá. "The clerk quickly scanned the grocery items."	Hiệu may luôn có đầy những cuộn chỉ và nhiều loại vải khác nhau. "The tailor's shop was filled with spools of thread and an assortment of fabric."

CULTURAL INSIGHT

Did you know?

Truyện ngắn nổi tiếng nhất của Nam Cao là "Chí Phèo," còn có tên "Cái lò gạch cũ" và "Đôi lứa xứng đôi," kể về một cậu bé bị bỏ rơi và được một người đàn ông đi bắt lươn tìm thấy. Ông ta đã nhận cậu bé làm con và nuôi dưỡng cậu. Khi Chí Phèo trưởng thành, anh đã bị bỏ tù vì người địa chủ mà anh làm việc cho ghen với tình cảm mà vợ lão dành cho anh. Khi ra khỏi nhà tù, anh đã trở thành một con người dữ tợn sống một cuộc đời đâm thuê chém mướn. Cuối cùng anh đã yêu một người phụ nữ cho anh ăn một bát cháo hành, vì chưa một người phụ nữ

nào từng cho anh một thứ gì. Nhưng cô đã từ chối tình yêu của anh, khiến anh trở nên điên loạn, giết kẻ đã bỏ tù anh rồi tự sát.

Nam Cao's most famous short story, "Chi Pheo," which also goes by the titles "The Old Brick Kiln" and "The Perfect Couple," is about a boy who is discovered alone by a man who is catching eels. He adopts the boy and raises him as his own. When the boy grows up, he gets sent to prison because the landowner he works for is jealous of the attention his wife gives him. When he gets out of prison, he is a cruel person who ends up living a violent lifestyle. He eventually falls in love with a woman who gave him a pot of soup, because no woman had ever given him anything. However, she refuses his love, so he becomes angry, kills the man who had him imprisoned originally, and then takes his own life.